

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**“NHỮNG HỆ QUẢ XÃ HỘI TỪ THÁI ĐỘ
KỶ THỊ ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI
ĐỒNG TÍNH NAM HIỆN NAY”**

LUẬN VĂN THẠC SĨ
Chuyên ngành: Xã hội học

Hà Nội – 2014

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

=====

**“NHỮNG HỆ QUẢ XÃ HỘI TỪ THÁI ĐỘ
KỲ THỊ ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI
ĐỒNG TÍNH NAM HIỆN NAY”**

LUẬN VĂN THẠC SĨ
Chuyên ngành: Xã hội học

Mã số : 60 31 03 01

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Mai Thị Kim Thanh**

Hà Nội - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là đề tài nghiên cứu do tôi thực hiện.

Các số liệu, kết quả nghiên cứu và các kết luận được trình bày trong luận văn hoàn toàn trung thực và chưa được công bố ở bất kỳ một nghiên cứu nào khác.

Tôi xin chịu trách nhiệm về nghiên cứu của mình.

Học viên

Nguyễn Ngọc Tú

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin được gửi tới các thầy cô giáo trong khoa Xã hội học và các thầy cô đã giảng dạy tôi trong suốt quá trình theo học lớp Cao học Xã hội học Lời cảm ơn chân thành nhất, tôi xin gửi tới *TS Mai Thị Kim Thanh*, người đã tận tình, chỉ bảo, hướng dẫn tôi trong thời gian tôi làm luận văn tốt nghiệp. Và cũng nhờ cô mà tôi thấy mình trưởng thành, tự tin hơn vào năng lực và khả năng của chính mình.

Lời cảm ơn cuối cùng, tôi xin gửi tới đồng nghiệp, bạn bè, gia đình tôi, những người luôn bên cạnh, ủng hộ, giúp đỡ tôi và là nền tảng vững chắc cho tôi trong công việc và trong cuộc sống.

Học viên

Nguyễn Ngọc Tú

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
1. Lý do chọn đề tài	4
2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	5
3. Ý nghĩa lý luận, ý nghĩa thực tiễn	16
4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	17
5. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu	18
6. Câu hỏi nghiên cứu	18
7. Giả thuyết nghiên cứu	18
8. Phương pháp nghiên cứu:	19
9. Khung phân tích	25
NỘI DUNG CHÍNH	26
Chương 1: Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn	26
1.1 Cơ sở lý luận	26
<i>1.1.1 Khái niệm công cụ</i>	<i>26</i>
<i>1.1.2 Các lý thuyết áp dụng</i>	<i>31</i>
1.2. Cơ sở thực tiễn	35
<i>Tổng quan địa bàn nghiên cứu</i>	<i>35</i>
Chương 2: Những hệ quả xã hội từ thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam hiện nay	39
2.1 Nhận diện thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam hiện nay	39
<i>2.1.1 Thái độ kỳ thị của gia đình</i>	<i>39</i>
<i>2.1.2 Thái độ kỳ thị của cộng đồng</i>	<i>48</i>
2.2 Nguyên nhân dẫn đến thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam hiện nay	54
<i>2.2.1 Kỳ thị do thiếu hiểu biết về vấn đề đồng tính nam</i>	<i>56</i>

2.2.2 Kỳ thị do ảnh hưởng bởi những thông tin thiếu khách quan về đồng tính nam trên các phương tiện truyền thông đại chúng

59

2.2.3 Kỳ thị xuất phát từ định kiến xã hội	63
2.2.4 Các nguyên nhân khác	67
2.3 Những hệ quả xã hội xuất phát từ thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam	68
2.3.1 Những ảnh hưởng đối với cuộc sống của những đồng tính nam	68
2.3.2 Những ảnh hưởng đối với gia đình những người đồng tính nam	87
2.3.3 Những ảnh hưởng đối với xã hội	93
KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ	98
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	105
PHỤ LỤC	108

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1. Thái độ tự kỳ thị của người đồng tính nam (%)	71
Bảng 2.2: Trình độ học vấn của bóng lộ và bóng kín (%)	78

DANH MỤC BIỂU

Biểu 2.1 Những khác biệt trong việc nhận được sự giúp đỡ từ gia đình và vợ/bạn tình/người yêu khi những đồng tính nam túng thiếu hoặc ốm đau.	45
Biểu 2.2: Những khó khăn thường gặp phân theo mức độ bộc lộ khuynh hướng tình dục đồng giới	51
Biểu 2.3: Đánh giá của đồng tính nam về những nguyên nhân dẫn đến thái độ kỳ thị của cộng đồng đối với họ	55
Biểu 2.4: Ứng xử của đồng tính nam khi bị dọa sẽ tiết lộ cho gia đình biết về sở thích tình dục của họ (%).	70

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xu hướng giới tính thứ ba đang là vấn đề được xã hội quan tâm hiện nay. Gần đây, một số câu lạc bộ dành cho những đồng tính nam đã được thành lập như: Câu lạc bộ Hải Đăng, Thông Xanh, Niềm tin xanh ở Hà Nội, Ánh Sao Đêm ở Đà Nẵng, Muôn Sắc Màu ở Khánh Hoà, Bầu Trời Xanh ở thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Xanh ở Cần Thơ và Biển xanh, M for M, Glink... Tuy nhiên, các hoạt động dành cho giới đồng tính luyến ái ở Việt Nam chưa thực sự được quan tâm một cách đầy đủ và cần thiết cũng như chưa có một chính sách xã hội nào bảo trợ cho những người đồng tính. Đại bộ phận người dân còn có thái độ kỳ thị cũng như có những suy nghĩ sai lệch về người đồng tính. Điều này có thể không chỉ tác động xấu đến những người đồng tính mà còn đến xã hội nói chung.

Đồng tính nói chung, đồng tính nam nói riêng là vấn đề mang tính chất toàn cầu, không chỉ tồn tại ở riêng một quốc gia, dân tộc, một nền văn hóa nào. Đã có nhiều nhà nghiên cứu quan tâm về vấn đề này, các nghiên cứu phân bố rải rác ở hầu hết các quốc gia trên thế giới, những nước đang phát triển và ngay cả ở các nước theo đạo Hồi, trong đó có Việt Nam. Các nghiên cứu về những người có quan hệ tình dục đồng giới nam đã được tiến hành với sự kết hợp của nhiều phương pháp trên các lĩnh vực khác nhau đã đem lại những kết quả hữu ích về mặt xã hội.

Nhìn chung, các nghiên cứu và các cuốn tự truyện đã được xuất bản và công bố đều cho thấy hiện tượng tình dục đồng giới nam ở các thành phố lớn trên thế giới cũng như của Việt Nam không phải là vấn đề hiếm gặp. Các đối tượng đồng tính nam khá đa dạng về xuất thân, lối sống, trình độ học vấn cũng như mức độ hiểu biết về biện pháp phòng tránh các bệnh lây qua đường tình dục. Có thể nói, hầu hết những người đồng tính nam đều đã từng phải trải qua sự kỳ thị dưới dạng này hay dạng khác của gia đình và cộng đồng. Nhiều người trong số họ có hiểu biết khá tốt về HIV và các biện pháp phòng tránh song họ vẫn là nhóm có nguy cơ mắc các bệnh lây qua đường tình dục cao do có nhiều bạn tình và quan hệ tình dục

không sử dụng bao cao su. Phần lớn các nghiên cứu đều tập trung làm rõ những tác động và hệ quả của việc quan hệ tình dục không an toàn trong nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới cũng như nguy cơ bùng nổ đại dịch HIV/AIDS trong nhóm này. Tất cả các tác phẩm đã góp nhặt nên một bức tranh rất sinh động về những người nam giới có quan hệ tình dục đồng tính. Và bắt đầu từ năm 2005, ngày 17 tháng 5 hàng năm được lấy làm là ngày quốc tế chống sự kì thị, phân biệt đối xử với người đồng tính nam, đồng tính nữ, lưỡng tính và chuyển đổi giới tính trên khắp thế giới bởi đồng tính luyến ái vẫn còn bị coi là bất hợp pháp ở hơn 80 quốc gia trên thế giới và tại một số nước đôi khi còn tồn tại hình phạt là cái chết dành cho người đồng tính. Sự kỳ thị đối với những người đồng tính nam đã khiến cho cuộc sống của những người đồng tính nam gặp rất nhiều trở ngại cũng như kéo theo hàng loạt những hệ quả xã hội không mong muốn khác. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện nay, vẫn chưa có một nghiên cứu đầy đủ và hoàn chỉnh về những hệ quả xã hội không mong muốn từ thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam, trong khi đây được xem là một vấn đề rất quan trọng không chỉ đối với nhóm đối tượng đồng tính nam mà còn tác động không nhỏ đến sự tiến bộ của xã hội.

Với tất cả những lý do trên, tôi đã lựa chọn đề tài “Những hệ quả xã hội từ thái độ kỳ thị đối với những người đồng tính nam hiện nay” với hi vọng nghiên cứu có thể đem lại những kết quả hữu ích về mặt xã hội.

2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Đồng tính nam là một vấn đề hết sức nhạy cảm, đã và đang nhận được sự quan tâm của các nhà hoạch định chính sách cũng như là đối tượng nghiên cứu của các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực khác nhau trên thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng. Sự kỳ thị đối với những người đồng tính nam và những hệ quả xã hội kéo theo từ thái độ đó đã được nhận diện qua các nghiên cứu được triển khai ở nhiều quốc gia tại những thời điểm khác nhau.

2.1 Những nghiên cứu trên thế giới

2.1.1 Thực trạng hành vi quan hệ tình dục đồng giới nam và nhận thức của người dân đối với vấn đề này ở các nước trên thế giới hiện nay

Ở Indonesia, quan hệ tình dục đồng giới được xem là hợp pháp nhưng vẫn có thể thấy việc tuyên truyền để người dân dần chấp nhận hành vi của những người có quan hệ tình dục đồng giới nam gặp rất nhiều khó khăn. Tổ chức Sức khỏe gia đình Quốc tế ở Indonesia phối hợp với Dự án Phòng chống HIV và AIDS đã tiến hành đánh giá thực trạng về hành vi tình dục của nam giới. Kết quả cho thấy có sự đa dạng về đặc tính tình dục của nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới ở Indonesia. Những người nam có quan hệ tình dục đồng giới dễ nhận thấy nhất là những người chuyển giới, thường được gọi là Waria, banci hoặc bencong. Từng có mặt trong văn hóa của Indonesia trước đây, nên cộng đồng này dễ dàng được chấp nhận và khoan dung hơn những nhóm nam có quan hệ tình dục đồng giới khác.

[Nguồn: Oetomo, Dédé (1999), *“Đánh giá thực trạng giới và đa dạng tính dục của nam giới ở Jakarta, Surabaya và Manado”*, Dự án phòng chống HIV, Indonesia]

Cũng bàn về hành vi quan hệ tình dục đồng giới nam ở Hồng Kông, năm 2002, nhóm tác giả Smith, Graham, Chi Chung Lau và Paul Louey đã tiến hành nghiên cứu đề tài *“Nghiên cứu hành vi và thái độ tình dục của những người đàn ông có sử dụng dịch vụ ở cơ sở xông hơi của những người nam đồng tính ở Hồng Kông”*. Nghiên cứu cho biết, ở Hồng Kông, vào năm 1991, Chính Phủ chấm dứt việc coi quan hệ tình dục đồng giới có sự đồng thuận giữa những người đàn ông trên 21 tuổi là tội phạm. Quyết định này dẫn tới việc ra đời nhiều tổ chức và cơ sở dành cho những người đồng tính nam như ở các quán bar và cơ sở xông hơi. Giống như ở Trung Hoa lục địa và Đài Loan, ở Hồng Kông, *tongzhi* thường được sử dụng để chỉ những người đồng tính nam, đồng tính nữ, người lưỡng tính và chuyển giới. Trong khi cộng đồng *tongzhi* rất sôi động thì xã hội vẫn còn tồn tại nhiều quan điểm bảo thủ trong cách nhìn nhận vấn đề này. Hậu quả là nhiều người nam có quan hệ tình dục đồng giới vẫn ẩn dấu xu hướng tính dục của mình và đôi khi bao su còn bị coi là chủ đề bị cấm kỵ.

[Nguồn: Smith, Graham, Chi Chung Lau và Paul Louey (2002), “*Nghiên cứu hành vi và thái độ tình dục của những người đàn ông có sử dụng dịch vụ ở cơ sở xông hơi của những người nam đồng tính ở Hồng Kông*”, AIDS Concern, Hồng Kông] Còn ở New Zealand, điều luật xem quan hệ tình dục có sự thỏa thuận giữa những người nam giới ở những nơi riêng tư là phạm pháp đã được xóa bỏ từ năm 1986.

Phân biệt đối xử dựa trên khuynh hướng tình dục và tình trạng HIV bị cấm theo Luật quyền con người đã được thông qua năm 1993. Do dân số của New Zealand bao gồm người New Zealand gốc Âu, người Maori, người ở các quần đảo thuộc Thái Bình Dương và những người Châu Âu khác nên tính cách cũng như nền văn hóa, tôn giáo có những nét khác biệt rõ rệt. Điều này cũng được thể hiện sâu sắc trong vấn đề quan hệ tình dục đồng giới nam. Những người Châu Âu thường công khai về khuynh hướng tình dục của mình, trong khi các cộng đồng người Maori và người dân ở các đảo thuộc Thái Bình Dương không chấp nhận quan hệ tình dục

đồng giới nên những người có quan hệ tình dục đồng giới ở các cộng đồng này thường kín đáo hơn đối với khuynh hướng tính dục của mình. Vào tháng 5- 6 năm 1996, Quỹ AIDS New Zealand (NZAF) đã tiến hành một cuộc khảo sát quy mô toàn quốc có tên gọi “*Lời kêu gọi nam giới*” và cuộc điều tra “*Waea Ma, Tane*

Ma” với sự tham gia của 1.852 nam giới vào tháng 3 năm 2002. NZAF cũng tiến hành điều tra định kỳ về tình dục với người đồng tính nam ở Auckland đối với 812 nam giới. Kết quả điều tra cho thấy những người nam có quan hệ tình dục đồng giới ở Auckland và các thành phố lớn khác thường tự nhận là người đồng tính nam và thường bộc lộ khuynh hướng tình của mình với đồng nghiệp, gia đình và bạn bè nhiều hơn so với những người sống ở các thành phố nhỏ hoặc ở khu vực nông thôn [Nguồn: www.stats.gov.nz/census/culture-diversity-table.htm]

Nhìn chung, những nghiên cứu trên đã phản ánh được sự khác biệt trong nền văn hóa, giá trị chuẩn mực của mỗi khu vực, vùng miền, dân tộc, mỗi quốc gia, tôn giáo là nguyên nhân chính dẫn đến sự nhìn nhận khác nhau đối với hành vi quan hệ tình dục đồng giới nam hiện nay. Cho dù được chính thức thừa nhận hay không,

tình dục đồng giới nam vẫn diễn ra tại tất cả các xã hội và ở mọi lứa tuổi, đây cũng là một thực tế tại Việt Nam hay ở bất kỳ nơi nào trên thế giới.

2.1.2 Thái độ của cộng đồng đối với vấn đề quan hệ tình dục đồng giới nam.

Những giá trị truyền thống, chuẩn mực giới và những tác động của tín ngưỡng, tôn giáo đã có ảnh hưởng rất lớn tới sự kỳ thị và phân biệt đối xử với những người đồng tính nam của cộng đồng dân cư.

Năm 2008, A.Cloete, L.C. Simbayi, S.C.Kalichman, A.Strebel; N.Henda đã tiến hành nghiên cứu “*Kỳ thị và phân biệt đối xử với những đồng tính nam bị nhiễm HIV*” tại thị trấn Cape phía Nam châu Phi. Nghiên cứu tập trung tìm hiểu hành vi tình dục của đồng tính nam bị nhiễm HIV và sự phân biệt đối xử của cộng đồng đối với nhóm này. Nghiên cứu ẩn danh đã được lựa chọn với sự tham gia của 92 đồng tính nam nhiễm HIV và 330 người nhiễm HIV là người bình thường tham gia nghiên cứu. Kết quả cho thấy tự kỳ thị đã diễn ra gay gắt đối với tất cả những người nhiễm HIV và 56% nam giới cho biết họ đã che giấu, giấu giếm bệnh tình đối với người khác bởi họ nhiễm HIV. Đồng tính nam bị nhiễm HIV cho biết, họ cảm thấy bị cô lập và phân biệt đối xử lớn hơn khi biết mình bị nhiễm HIV, bao gồm cả mất nơi ở, mất việc làm. Tuy nhiên, sự khác biệt này không chiếm tỷ lệ lớn. Nghiên cứu cũng đã tiến hành những can thiệp về sức khỏe tâm thần cũng như sự thay đổi cơ chế đối với chống phân biệt đối xử rất cần thiết cho đồng tính nam tại châu Phi và đạt được một số kết quả nhất định.

Nghiên cứu “*Những trải nghiệm kỳ thị liên quan tới HIV trong nam quan hệ tình dục với nam giới*” do Nadia Dowshen, Helen J.Binns, Robert Garofalo tiến hành vào năm 2009 đã cho thấy sự xuất hiện thêm nhiều ca nhiễm HIV mới trong cộng đồng đồng tính nam. Kỳ thị HIV kết hợp với sức khỏe và các yếu tố tâm lý có thể dẫn tới những thách thức lớn cho nhóm này. Nghiên cứu này mô tả sự kỳ thị những đồng tính nam bị nhiễm HIV, khai thác những mối quan hệ tới những yếu tố tâm lý và các giả thuyết giải thích nguyên nhân khiến điểm kỳ thị lại cao hơn những phân tích đó 1 năm về trước. Nghiên cứu đã tiến hành phương pháp thu thập thông tin qua một bộ bảng hỏi bao gồm các thông tin về nhân khẩu và tâm lý trên những người đồng tính nam trẻ tuổi. Phân tích mô tả và tương quan đã được sử dụng để diễn giải từ toàn bộ những kỳ thị và 4 loại hình riêng biệt bao gồm: kỳ thị

cá nhân, kỳ thị của cộng đồng, tự kỳ thị và sự lộ diện. Các chỉ số đã được tính toán bằng cách chuẩn hóa mỗi loại hình để so sánh trực tiếp. Nghiên cứu được tiến hành trên 42 người tham gia, gồm: Tuổi trung bình: 21,3. Có 45% da đen, 26% da trắng; 24% người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha; 50% trường hợp nghi bị nhiễm HIV dưới 1 năm. Các thành viên tham gia nghiên cứu cho biết sự kỳ thị liên quan tới HIV đã xảy ra trên tất cả các lĩnh vực. Điểm kỳ thị không có nhiều sự khác biệt so với các phân tích trước một năm và một năm sau đó. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị về việc giải quyết các vấn đề liên quan tới kỳ thị, tới HIV.

Còn ở Philippines, việc quan hệ tình dục đồng giới có sự đồng thuận của hai người trên 18 tuổi là hợp pháp nhưng sự thừa nhận bề ngoài đối với quan hệ tình dục đồng giới lại nhằm che giấu sự phân biệt đối xử dưới những cách như: lạm dụng, bạo lực và tống tiền. Nhà thờ Cơ đốc giáo phản đối kịch liệt phong trào đòi quyền dân chủ cho nhóm người thiểu số trong quan hệ tình dục và có quan điểm truyền thống “yêu người phạm tội, ghét tội lỗi”. Kết quả là nhiều người đàn ông Philippines có quan hệ tình dục đồng giới phải đấu tranh với đặc tính tình dục của mình và thường phải giấu kín xu hướng tính dục thật sự của bản thân. Đôi khi họ còn phải lập gia đình với phụ nữ trong khi vẫn tiếp tục có quan hệ tình dục với những người nam giới.

[Nguồn: Tan, Michael Y Cheng and Jonathan Lamug (2000), *Vấn đề thời gian: HIV/AIDS và phát triển ở Philippines*, Philippines: Mạng thông tin hành động sức khỏe (HAIN)]

Những nền văn hóa khác nhau đã hình thành nên những thái độ khác biệt đối với đồng tính nam ở các quốc gia, vùng lãnh thổ. Nhưng nhìn chung, trên thế giới hiện nay vẫn đang duy trì thái độ kỳ thị đối với những đồng tính nam, bất kể là các nước phát triển hay đang phát triển. Đây là vấn đề đang đòi hỏi từng bước được tháo gỡ.

2.2 Những nghiên cứu tại Việt Nam

Hiện nay, vấn đề đồng tính nói chung và đặc biệt là đồng tính nam nói riêng đang là mối quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, nhiều tổ chức phi chính phủ trong

nước và quốc tế. Bên cạnh đó, các tác phẩm văn học, điện ảnh đã góp phần quan trọng trong việc khắc họa những nét cơ bản về vấn đề đồng tính nam ở Việt Nam.

2.2.1 Nghiên cứu về hành vi quan hệ tình dục đồng tính nam tại Việt Nam

Nhà dân tộc học người Columbia Jacob Aronson đã nhiều năm sống và làm việc tại Việt Nam kể từ cuối những năm 1980 là một trong những nhà nghiên cứu đầu tiên về nhóm đối tượng đồng tính nam tại Việt Nam. Ông đã áp dụng thành công phương pháp tiếp cận dân tộc học trong công trình của mình là *“Tình dục đồng giới ở Hà Nội? Chấn công cộng và tình dục nơi công cộng, Không gian GAY”* trên cơ sở phản ánh tình hình tình dục đồng giới tại Việt Nam với nhiều khía cạnh khác nhau. Jacob đã đưa ra những bằng chứng nói lên sự tồn tại và việc thực hành tình dục đồng tính nam tại Việt Nam, thái độ, nhận thức từ phía người dân địa phương cũng như từ phía tác giả- với tư cách là một người đồng tính nam khi sống trong môi trường mới mà tại đây, ông miễn cưỡng thừa nhận mình là người không có quan hệ tình dục đồng giới. Tác giả cũng đưa ra sự tương phản giữa khoảng chung và riêng dành cho các hành vi tình dục giữa xã hội Việt Nam và phương Tây. Từ đó, nghiên cứu cũng chỉ ra những người đồng tính nam ở Việt Nam vốn chịu ảnh hưởng tiêu cực trước các biện pháp của nhà nước, các quy phạm xã hội cũng như các áp lực xã hội khác mạnh mẽ hơn so với những người thuộc nhóm đối tượng này ở các nước Phương Tây, mà cụ thể là Columbia.

Donn Colby, Cao Hữu Nghĩa và Serge Doussantousse (Lào) khi tiến hành nghiên cứu *“Nam có quan hệ tình dục với nam và HIV ở Việt Nam”* năm 2004 đã chỉ ra rằng, trong khi Việt Nam đạt được những thay đổi lớn lao về kinh tế, xã hội, và văn hóa thì “tình hình quan hệ tình dục đồng giới nam vẫn nằm trong bóng tối và gần như không được chú ý tới cả từ phía Chính Phủ cũng như phần còn lại của xã hội”.

Nằm trong nỗ lực làm cho người dân có cái nhìn đúng đắn về giới đồng tính tại Việt Nam, Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường đã hợp tác với Học viện Báo chí và Tuyên truyền thực hiện một cuộc thăm dò trực tuyến mang tên *“Đặc điểm kinh tế, xã hội của nam giới có quan hệ tình dục đồng giới tại Việt*

Nam”. Nghiên cứu này được thực hiện bằng cách đăng tải bộ câu hỏi trả lời trực tuyến trên 5 diễn đàn dành cho người đồng tính Việt Nam. Số người nhấp chuột vào áp phích là 6.859, số người đủ điều kiện tham gia (thỏa mãn các điều kiện: là nam giới, sống tại Việt Nam, trên 18 tuổi và có quan hệ tình dục với nam giới trong vòng 12 tháng qua) là 3.231 người. Một số phát hiện chính của đề tài này là: Độ tuổi đồng tính nam chủ yếu từ 20-30.

Địa bàn cư trú: 60,66% tại thành phố Hồ Chí Minh, 12,17% tại Hà Nội và còn lại là ở những tỉnh, thành khác.

Trình độ học vấn: Có 67,99% có trình độ Đại học, Cao đẳng hoặc học trường dạy nghề; 10,15% có trình độ sau đại học, còn lại là những người thuộc trình độ từ cấp 1 đến cấp 3.

Tình trạng hôn nhân: chủ yếu chưa lấy vợ. Tỷ lệ dự định lập gia đình là 18,66%. Lý do lập gia đình là do áp lực gia đình, xã hội hoặc muốn có con.

Tình trạng công khai xu hướng tính dục: 64,25% hoàn toàn giữ bí mật hoặc gần như là bí mật về tình trạng đồng tính, 24,96% thuộc tình trạng “lúc công khai, lúc bí mật” và chỉ có 5,31% gần như là công khai và 2,49% số người trả lời lựa chọn trường hợp hoàn toàn công khai.

Lý do không tiết lộ thiên hướng tình dục: lo sợ xã hội kỳ thị (40,77%), sợ gia đình không chấp nhận (39,40%), sợ bị trêu chọc, bắt nạt (28,50%), sợ mất công việc hiện tại (9,79%).

Tuy nhiên, điểm hạn chế là cuộc thăm dò này chỉ hướng đến một bộ phận trong cộng đồng người đồng tính ở Việt Nam, đó là những người sử dụng internet và là nam có quan hệ tình dục với nam trong vòng 12 tháng.

Cũng giống như một số nghiên cứu khác, Lương Đức Hòa khi tiến hành công trình *“Nghiên cứu về sự nhận dạng, các mối quan hệ và hành vi tình dục và nguy cơ lây nhiễm HIV giữa những người MSM ở Khánh Hòa, Việt Nam”* đã chia đồng tính nam thành “bóng lộ” (được định nghĩa qua cách ăn mặc quần áo giống phụ nữ) và “bóng kín” (thường ăn mặc bình thường và dấu kín định hướng tình dục của bản thân). Lương Đức Hòa thực hiện nghiên cứu này năm 2004 với sự hỗ trợ

tài chính từ quỹ Rockefeller và quỹ Ford. Tác giả đã thành công trong việc khắc họa các trường hợp đồng tính nam điển hình, những người đã phải chịu đựng sự xa lánh, phân biệt đối xử và những đấu tranh của chính những người đồng tính nam để vượt qua khó khăn.

Bên cạnh đó, nghiên cứu do Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) về *“Sự kỳ thị đối với người đồng tính nam tại Việt Nam”* cũng cho thấy hầu hết đồng tính nam có trải nghiệm tình dục lần đầu tiên với nam giới trong khi ở lứa tuổi vị thành niên. Phần lớn người đồng tính và người lưỡng tính sau lần đầu quan hệ với nam giới sẽ phải đấu tranh với những bản sắc tính dục của bản thân trong một thời gian dài. Với nhiều người, nó trở thành nỗi ám ảnh tâm lý theo suốt cuộc đời, do đó ảnh hưởng tới lòng tự trọng và làm họ càng chìm sâu trong mặc cảm tội lỗi.

Không chỉ những nghiên cứu về đồng tính nam đã được thực hiện, gần đây một số tác phẩm văn học và tự truyện về thân phận và đời sống thực của đồng tính nam đã được xuất bản, giúp cộng đồng hiểu rõ hơn về nhóm này.

Tác phẩm văn học đầu tiên về đề tài đồng tính tại Việt Nam ra đời năm 2008 *“Thế giới không có đàn bà”* đã trở thành một hiện tượng văn học và gây được sự chú ý của dư luận. Tác phẩm đã phơi bày một thực tế đang có mặt bên cạnh cuộc sống của đa số công chúng: cuộc sống của những người sinh ra đã bị đồng tính luyến ái... Thông điệp của cuốn sách này muốn gửi gắm tới các độc giả là người đồng tính cần nhận được sự cảm thông và chia sẻ từ phía cộng đồng.

Tiếp theo là cuốn tự truyện *“Bóng”* của tác giả Nguyễn Văn Dũng được xuất bản năm 2008. Những diễn biến, góc khuất xung quanh cuộc sống và diễn biến nội tâm của người đồng tính bao gồm cả những tâm sự về sự kỳ thị của cộng đồng với người đồng tính đã được chia sẻ trong cuốn tự truyện này với mong muốn: “Nếu có thể, hãy thông cảm cho những người thuộc giới tính thứ ba, điều mà họ ko bao giờ muốn nếu được lựa chọn”

“Không lạc loài” - cuốn tự truyện của phóng viên ảnh Thành Trung do nhà văn Lê Anh Hoài chấp bút, ra mắt vào những ngày cuối năm 2008 cũng là một tác phẩm khiến cho chúng ta cần phải có cái nhìn sâu sắc và đồng cảm hơn với những

người đồng tính. Tác phẩm cũng gióng lên những hồi chuông cảnh tỉnh những bậc làm cha, làm mẹ cần quan tâm đến con cái hơn nữa để giáo dục chúng thoát khỏi sự lạm dụng tình dục của những người đồng tính- điều mà chính bản thân tác giả đã trải qua từ những năm tháng còn ngồi trên ghế nhà trường.

Việc thống kê một cách đầy đủ và rộng khắp để đưa ra những số liệu đúng đắn về người đồng tính ở Việt Nam có ý nghĩa quan trọng trong hoạch định chính sách đối với người đồng tính cũng như tác động đối với xã hội nói chung. Tuy nhiên, việc thống kê này có nhiều khó khăn như sự khác nhau trong định nghĩa đồng tính luyến ái, sự không công khai của người đồng tính và sự không quan tâm đầy đủ của chính quyền và xã hội.

2.2.2 Thái độ của cộng đồng đối với những người đồng tính nam và những hệ quả xã hội kéo theo.

Nghiên cứu của Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) về “*Sự kỳ thị của người đồng tính nam tại Việt Nam*” cho thấy: 1,5% người trả lời cho biết bản thân đã bị đuổi học khi bị phát hiện là người đồng tính. 4,1% bị kỳ thị về vấn đề nhà ở. 4,5% cho biết từng bị tấn công và bị đánh đập vì là người đồng tính và 15,1% cho biết bị gia đình chửi mắng vì là người đồng tính.

Nghiên cứu “*Sự lây lan HIV và các yếu tố của nguy cơ lây nhiễm HIV trong những người MSM tại Thành phố Hồ Chí Minh- Việt Nam*” năm 2004, tác giả Nguyễn Anh Tuấn cũng đã đề cập đến vấn đề người đồng tính nam ở Việt Nam luôn phải trải nghiệm sự kỳ thị từ cả phía gia đình và xã hội. Hầu hết họ đều phải sống trong áp lực bị bắt buộc tuân theo những chuẩn mực xã hội về hôn nhân và con cái để thích ứng với những khuôn mẫu về nam tính phổ biến trong xã hội Việt Nam. Nghiên cứu này cũng đã khẳng định giữa hiện tượng di dân và quan hệ tình dục đồng giới. Nhiều người lựa chọn di dân như một lối pháp giúp họ thoát khỏi sự kỳ thị và phân biệt đối xử ở quê hương và để sống một cuộc sống mà họ có thể công khai xu hướng tính dục thật sự của mình.

Donn Colby, Cao Hữu Nghĩa và Serge Doussantousse (Lào) trong nghiên cứu “*Nam có quan hệ tình dục với nam và HIV ở Việt Nam*” đã cho biết: Trên thực tế

vẫn còn tồn tại những quan niệm sai lầm mang tính phổ biến là hầu hết đồng tính nam ở Việt Nam không phải là đồng tính nam thực sự, từ đó dẫn tới hậu quả là nhóm đồng tính nam bị gạt bỏ hoặc không được quan tâm bởi các chính sách cũng như chương trình dự phòng về HIV/AIDS và y tế cộng đồng.

Trong nghiên cứu *“Tình dục đồng giới nam tại Việt Nam- sự kỳ thị và hệ quả xã hội”* do PGS.TS Vũ Mạnh Lợi và nhóm tác giả tiến hành vào tháng 3 năm 2009 đã đề cập một cách chi tiết về sự kỳ thị của những người xung quanh đối với đồng tính nam. Các thông tin định tính thu được cho thấy có trường hợp gia đình kỳ thị người đồng tính nam đến mức họ phải bỏ nhà ra đi. Những người “bóng lộ” thường phải chịu sự kỳ thị của gia đình và cộng đồng nặng nề hơn so với nhóm “bóng kín”.

Năm 2011, Viện nghiên cứu Xã hội, kinh tế và môi trường ISEE đã phối hợp cùng Khoa Xã hội học, Học viện Báo chí Tuyên truyền tiến hành nghiên cứu về *“Thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên một số báo in và báo mạng”*. Nghiên cứu cho thấy, một trong những nguyên do của sự nhận thức chưa đầy đủ và thái độ kỳ thị của xã hội đối với những người đồng tính nam có thể nằm

ở thông điệp truyền thông, bởi hầu như mọi cá nhân trong xã hội đều tiếp nhận thông tin qua các phương tiện truyền thông và chịu ảnh hưởng của các thông điệp truyền thông đó đến việc hình thành thế giới quan của bản thân.

Nghiên cứu này tập trung đi sâu phân tích nội dung các tác phẩm báo in và báo mạng nhằm tìm ra tính chất của những thông điệp về đồng tính mà báo chí gửi tới xã hội thông qua việc tập hợp 502 bài báo về người đồng tính và các vấn đề liên quan tới đồng tính đăng trên 4 báo in gồm: Thanh Niên, Tuổi trẻ, Tiền phong, Công an nhân dân và 6 báo mạng gồm: <http://vnexpress.net>, <http://dantri.com.vn>, <http://ngoisao.net>, <http://www.cand.com.vn>, <http://giadinh.net.vn>. Việc phân tích các bài báo được thu thập trong nghiên cứu được đăng tải vào năm 2004, 2006 và hai quý đầu năm 2008 cho thấy một tỷ lệ lớn các nhà truyền thông đã dụng ngôn ngữ làm tăng định kiến, nhấn mạnh khuôn mẫu giới và đánh đồng các khái niệm để khắc họa chân dung người đồng tính, từ đó vẽ lên hình ảnh nhóm người đồng tính

là những người có bản năng tình dục mạnh khác thường, hành vi tình dục không được chấp nhận, đời sống tình dục ẩn chứa nhiều hiểm họa, không có khả năng duy trì quan hệ lâu dài, tư cách đạo đức không tốt, và không có những biểu hiện rõ ràng về nhu cầu, ngoài nhu cầu tình dục hay về quan hệ gia đình, xã hội ngoài quan hệ với bạn tình. Nghiên cứu cho thấy, theo thời gian, tỷ lệ định kiến, kỳ thị trong các bài viết mặc dầu có xu hướng giảm song vẫn còn ở mức cao, và hoàn toàn có thể là một yếu tố gây nên hoặc làm trầm trọng thêm sự xa lánh và phân biệt đối xử của xã hội với người đồng tính.

Nghiên cứu *“Thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên một số báo in và báo mạng”* đã đặt ra yêu cầu thay đổi cách thức đưa tin để các thông điệp truyền thông bớt gây định kiến, và hơn thế nữa có thể tạo nên những chuyển biến tích cực trong cách nhìn của xã hội về những người đồng tính.

Nghiên cứu *“Trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới tại Thành phố Hồ Chí Minh”* của nhóm tác giả thuộc Viện Nghiên cứu Xã hội, kinh tế và Môi trường ISEE thực hiện đã chỉ ra mối liên hệ giữa hoàn cảnh lang thang, vô gia cư với bản dạng giới và xu hướng tình dục của trẻ em đồng tính, song tính và chuyển giới. Theo đó, quyết định bỏ nhà ra đi thường xuất hiện tại thời điểm các em nhận ra xu hướng tình dục và bản dạng giới của mình, nhất là khi việc hé lộ gặp phải thái độ phản ứng mạnh mẽ của gia đình cộng đồng xung quanh. Sự phản đối của cha mẹ về đồng tính cộng thêm mối bất hòa trong gia đình thường dẫn tới những hành vi phân biệt đối xử và thậm chí là cả bạo hành cả về thể chất lẫn tinh thần ngay trong gia đình. Ở cấp độ cộng đồng, sự kỳ thị từ hàng xóm, giáo viên và bạn bè càng làm tăng thêm sức ép tâm lý lên các em. Trong số 23 em tham gia nghiên cứu, có 21 em thể hiện các mức độ trầm cảm, cô đơn, tự kỳ thị khác nhau, và 13 em từng rạch tay hoặc tự làm đau bản thân.

Nghiên cứu đánh giá cũng cho thấy các chiều cạnh thú vị tổng quan niệm và thái độ từ chính các bậc phụ huynh. Với những bậc cha mẹ không chấp nhận xu hướng tình dục đồng giới, họ coi đó là hành vi “biến thái”, hoặc là một “căn bệnh” cần loại bỏ. Ngay cả với một số ít các bậc phụ huynh phần nào chấp nhận bản dạng

giới của con em mình cũng thường coi khuynh hướng tình dục này là sự ngộ nhận và luôn mong mỗi một ngày nào đó con em họ sẽ thay đổi và “trở lại bình thường”. Có thể thấy rằng, các nghiên cứu và các cuốn tự truyện được điểm mục trên đều cho thấy hiện tượng tình dục đồng giới nam ở các thành phố lớn trên thế giới cũng như của Việt Nam không phải là vấn đề hiếm gặp. Các đối tượng đồng tính nam khá đa dạng về xuất thân, lối sống và mức độ hiểu biết cũng như thực hành các biện pháp phòng tránh các bệnh lây qua đường tình dục và HIV/AIDS. Nhìn chung họ đều chịu sự kỳ thị dưới dạng này hay dạng khác của gia đình và cộng đồng. Tất cả các tác phẩm đã góp nhặt nên một bức tranh rất sinh động về những người nam giới có quan hệ tình dục đồng tính. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện nay, vẫn chưa có một nghiên cứu đầy đủ và hoàn chỉnh về vấn đề những hệ quả xã hội xuất phát từ thái độ kỳ thị và phân biệt đối xử của gia đình và cộng đồng với những người đồng tính.

3. Ý nghĩa lý luận, ý nghĩa thực tiễn

3.1 Ý nghĩa lý luận

Ở nhiều góc độ khác nhau thì đồng tính nam là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học như: Khoa học Quản lý, Tâm lý học, Xã hội học, Công tác xã hội, Luật học... Qua đó chúng ta có thể thấy được tính chất liên ngành của đề tài. Báo cáo này đã vận dụng hệ thống lý thuyết và cách tiếp cận xã hội học để thông qua đó tìm hiểu về vấn đề thái độ của gia đình và cộng đồng đối với những đối tượng đồng tính nam và những hệ quả xã hội mang lại dưới sự đánh giá của những người đồng tính nam (cả “bóng kín” lẫn “bóng lộ”) cùng những người thân của họ, những người dân sinh sống trên địa bàn và đại diện chính quyền địa phương. Qua

đó một lần nữa thấy được tính đúng đắn của các lý thuyết Xã hội học chuyên ngành như: lý thuyết sai lệch xã hội, lý thuyết dán nhãn, lý thuyết biến đổi xã hội...

3.2 Ý nghĩa thực tiễn

Những phát hiện được rút ra từ cuộc khảo sát này góp phần đem lại thông tin về sự đánh giá của những đồng tính nam, của người thân những người đồng tính nam và của những người dân bình thường trong xã hội về những hậu quả không

mong muốn xuất phát từ thái độ kỳ thị của gia đình và xã hội đối với vấn đề đồng tính nam hiện nay. Từ đó, đề xuất một số khuyến nghị sát thực để giải quyết hữu hiệu vấn đề hòa nhập cộng đồng của những đối tượng trên với tư cách như một hiện tượng xã hội cần được quan tâm.

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

4.1 Mục đích nghiên cứu

Thông qua nghiên cứu tình hình thực tế những khó khăn trong cuộc sống hàng ngày của những người đồng tính nam xuất phát từ thái độ ứng xử của người dân, gia đình, bạn bè, chính quyền đối với họ, từ đó đề xuất một số khuyến nghị mang tính khả thi đối với các cơ quan chức năng, người dân cũng như với bản thân chính những người đồng tính nam và gia đình của họ.

4.2 Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nghiên cứu trên, tôi đề ra các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

Đánh giá nhận thức của người dân, cộng đồng về nguyên nhân và bản chất của hiện tượng đồng tính.

Tìm hiểu phản ứng của gia đình và cộng đồng sau khi đồng tính nam lộ diện khuynh hướng tình dục thật sự của bản thân.

Phân tích những khó khăn trong cuộc sống của những người đồng tính nam, so sánh sự khác biệt giữa những người “bóng lộ” và những người “bóng kín”, giữa những người có hộ khẩu ở Hà Nội và những người ngoại tỉnh.

Tìm hiểu quan điểm của những đồng tính nam, của người thân những người

đồng tính nam và những người bình thường trong xã hội về các nguyên nhân dẫn đến thái độ kỳ thị của gia đình, cộng đồng đối với họ và cảm nhận của bản thân họ về vấn đề này.

❖ **Phân tích** những hệ quả xã hội do thái độ kỳ thị của gia đình, cộng đồng đối với những người đồng tính nam hiện nay mang lại.

❖ **Góp phần** đưa ra những khuyến nghị phù hợp

5. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu

5.1 Đối tượng nghiên cứu

Những hệ quả xã hội xuất phát từ thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam hiện nay

5.2 Khách thể nghiên cứu

Những người đồng tính nam và người thân của họ

□ Người dân địa phương

□ Đại diện chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng

5.3 Phạm vi khảo sát

5.3.1. Không gian: Thành phố Hà Nội

5.3.2. Thời gian: Tháng 1- 11 /2014

5.3.3. Phạm vi vấn đề nghiên cứu:

Những hệ quả xã hội xuất phát từ thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam hiện nay.

6. Câu hỏi nghiên cứu

- Gia đình và cộng đồng có thái độ ứng xử như thế nào đối với những người đồng tính nam?

- Có sự khác biệt trong thái độ ứng xử của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam là “bóng lộ” và những người đồng tính nam là “bóng kín” hay

không?

- Nguyên nhân dẫn đến thái độ ứng xử trên của gia đình những người đồng tính nam và cộng đồng là gì?

- Thái độ ứng xử của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam để lại những hệ quả xã hội như thế nào?

7. Giả thuyết nghiên cứu

Hiện nay, gia đình và cộng đồng vẫn giữ thái độ kỳ thị dưới nhiều biểu hiện khác nhau đối với nhóm đồng tính nam mặc dù tình hình này đã được cải thiện trong thời gian gần đây. Một tỷ lệ rất nhỏ người dân có thái độ thông cảm với người đồng tính.

❖ Có Sự khác biệt trong thái độ ứng xử của gia đình và cộng đồng đối với nhóm

đồng tính nam là “bóng kín” và nhóm đồng tính nam là “bóng lộ”: Những đồng tính nam là “bóng lộ” phải chịu sự kỳ thị của gia đình và xã hội sâu sắc hơn những người đồng tính nam “bóng kín”.

❖ Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự hình thành của thái độ kỳ thị trên nhưng

nguyên nhân chủ yếu vẫn là do định kiến xã hội và vì người dân không có những thông tin đầy đủ và hiểu biết đúng về đồng tính nam.

❖ Những hậu quả xuất phát từ sự kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những

người đồng tính nam rất nặng nề, không chỉ đối với riêng bản thân họ mà còn tác động đến người thân của đồng tính nam và xã hội nói chung.

8. Phương pháp nghiên cứu:

8.1 Phương pháp phân tích tài liệu

Phân tích tài liệu thứ cấp

Tôi tiến hành thu thập thông tin thông qua các tài liệu nghiên cứu về thực trạng vấn đề đồng tính nam hiện nay, cụ thể là những biến đổi của vấn đề quan hệ tình dục đồng giới nam dưới tác động của quá trình đô thị hoá; thái độ và cách nhìn nhận của cộng đồng đối với nhóm đối tượng đồng tính nam... đã được xuất bản và các văn bản về Luật hôn nhân gia đình, các Nghị định do Chính phủ ban hành liên quan tới nhóm đối tượng đồng tính nam. Tác giả nghiên cứu còn thu thập các thông tin từ các nghiên cứu về vấn đề đồng tính nam của các tổ chức phi chính phủ như Viện nghiên cứu Phát triển xã hội (ISDS), Tổ chức Pathfinder International, Trung tâm Hỗ trợ Sáng kiến Phát triển cộng đồng (SCDI)...cũng như các báo cáo của Tổ chức

Y tế thế giới WHO, Quỹ dân số Liên Hiệp Quốc (UNFPA)...

Ngoài ra tác giả nghiên cứu còn thu thập số liệu về địa bàn Thành phố Hà Nội, về vấn đề quan hệ tình dục đồng giới nam, về nhóm đối tượng đồng tính nam...trên các báo, website như: vietbao.com, vnexpress.net, dantri.com.vn, vietnamnet.vn, cdc.com, thebody.com,...

8.2 Phương pháp trưng cầu ý kiến bằng bảng hỏi

Phương pháp phỏng vấn bằng bảng hỏi được sử dụng để có cơ sở lượng hóa các vấn đề nghiên cứu. Phỏng vấn được thực hiện trên cơ sở đã được chuẩn hóa để đưa

ra các câu hỏi và ghi nhận lại thông tin từ người trả lời. Đây là phương pháp điều tra chủ yếu được với hai nhóm đối tượng là nhóm đối tượng đồng tính nam và nhóm những người dân bình thường đang sinh sống trên địa bàn Hà Nội.

Hai mẫu bảng hỏi dành cho nhóm gia đình của những người đồng tính nam và nhóm những người dân bình thường đang sinh sống trên địa bàn Hà Nội chủ yếu xoay quanh các vấn đề: Thông tin chung về người tham gia trả lời phỏng vấn; sự hiểu biết và thái độ ứng xử của người tham gia trả lời đối với những người đồng tính nam; và khả năng nhận biết những hệ quả xã hội xuất phát từ chính thái độ kỳ thị những người đồng tính nam của gia đình và cộng đồng hiện nay.

Thông tin thu được từ bảng hỏi được xử lý trên máy tính bằng phần mềm xử lý thống kê SPSS phiên bản 16.0 for Window.

8.2.1 Bảng hỏi dành cho đối tượng là đồng tính nam

Cơ cấu mẫu định lượng: 102 người

Dung lượng mẫu khảo sát được dự kiến ban đầu là 110 đơn vị mẫu. Nguyên tắc chọn mẫu: Dung lượng mẫu được xác định trên cơ sở phương pháp lấy mẫu “hòn tuyết lăn” thông qua sự giới thiệu của chính những người được phỏng vấn. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra có một số trường hợp không phỏng vấn được vì lý do khách quan như người được phỏng vấn tránh không trả lời nên số lượng thực tế tham gia trả lời là 102 người với cơ cấu mẫu như sau:

** Cơ cấu giới tính*

Giới tính	Số người	Tỷ lệ (%)
“Bóng kín”	90	88,2
“Bóng lộ”	12	11,8
Người chuyển giới	0	0
Tổng số	102	100

** Cơ cấu tuổi*

Tuổi	Số người	Tỷ lệ (%)
Dưới 18 tuổi	3	3,0
Từ 18 - 30	56	54,9
Từ 31 – 55	43	42,1
Từ 55 trở lên	0	0
Tổng	102	100

** Cơ cấu trình độ học vấn*

Trình độ học vấn	Số người	Tỷ lệ (%)
Mù chữ	0	0
Tiểu học	0	0
THCS	17	16,7
THPT	37	36,3
TH Chuyên nghiệp	4	3,9
Cao đẳng/ Đại học	24	23,5
Sau Đại học	20	19,6
Tổng	102	100

8.2.2 Bảng hỏi dành cho đối tượng là người dân bình thường

Cơ cấu mẫu định lượng: 100 người

** Cơ cấu giới tính*

Giới tính	Số người	Tỷ lệ (%)
Nam	42	42
Nữ	58	58
Tổng số	100	100

** Cơ cấu tuổi*

Tuổi	Số người	Tỷ lệ (%)
Dưới 18 tuổi	14	14
Từ 18 - 30	29	29
Từ 31 – 55	30	30
Từ 55 trở lên	27	27
Tổng	100	100

** Cơ cấu trình độ học vấn*

Trình độ học vấn	Số người	Tỷ lệ (%)
Mù chữ	0	0
Tiểu học	5	0
THCS	17	17
THPT	30	30
TH Chuyên nghiệp	13	13
Cao đẳng/ Đại học	25	25
Sau Đại học	10	10
Tổng	100	100

8.3 Phương pháp phỏng vấn sâu

Phỏng vấn dựa vào gợi ý phỏng vấn sâu trong đó sẽ tiến hành phỏng vấn bán tiêu chuẩn hóa với 30 trường hợp đồng tính nam (dùng băng ghi âm sau đó phân tích). Thời lượng tiến hành phỏng vấn từ 30 đến 40 phút.

Dựa trên mạng lưới liên lạc của cá nhân người nghiên cứu với những đồng tính nam hiện đang sinh hoạt ở các câu lạc bộ như Thông Xanh, Hải Đăng, 10 đồng tính nam đã được mời tham gia phỏng vấn sâu. Bên cạnh đó, qua mối liên lạc với một số cá nhân không thuộc bất cứ một câu lạc bộ hay mạng lưới đồng tính nam nào, tác giả nghiên cứu mời họ tự nguyện tham gia nghiên cứu, đồng thời nhờ những người này đóng vai trò liên lạc, giới thiệu những đồng tính nam khác trong

cộng đồng cùng tham gia (áp dụng phương pháp chọn mẫu “quả tuyết lăn”). Kết quả là có 30 đồng tính nam và 05 người thân của đồng tính nam tham gia trả lời phỏng vấn sâu.

Do đặc trưng nhạy cảm của khách thể nghiên cứu nên nghiên cứu tuân thủ tuyệt đối các quy định về bảo mật thông tin và trên tinh thần tham gia tự nguyện của những người tham gia nghiên cứu.

8.4 Phương pháp thảo luận nhóm tập trung

Phương pháp thảo luận nhóm chủ yếu xoay quanh các vấn đề về nhận thức, thái độ, hành vi của gia đình và cộng đồng, bạn bè đối với những người đồng tính nam và những hệ quả xã hội kèm theo. Trước khi tiến hành thảo luận nhóm, thành viên nhóm nghiên cứu cung cấp đầy đủ thông tin và giải thích rõ ràng cho người tham gia mục đích, ý nghĩa của nghiên cứu, quyền lợi và nghĩa vụ họ được hưởng khi tham gia nghiên cứu. Sau khi người tham gia nghiên cứu có đầy đủ thông tin, họ sẽ tự quyết định có tham gia tiếp tục vào cuộc nghiên cứu hay không bằng cách ký vào phiếu đồng ý tham gia nghiên cứu. Riêng đối với nhóm đồng tính nam còn tập trung đi sâu vào miêu tả cuộc sống của những người trong cuộc, phân tích sự khác biệt giữa nhóm “bóng kín” và nhóm “bóng lộ”, từ đó giải thích được sự khác biệt trong thái độ của gia đình và cộng đồng đối với hai nhóm này. Những khó khăn trong cuộc sống do thái độ kỳ thị của cộng đồng đã được những đồng tính nam tham gia thảo luận nhóm đưa ra nhiều ý kiến và phương thức giải quyết khác nhau. Bên cạnh đó, thân nhân của những người đồng tính nam và những người dân bình thường tham gia thảo luận nhóm đã chia sẻ những ý kiến của bản thân về những người đồng tính và những hành vi đã vô tình thể hiện thái độ kỳ thị của cộng đồng đối với những đồng tính nam.

Do vấn đề thảo luận khá nhạy cảm nên ba cuộc thảo luận nhóm tập trung đối với ba nhóm đối tượng được tiến hành trong ba thời điểm, ba không gian khác nhau để đảm bảo tính bí mật, chính xác của thông tin.

8.5 Cách thức kiểm định giả thuyết

Trong quá trình xử lý số liệu, tác giả nghiên cứu chứng minh giả thuyết (luận điểm nghiên cứu) như sau:

Đặt cặp giả thuyết thống kê:

Giả thuyết không H_0 : hai biến độc lập với nhau

Giả thuyết đối H_1 : hai biến có liên hệ với nhau.

Vận dụng trong các trường hợp cụ thể trong nghiên cứu như sau:

- H_0 : Thái độ kỳ thị của gia đình, bạn bè, xã hội đối với những người đồng tính nam **không** có sự khác biệt theo nhóm tuổi/ theo trình độ học vấn/ theo đặc điểm là

bóng “lộ” hay “kín”.

- H_1 : Thái độ kỳ thị của gia đình, bạn bè, xã hội đối với những người đồng tính nam **có** sự khác biệt theo nhóm tuổi/ theo trình độ học vấn/ theo đặc điểm là bóng

“lộ” hay “kín”/ theo hộ khẩu thường trú.

+ Nếu hệ số $P < 0.05 \Rightarrow$ bác bỏ H_0 , thừa nhận H_1

+ Nếu hệ số $P > 0.05 \Rightarrow$ thừa nhận H_0 , bác bỏ H_1

Nếu hệ số $P < 0.05$ chúng ta kết luận nhóm tuổi/ trình độ học vấn/ hộ khẩu thường trú/ đặc điểm là bóng “lộ” hay “kín” của đồng tính nam có ảnh hưởng đến thái độ đối xử của gia đình, bạn bè, xã hội đối với họ.

Mặt khác để thấy được sự gắn chặt của các yếu tố ảnh hưởng trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng hệ số Cramer V. Hệ số Cramer V đi từ 0-1 ($0 < V < 1$) Nếu hệ số V càng gần 1 thì chứng tỏ hai biến có mối quan hệ càng mạnh với nhau. 1/ Nếu hệ số $0 < \text{Cramer V} < 0.2$: hai biến có mối liên hệ lỏng lẻo

2/ Nếu hệ số $0.2 < \text{Cramer V} < 0.4$: hai biến có mối liên hệ bình thường

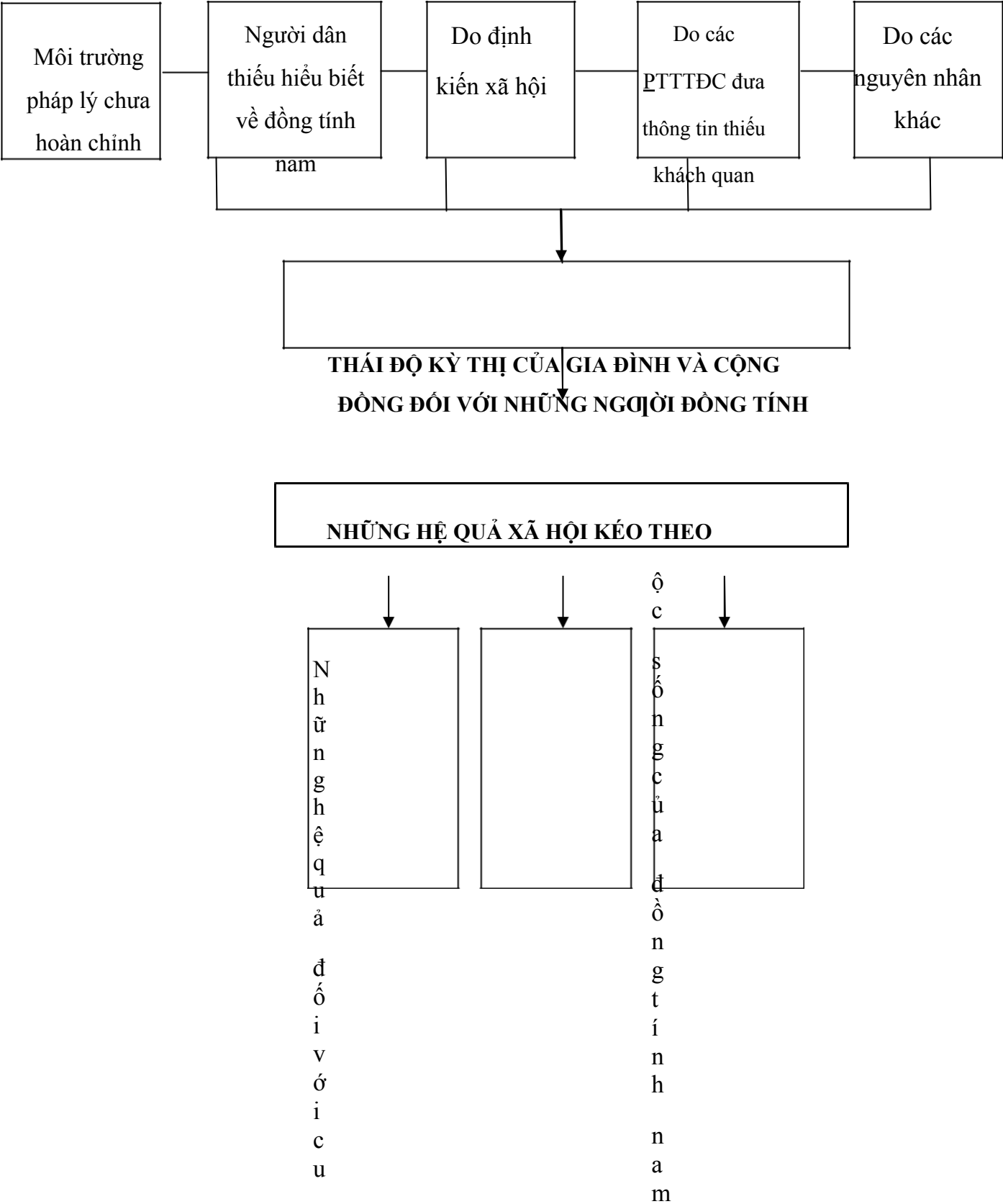
3/ Nếu hệ số $0.4 < \text{Cramer V} < 0.6$: hai biến có mối liên hệ khá mạnh.

4/ Nếu hệ số $0.6 < \text{Cramer V} < 0.8$: hai biến có mối liên mạnh.

5/ Nếu hệ số 0.8 Cramer $V < 1$: hai biến có mối liên hệ rất mạnh.

Như vậy dựa vào hệ số Cramer V chúng ta sẽ thấy được sự liên hệ giữa 2 biến trong nghiên cứu.

9. Khung phân tích



Những hệ quả đối với gia
đình những người đồng tính
nam

Những
ảnh
hưởng
tiêu
cực đối
với
xã hội

NỘI DUNG CHÍNH

Chương 1: Cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn

1.1 Cơ sở lý luận

1.1.1 Khái niệm công cụ

Đồng tính nam: là một người nam giới bị hấp dẫn tình dục bởi những người nam giới khác. Xét về lối sống và mức độ bộc lộ khuynh hướng tình dục đồng giới thì đồng tính nam được chia thành hai nhóm: “bóng lộ” và “bóng kín”. “**Bóng lộ**” là những người đồng tính nam, thích trở thành phụ nữ và thể hiện vẻ bề ngoài như một phụ nữ. “**Bóng kín**” là những người đồng tính nam nhưng giấu giếm khuynh hướng tình dục đồng giới và có vẻ ngoài như một nam giới bình thường.

[Nguồn: Hiệp hội tâm lý học Hoa Kỳ, “*Trả lời các câu hỏi của bạn về đồng tính và xu hướng tính dục*”].

Thái độ:

Theo Từ điển Tiếng Việt, “thái độ” được định nghĩa theo 2 cách. Thứ nhất, “thái độ” là tổng thể nói chung của những biểu hiện ra bên ngoài (nét mặt, cử chỉ, lời nói, hành động) của ý nghĩ, tình cảm đối với ai hoặc đối với sự việc nào đó. Thứ hai, thái độ là cách nhìn, cách nghĩ và cách hành động theo một hướng nào đó trước một vấn đề, một tình hình. [tr.115]

Còn theo Từ điển Xã hội học của tác giả Nguyễn Khắc Việt thì cho rằng: “Trong mọi quan hệ xã hội, con người bao giờ cũng biểu hiện thái độ của mình, hữu thức hoặc vô thức. Thái độ là nền tảng ứng xử xã hội của cá nhân, là một hoạt

động tâm lý của cá nhân bao hàm sự lý giải và biến đổi các khuôn mẫu xã hội qua kinh nghiệm của cá nhân”.

Theo Từ điển Xã hội học do Gunter Endruweit và Gisela Trommsdorff biên soạn đã định nghĩa: “Thái độ của một cá nhân đối với một đối tượng là một trong những nhân tố chính gắn với các cá nhân và quyết định ứng xử của cá nhân đối với đối tượng” [18; 443]

Tuy nhiên, khái niệm “thái độ” không được định nghĩa thống nhất trong các ngành khoa học xã hội. Năm 1935, Allport nhấn mạnh đến phương diện điều khiển ứng xử tiếp theo khi ông định nghĩa: “Thái độ là trạng thái suy nghĩ hay thần kinh của sự sẵn sàng phản ứng có ảnh hưởng điều khiển hoặc tạo động cơ thúc đẩy ứng xử và được cấu trúc qua kinh nghiệm.

Còn theo nhà khoa học Thurstone đưa vào thành phần đánh giá khi ông cho rằng: “Thái độ là cách đánh giá tích cực hay tiêu cực một đối tượng nào đó” (mô hình một thành phần).

Khái niệm được đánh giá tổng quát và phổ biến nhất được đưa ra bởi Rosenberg và Hovland khi các tác giả đã bổ sung thành phần ứng xử cho thành phần nhận thức (tri thức về đối tượng thái độ) và thành phần cảm xúc (tổ thái độ theo cảm xúc) khi họ gọi ba loại phản ứng chính đối với những kích thích nhất định là các phản ứng về nhận thức, về cảm xúc và về ứng xử (mô hình ba thành phần)

Có thể khái quát khái niệm “thái độ” ở những nội dung sau: Thái độ được hình thành trong các mối quan hệ xã hội, có thái độ của cá nhân và có thái độ của nhóm. Thái độ là một hoạt động tâm lý cá nhân, là ý nghĩa tình cảm của cá nhân trước một con người hay công việc được biểu hiện ở nét mặt, cử chỉ và lời nói, hành động của cá nhân đó. Trong phạm vi đề tài, tác giả nghiên cứu đề cập đến khái niệm “thái độ” dưới góc độ nền tảng ứng xử xã hội của hai nhóm đối tượng là gia đình và cộng đồng dân cư nói chung đối với những người đồng tính nam.

Kỳ thị là việc gán một cái nhãn hay tên tiêu cực nhằm tách biệt một cá nhân hay một nhóm ra khỏi cộng đồng.

[Nguồn: Hiệp hội tâm lý học Hoa Kỳ, “*Trả lời các câu hỏi của bạn về đồng tính và xu hướng tính dục*”].

Nghiên cứu này cũng áp dụng quan điểm của UNAIDS (2011)¹ về kỳ thị. Theo UNAIDS, Kỳ thị là một quá trình làm giảm giá trị của một cá nhân hay một nhóm người dưới mắt của những người khác. Trong một nền văn hóa hoặc một bối cảnh cụ thể, một số đặc tính nhất định bị coi là lệch khỏi chuẩn mực chung, do đó đáng

¹Hướng dẫn sử dụng thuật ngữ của UNAIDS năm 2011.

xấu hổ hoặc đáng bị coi thường. Kỳ thị có thể dẫn tới phân biệt đối xử khi nó thể hiện thành hành động và đó có thể là bất kỳ một hành vi phân tách, loại bỏ hay hạn chế những cá nhân bị kỳ thị.

Như vậy, kỳ thị là một quá trình liên tục và thể hiện ở các dạng, hình thức khác nhau; từ quan điểm đánh giá, thái độ cho đến hành vi/ hành động. Link và Phelan (2001)² đã nêu ra 4 cấu phần có tương quan chặt chẽ với nhau trong kỳ thị, đó là *sự dán nhãn*, *định khuôn*, *phân tách* và *phân biệt đối xử*.

Dán nhãn là quá trình mọi người trong xã hội gán cho cá nhân hay nhóm người nào đó những đặc điểm riêng. Những đặc điểm này có thể là hình dáng, cử chỉ, hành vi hoặc những khả năng/mất khả năng nào đó của họ so với những người khác trong xã hội. Định khuôn là quá trình gán những đặc điểm riêng, khác biệt của nhóm người bị kỳ thị với những thuộc tính tiêu cực. Sự dán nhãn hay qui kết những đặc điểm, thuộc tính tiêu cực cho cá nhân hoặc nhóm người nào đó đều nhằm để phân biệt “chúng ta” và “họ”, ví dụ giữa nhóm người quan hệ tình dục dị tính và nhóm người quan hệ tình dục đồng tính. Sự phân biệt này đi kèm với những ý nghĩa xã hội nhất định mà không phải bất cứ những khác biệt về đặc điểm, thuộc tính nào liên quan đến con người đều có ý nghĩa như vậy. Sự dán nhãn, định khuôn và sự phân loại một nhóm người với những đặc điểm, thuộc tính tiêu cực thường dẫn đến hậu quả hạ thấp vị trí của họ và từ đó gây ra những bất bình đẳng và giảm các cơ hội trong cuộc sống của những người bị kỳ thị. Trong nghiên cứu này, chúng tôi áp dụng khái niệm về các cấu phần của Link và Phelan để phân tích các dạng kỳ thị của nhân viên y tế với MSM. Một điểm cần lưu ý là do dựa trên niềm tin về các giá trị khác nhau, điều bị kỳ thị trong xã hội hoặc cộng đồng này ở một thời điểm nhất định có thể lại được chấp nhận ở một thời điểm khác hoặc ở xã hội và cộng đồng khác. Kỳ thị xã hội có một tác động tiêu cực lớn tới cuộc sống của cá nhân người bị kỳ thị. Kỳ thị xã hội có thể gây căng thẳng cho những người bị kỳ thị hoặc gây ra sự tự kỳ thị với chính bản thân họ, gây ra sự bất bình đẳng trong tiếp

² Link.B & Phelan. J (2011). Conceptualizing Stigma. Annual Review Sociology. 2001. 27:363–85

cận các nguồn lực xã hội, kinh tế và chính trị và do đó hạn chế những cơ hội và lựa chọn của cá nhân cho việc theo đuổi một cuộc sống tốt đẹp.

Phân biệt đối xử là sự kỳ thị được chuyển thành hành động thể hiện qua sự đối xử

không công bằng đối với người hoặc nhóm bị kỳ thị. Phân biệt đối xử xảy ra khi có sự phân biệt đối với một người và kết quả là người đó bị đối xử không công bằng và không đúng mức mà người đó thuộc về hoặc bị coi là thuộc về một nhóm đặc thù nào đó.

Cộng đồng (Community) là một khái niệm đã có một quá trình phát triển lâu dài với nhiều tuyến nghĩa, được sử dụng rộng rãi để chỉ nhiều đối tượng có những đặc điểm tương đối khác nhau về quy mô, đặc tính xã hội.

Khái niệm “cộng đồng” bao gồm từ các thực thể xã hội có cơ cấu, tổ chức chặt chẽ cho đến các tổ chức ít có cấu trúc chặt là nhóm xã hội có lúc khá phân tán, chỉ được liên kết với nhau bằng lợi ích chung trong một không gian tạm thời trong thời gian nhất định chẳng hạn như: phong trào quần chúng, công chúng và đám đông. Như vậy, có thể phân thành hai dạng cộng đồng dựa trên cấu trúc xã hội và tính chất liên kết xã hội.

Dạng cộng đồng thể hiện mối quan hệ xã hội trong đó có những đặc trưng được xác định như: tình cảm, ý thức và chuẩn mực xã hội. Dạng cộng đồng này

được gọi là *cộng đồng tính*.

Dạng cộng đồng mà được xác định là nhóm người cụ thể, những nhóm xã hội có liên kết với nhau ở nhiều quy mô khác nhau, kể từ đơn vị nhỏ nhất như gia đình cho đến các quốc gia và toàn thế giới. Dạng cộng đồng này gọi là *cộng đồng thể*.

Cộng đồng thể có hai nghĩa: Là một nhóm dân cư cùng sinh sống trong một địa vực nhất định, có cùng các giá trị và tổ chức xã hội cơ bản; là một nhóm dân cư có cùng mối quan tâm cơ bản

Trong phạm vi đề tài nghiên cứu, tôi sử dụng khái niệm “cộng đồng” ở phạm vi rộng, chỉ những người cùng chung sống trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Khuynh hướng/ Xu hướng tình dục: là sự hấp dẫn, sở thích về tình dục có tính bền vững đối với người khác. Nghiên cứu trong vài thập niên vừa qua đã chỉ ra

rằng, khuynh hướng tình dục rất đa dạng, trải từ thái cực hoàn toàn chỉ bị hấp dẫn bởi người khác giới cho đến hoàn toàn chỉ bị hấp dẫn bởi người cùng giới.

[Nguồn: Hiệp hội tâm lý học Hoa Kỳ, “*Trả lời các câu hỏi của bạn về đồng tính và xu hướng tính dục*”].

Thước đo Kinsey là kết quả nghiên cứu của nhà tình dục học Alfred Kinsey dùng để xác định xu hướng tình dục của một người từ mức 0 đến mức 6 hiện vẫn đang được áp dụng ở nhiều nơi trên thế giới. Quan điểm của nó là thiên hướng tình dục có thể biến thiên trong khoảng từ hoàn toàn dị tính luyện ái qua song tính luyện ái rồi đến hoàn toàn đồng tính luyện ái chứ không nhất thiết chỉ tồn tại một kiểu người với duy nhất một thiên hướng tình dục. Thang gồm 7 nấc, ngoài ra để bổ sung nó còn thêm một loại khác X để chỉ người vô tính, những người không có ham muốn tình dục với cả nam lẫn nữ (asexuality).

Giới thiệu về thang đo, ông viết: “Thế giới đàn ông không bị chia thành 2 nhóm riêng rẽ là dị tính luyện ái và đồng tính luyện ái cũng như thế giới thực tại không bao giờ bị chia thành một bên là đê, một bên là cừu, nó là một thể liên tục trên mọi khía cạnh của nó. Khi xem xét sự thay đổi dần dần trong khuynh hướng tình dục của đàn ông, việc đưa ra một loại thang đo là cần thiết... Mỗi cá nhân có thể ứng với một vị trí nào đó trong thang đo, tùy thuộc vào những giai đoạn khác nhau trong cuộc đời mỗi người... Một thang đo 7 nấc sẽ tiến gần đến sự chuyển biến dần dần tồn tại trong thực tế đời sống.

[Nguồn: A.C. Kinsey, W.B. Pomeroy, C.E. Martin (1948), “*Sexual Behavior in the Human Male*”, (pg. 639, 656). Philadelphia, PA: W.B. Saunders]. Tuy nhiên, tựu chung lại, có thể xét khuynh hướng tình dục dưới 3 dạng sau:

- + Khuynh hướng tình dục dị giới chỉ sự ham muốn tình dục với người khác giới
 - + Khuynh hướng tình dục đồng giới là sự ham muốn tình dục với người đồng giới.
 - + Khuynh hướng tình dục lưỡng giới là sự ham muốn tình dục với cả hai giới.
- Khuynh hướng tình dục là một thành tố trong tổng thể giới tính- tính dục

tổng thể của một con người. Các thành tố khác bao gồm: *giới tính sinh học* (biological sex) là các đặc điểm giải phẫu, sinh lý, di truyền liên quan của nam và

nữ; *bản dạng giới* (gender identity) là ý thức tâm lý xác định rằng mình là nam hay nữ và *vai trò giới có tính xã hội* (social gender role) là các khuôn mẫu văn hóa xác định hành vi nữ tính hay nam tính.

Người ta thường nói đến khuynh hướng tình dục như một đặc điểm cá nhân của một người (cũng như giới tính sinh học, bản dạng giới hay tuổi). Cách nhìn này có phần khiếm khuyết bởi xu hướng/ khuynh hướng tình dục của một người được xác định trên cơ sở các mối quan hệ của người đó với người khác, và thể hiện qua những hành vi của người đó với người khác, đơn giản như: cầm tay, ôm, hôn... Tóm lại, khuynh hướng tình dục gắn bó mật thiết với các mối quan hệ của con người và đáp ứng nhu cầu của con người về tình yêu, sự gắn bó và gần gũi. Khuynh hướng tình dục là điều rất khó thay đổi kể cả khi người đó dùng ý chí để thay đổi, chưa có bằng chứng khoa học nào cho thấy có thể thay đổi được khuynh hướng tình dục bằng ý chí.

[Nguồn: Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (2008), “*Giải đáp các câu hỏi của bạn để hiểu rõ thêm về xu hướng tình dục và đồng tính luyến ái*”]

1.1.2 Các lý thuyết áp dụng

1.1.2.1 Lý thuyết biến đổi xã hội

Lý thuyết biến đổi xã hội chỉ ra rằng mọi xã hội đều không ngừng vận động và biến đổi. Sự ổn định của xã hội chỉ là tương đối, còn thực tế nó không ngừng thay đổi bên trong bản thân nó và sự biến đổi trong xã hội hiện đại lại càng được thực hiện rõ nét hơn.

Biến đổi xã hội là một quá trình qua đó những khuôn mẫu của các hành vi xã hội, các quan hệ xã hội, các thiết chế xã hội và các hệ thống phân tầng xã hội được thay đổi qua thời gian. Người ta phân chia thành hai cấp độ biến đổi xã hội:

Những biến đổi vĩ mô: đó là những biến đổi diễn ra và xuất hiện trên một phạm vi rộng lớn. Bởi vì chúng diễn ra trong thời kỳ dài, sự biến đổi vĩ mô có thể không nhìn thấy được vì nó diễn ra quá chậm chạp đối với con người, giống như họ đang trải qua cuộc sống thường ngày.

Những biến đổi vi mô: liên quan đến những biến đổi nhỏ, nhanh được tạo nên những quyết định không thấy hết được như sự tương tác trong quan hệ của con người trong đời sống hàng ngày.

Biến đổi xã hội là hiện tượng phổ biến nhưng nó diễn ra không giống nhau giữa các xã hội. Biến đổi xã hội khác biệt về thời gian và hậu quả. Biến đổi xã hội vừa có tính kế hoạch vừa có tính không kế hoạch.

Trong những năm qua, dưới sự tác động mạnh mẽ của quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa, quá trình hội nhập kinh tế, giao lưu văn hóa với các nước trong khu vực và trên thế giới, xã hội Việt Nam đã có nhiều biến chuyển sâu sắc. Những tư tưởng tiến bộ về vấn đề đồng tính đã được tiếp nhận nên sự kỳ thị đối với những người đồng tính nam đã không còn quá nặng nề như trước đây. Những người đồng tính nam đã có những hoạt động thiết thực để tự nâng cao hình ảnh của mình trong mắt cộng đồng.

1.1.2.2 Lý thuyết vết nhơ.³

Trong tác phẩm *Stigma* (1963), Goffman cho rằng: Vết nhơ có liên quan đến sự mất giá, trong đó cá nhân không được chấp nhận là thành viên chính thức của cộng đồng, bị đặt ở vị trí ngoài lề xã hội.

Ở đây, người nghiên cứu muốn áp dụng lý thuyết vết nhơ nhằm mục đích tìm hiểu thái độ của xã hội đối với những người đồng tính nam- những người thường bị gán cho cái mác không bình thường, thậm chí bị coi là một dạng tệ nạn, là mối nguy hiểm cho xã hội. Những vết nhơ mà xã hội đã quy gán sẽ rất khó có thể mất đi kể cả sau khi họ tìm đến một vùng đất mới để sinh sống. Cho nên chúng ta cần có những động thái tích cực để dần thay đổi nhận thức dẫn đến biến đổi thái độ và hành vi ứng xử đối với những đối tượng đồng tính nam, tạo niềm tin cho họ thể hiện khuynh hướng tình dục thật sự của bản thân, trở thành những con người có ích cho xã hội. Từ đó giảm bớt những hệ quả xã hội không mong muốn xuất phát từ chính thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam.

³ X· héi hăc- John J. Macionis: NXB thềng k^a tr266.

1.1.2.3 Lý thuyết sai lệch xã hội

Sai lệch xã hội là hành vi của cá nhân hoặc của nhóm người nào đó không phù hợp với những gì được coi là bình thường của cộng đồng, có nghĩa là hành vi đó phần nào hoặc đi chệch những gì mà số đông những người khác chờ đợi hoặc mong muốn ở họ trong những hoàn cảnh nhất định.

Xã hội mong đợi mọi người cư xử theo những cách phổ biến dựa trên quan điểm về đời sống xã hội ổn định, có trật tự, kỷ cương. Các đối tượng tham gia vào tệ nạn ma túy là những người có hành vi sai lệch, phá vỡ sự ổn định của đời sống thường ngày, nó bao hàm sự phản ứng của số đông những người trong xã hội đối với những hành vi của những người khác.

Bản chất xã hội của những sai lệch thể hiện tính tương đối của nó. Hành vi sai lệch không thể được quan niệm như một cái gì tuyệt đối hay phổ biến mà nó phải được hiểu trong sự biến đổi về mặt xã hội, nghĩa là nó tùy thuộc vào những gì mà một nhóm xã hội hay một xã hội nhất định ở một thời điểm lịch sử nhất định xác định là lệch lạc. Cũng như vậy, đồng tính nam được xem là một hành vi lệch lạc ở xã hội này nhưng cũng có thể là một vấn đề bình thường ở một xã hội khác.

1.1.2.4 Lý thuyết “Vòng xoáy im lặng”

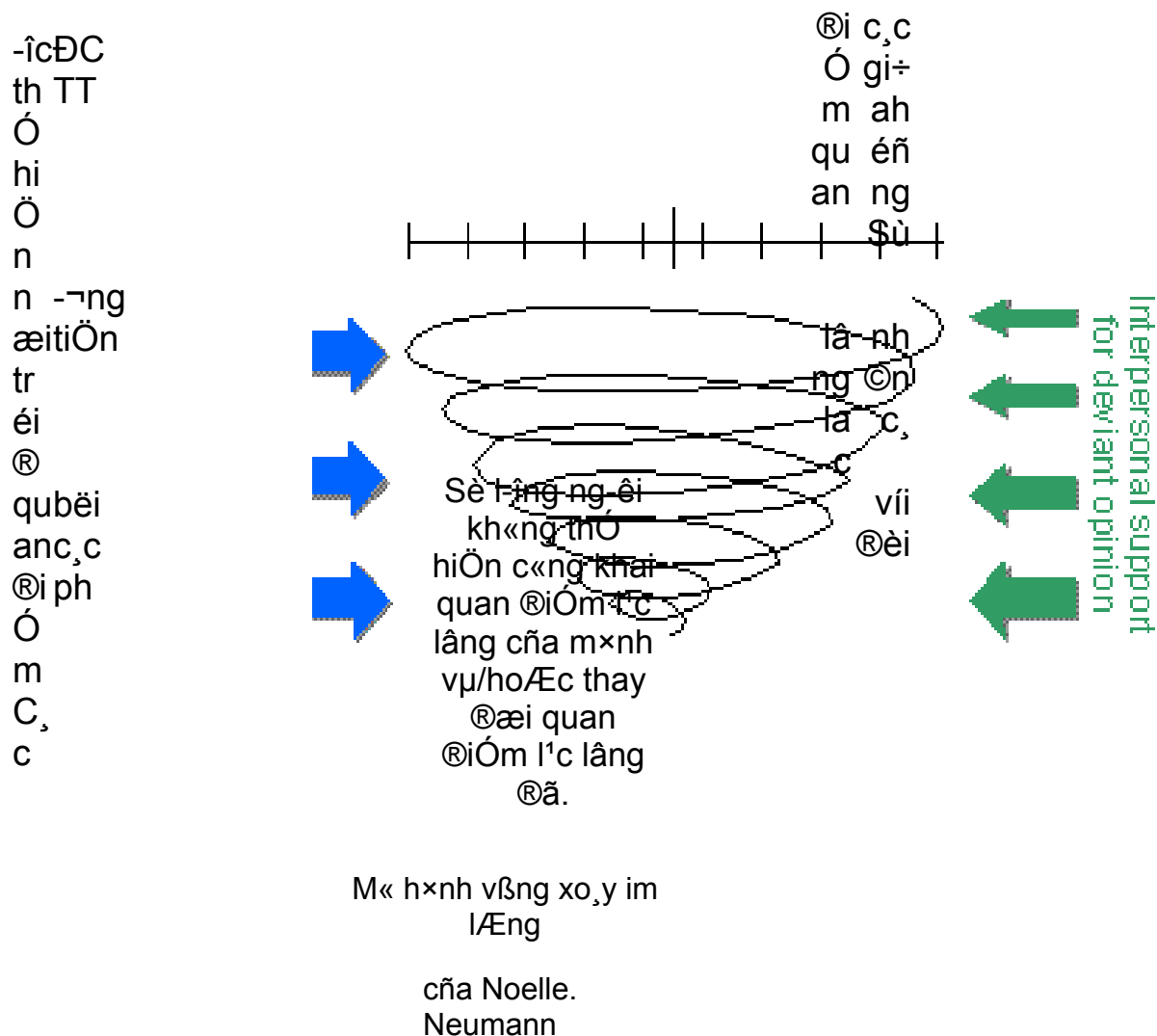
Vòng xoáy im lặng là một lý thuyết mới mà được đưa ra bởi Elisabeth Noelle-Neumann, tác giả công bố năm 1984 tại Hội thảo Chicago. Noelle-Neumann, người sáng lập Viện nghiên cứu Allensbach, tiếp biến các nhu cầu triết gia trong quá khứ như Locke, Hume, Rousseau, Goethe và James Madison, trong đó bà coi dựa trên hai khái niệm “quyền lực của hành vi” và “quyền khiếm khuyết” để phân tích con người. Thuật ngữ “Vòng xoáy im lặng” thực sự là một cấp độ của con người về mặt xã hội và xu hướng gì đó im lặng như thể họ sợ hãi khi họ cảm thấy quan trọng của mình bị thiếu sót.

Vòng xoáy im lặng là mô hình giải thích tại sao con người không sẵn sàng bày tỏ công khai quan điểm của mình khi họ tin rằng mình thuộc về nhóm thiểu số. Mô hình này dựa trên 3 tiền đề: 1, Con người có một “bộ phận bán thống kê” hay giác quan thứ 6, cho phép họ nắm bắt được dư luận xã hội đang phổ biến mà thậm

chí không cần phải thăm dò; 2, Con người sợ bị cô lập và biết thái độ nào sẽ làm tăng khả năng bị cô lập; 3, Con người rất dè dặt trong việc biểu lộ những quan điểm mang tính thiểu số của mình, chủ yếu là do họ sợ bị cô lập.

Noelle-Neumann đã lợi cho việc xo, y im là Eng vô nổi sĩ bP c« IẾp. Bm ®· ®-a ra gi¶i thích rõ ràng khi nọo vµ t'ì sao con ng-êi nãi ra quan ®iÓm của m×nh vµ khi nọo th× hã quyỐt ®Pnh im lặng: “C²c c² nh©n nŌu nhĒn thĒy quan ®iÓm của m×nh ®ang lan rĕng vµ ®-íc ng-êi kh, c ®ã nhĒn sĩ tù tin ph, t biÓu nã c«ng khai. MÆt kh, c, c, c, nh©n nŌu nhĒn thĒy quan ®iÓm riªng của m×nh ®ang mĒt dCn vP thŌ, sĩ cả khuynh h-íng lµ chẵn th, i ®é ng-íc l'ì. C, c b'n nghŰ sao? Mãi ng-êi ®Ōu ®· tổng ẽ vµo vP trÝ mụ quan ®iÓm của m×nh lµ thiÓu sè. B'n sĩ ph¶i n đng ra sao? LiŌu b'n cả ®Cụ hụng tr-íc ,p lúc của vŕng xo, y im là Eng? Hay b'n cả ph¶i lµ ng-êi c-ŕng quyỐt kh«ng tu©n theo vµ lu«n gi÷ v÷ng IẾp tr-êng của m×nh dĩ g× ch'ng n÷a?”. Nh÷ng kỐt qu¶ nọo còng ®· ®-íc Alexis de Tocqueville m« t°: “ Nợ sĩ h±i bP c« IẾp cŕn h-ŕn c° nợ sĩ khi m¼c lợi, v× thŌ hã hã c, ch ®Ó tham gia v'ò t×nh c°m của ®a sè”. Noelle Neumann cho r»ng chÝnh nợ sĩ h-i bP c« IẾp ®· lµm cho nh÷ng ,p lúc nọo cả hiŌu qu¶.

Vŕng xo, y im là Eng lµ mét thuĒt ng÷ x· hếi hã, ,m chØ t×nh huềng khi mụ c, c ý kiŌn bP ph©n chia thụn hai mÆt ®èi IẾp, trong ®ã mét b^n c«ng khai tuyªn bè nh÷ng quan ®iÓm, IĒn ,t nhãm cŕn l'ì vµ ®Ēy hã vµo sù c©m là Eng. Hã thuyỐt nọo cho r»ng mét khi b^n c«ng khai ph, t biÓu ý kiŌn của m×nh cả ®-íc quyŌn lúc cao h-ŕn, th× nhãm cŕn l'ì sĩ bP cuèn vµo vŕng xo, y im là Eng, vµ rĒt khã kh'ñ ®Ó ph¶i b, c l'ì ý kiŌn của nhãm b^n kia, chÝnh v× thŌ g©y ra sù bĒt b×nh ®¼ng gi÷a hai nhãm trong viŌc ®-a ra quan ®iÓm.



Trên thực tế, những sức ép từ gia đình, định kiến từ xã hội và sự không thừa nhận kết hôn từ pháp luật hiện tại đã làm cho đồng tính nam gặp rất nhiều trở ngại trong việc lên tiếng khẳng định xu hướng tính dục của bản thân. Những đồng tính nam thường xuất hiện cảm giác e ngại, lo sợ, cô lập khi mới bắt đầu nhận ra xu hướng tính dục của mình khác với số đông. Và phần lớn họ chọn giải pháp im lặng khi không tìm được tiếng nói chung với gia đình và cộng đồng xung quanh.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1 Tổng quan địa bàn nghiên cứu

Hà Nội là thủ đô, đồng thời là thành phố đứng đầu Việt Nam về diện tích tự nhiên và đứng thứ hai về diện tích đô thị sau thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội cũng thứ hai về dân số với 6,472 triệu người. Nằm giữa đồng bằng sông Hồng trù phú, nơi đây đã sớm trở thành một trung tâm chính trị và tôn giáo ngay từ những buổi đầu của lịch sử Việt Nam. Năm 1010, Lý Công Uẩn, vị vua đầu tiên của nhà Lý, quyết

định xây dựng kinh đô mới ở vùng đất này với cái tên Thăng Long. Trong suốt thời kỳ của các triều đại Lý, Trần, Lê, Mạc, kinh thành Thăng Long là nơi buôn bán, trung tâm văn hóa, giáo dục của cả miền Bắc. Khi Tây Sơn rồi nhà Nguyễn lên nắm quyền trị vì, kinh đô được chuyển về Huế và Thăng Long bắt đầu mang tên Hà Nội từ năm 1831, dưới thời vua Minh Mạng. Năm 1902, Hà Nội trở thành thủ đô của Liên bang Đông Dương và được người Pháp xây dựng, quy hoạch lại. Trải qua hai cuộc chiến tranh, Hà Nội là thủ đô của miền Bắc rồi nước Việt Nam thống nhất và giữ vai trò này cho tới ngày nay.

Nằm ở phía tây bắc của vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, Hà Nội có vị trí từ 20°53' đến 21°23' vĩ độ Bắc và 105°44' đến 106°02' kinh độ Đông, tiếp giáp với các tỉnh Thái Nguyên, Vĩnh Phúc ở phía Bắc, Hà Nam, Hòa Bình phía Nam, Bắc Giang, Bắc Ninh và Hưng Yên phía Đông, Hòa Bình cùng Phú Thọ phía Tây.^{[3][4]} Sau đợt mở rộng địa giới hành chính vào tháng 8 năm 2008, thành phố có diện tích 3.324,92 km², nằm ở cả hai bên bờ sông Hồng, nhưng tập trung chủ yếu bên hữu ngạn.

Địa hình Hà Nội thấp dần theo hướng từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông với độ cao trung bình từ 5 đến 20 mét so với mực nước biển. Nhờ phù sa bồi đắp, ba phần tư diện tích tự nhiên của Hà Nội là đồng bằng, nằm ở hữu ngạn sông Đà, hai bên sông Hồng và chi lưu các con sông khác. Phần diện tích đồi núi phần lớn thuộc các huyện Sóc Sơn, Ba Vì, Quốc Oai, Mỹ Đức, với các đỉnh như Ba Vì cao 1.281 m, Gia Dê 707 m, Chân Chim 462 m, Thanh Lanh 427 m, Thiên Trù 378 m... Khu vực nội thành có một số gò đồi thấp, như gò Đống Đa, núi Nùng.

Các thống kê trong lịch sử cho thấy dân số Hà Nội tăng nhanh trong nửa thế kỷ gần đây. Vào thời điểm năm 1954, khi quân đội Việt Minh tiếp quản Hà Nội, thành phố có 53 nghìn dân, trên một diện tích 152 km². Đến năm 1961, thành phố được mở rộng, diện tích lên tới 584 km², dân số 91.000 người. Năm 1978, Quốc hội quyết định mở rộng thủ đô lần thứ hai với diện tích đất tự nhiên 2.136 km², dân số 2,5 triệu người. Tới năm 1991, địa giới Hà Nội tiếp tục thay đổi, chỉ còn 924 km², nhưng dân số vẫn ở mức hơn 2 triệu người. Trong suốt thập niên 1990, cùng

việc các khu vực ngoại ô dần được đô thị hóa, dân số Hà Nội tăng đều đặn, đạt con số 2.672.122 người vào năm 1999. Sau đợt mở rộng địa giới gần đây nhất vào tháng 8 năm 2008, thành phố Hà Nội có 6,233 triệu dân và nằm trong 17 thủ đô có diện tích lớn nhất thế giới. Theo kết quả cuộc điều tra dân số ngày 1 tháng 4 năm 2009, dân số Hà Nội là 6.451.909 người, dân số trung bình năm 2009 là 6.472.200 người.

Mật độ dân số trung bình của Hà Nội là 1.979 người/km². Mật độ dân số cao nhất là ở quận Đống Đa lên tới 35.341 người/km², trong khi đó, ở những huyện như ngoại thành như Sóc Sơn, Ba Vì, Mỹ Đức, mật độ dưới 1.000 người/km².

Về cơ cấu dân số, theo số liệu 1 tháng 4 năm 1999, cư dân Hà Nội và Hà Tây chủ yếu là người Kinh, chiếm tỷ lệ 99,1%. Các dân tộc khác như Dao, Mường, Tày chiếm 0,9%. Năm 2009, người Kinh chiếm 98,73 % dân số, người Mường 0,76 % và người Tày chiếm 0,23 %. Năm 2009, dân số thành thị là 2.632.087 chiếm 41,1%, và 3.816.750 cư dân nông thôn chiếm 58,1%.

Sau đợt mở rộng địa giới hành chính vào tháng 8 năm 2008, Hà Nội hiện nay có diện tích 3.344,7 km², gồm một thị xã, 10 quận và 18 huyện ngoại thành. Cùng với Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội là một trong hai trung tâm kinh tế của cả quốc gia. Năm 2009, sau khi mở rộng, GDP của thành phố tăng khoảng 6,67%, tổng thu ngân sách khoảng 70.054 tỷ đồng. Hà Nội cũng là một trung tâm văn hóa, giáo dục với các nhà hát, bảo tàng, các làng nghề truyền thống, những cơ quan truyền thông cấp quốc gia và các trường đại học lớn.

Song việc tăng dân số quá nhanh cùng quá trình đô thị hóa thiếu quy hoạch tốt đã khiến Hà Nội trở nên chật chội, ô nhiễm và giao thông nội ô thường xuyên ùn tắc. Nhiều di sản kiến trúc đang dần biến mất, thay vào đó là những ngôi nhà ống nằm lộn xộn trên các con phố. Hà Nội còn là một thành phố phát triển không đồng đều với giữa các khu vực như giữa các quận nội thành và huyện ngoại thành, nhiều nơi người dân vẫn chưa có được những điều kiện sinh hoạt thiết yếu.

Hà Nội là nơi tập trung nhiều đối tượng là đồng tính nam từ các tỉnh thành khác di dân đến làm ăn, học tập và sinh sống. Nhiều đồng tính nam do chạy trốn khỏi sự kỳ thị của gia đình và người dân địa phương đã chuyển đến sinh sống ở Hà Nội. Một số cuộc điều tra cho biết, đồng tính nam trên địa bàn Hà Nội chiếm số lượng khá

lớn so với các tỉnh thành khác trên cả nước. Hiện nay, bên cạnh những người bản địa thì những người nam di dân đã trở thành một nguồn cung cấp quan trọng cho thị trường mại dâm nam- nam. Tham gia hoạt động mại dâm nam không chỉ bao gồm những người đồng tính mà còn có những người bình thường. Họ có thể là sinh viên, người sử dụng ma túy, thất nghiệp hay người lang thang, vô gia cư... Khách hàng của mại dâm nam- nam cũng thuộc nhiều thành phần xã hội khác nhau. Nhóm dân cư đông đảo nhưng tàn hình này tạo nên những thách thức lớn cho các chương trình khuyến khích tình dục an toàn trên địa bàn thủ đô.

Chương 2: Những hệ quả xã hội từ thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam hiện nay

2.1 Nhận diện thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam hiện nay

2.1.1 Thái độ kỳ thị của gia đình

Đối với những đồng tính nam tham gia phỏng vấn bằng bảng hỏi, có 33,4% trong số họ tiết lộ gia đình và người thân đã biết họ là đồng tính nam. Phần lớn các gia đình biết tình trạng đồng tính của con em mình khá muộn, thường vào độ tuổi dậy thì, giai đoạn từ 16-18 tuổi. Đây là độ tuổi có xu hướng bộc lộ tình cảm rõ nét nhất nên những hành vi ứng xử trong thời điểm này của con cái cũng thường được cha mẹ để ý nhiều hơn so với trước đây. Đồng thời, đây cũng là giai đoạn khiến cho chính những người đồng tính nam khám phá ra được khuynh hướng tình dục thật sự của mình. Những cảm xúc khác lạ với những người bạn đồng giới đã khiến cho một phần lớn đồng tính nam hoang mang, lo sợ về bản thân. Hầu hết đồng tính nam, đặc biệt là bóng kín đã cố gắng giấu giếm thân phận thật sự của mình với gia đình và bạn bè. Đối với những gia đình đã biết con em mình là đồng tính nam, phần lớn họ tự biết thông qua các hành vi ứng xử, nhật ký hoặc bạn bè của con mình.

“Mình biết là mình là “gay” khi học lớp 11, lúc đó mình cảm thấy rất yêu cậu bạn thân cùng lớp. Hai đứa mình là hàng xóm từ hồi còn cời trần long nhong ngoài đường, lúc cậu ấy có bạn gái, mình cảm thấy ghen tỵ rồi đau khổ nữa. Lúc đầu cứ nghĩ là mình ích kỷ, muốn sở hữu cậu ấy mà không muốn chia sẻ với bất cứ ai. Nhưng lâu dần, mình đã yêu, rất yêu cậu ấy. Không biết phải làm sao, mình viết nhật ký, chắc lúc ấy thấy mình suốt ngày ngơ ngẩn như người mất hồn nên mẹ mình tưởng mình có bạn gái, mẹ chờ mình đi học thêm rồi đọc trộm nhật ký của mình. Rồi cả nhà mình biết chuyện mình là gay sau đó luôn”.

PVS, Đồng tính nam, bóng kín, 19 tuổi

Một số ít cha mẹ phát hiện ra con mình là người đồng tính nhờ thông tin của những người xung quanh.

“Khi năm cháu học 12, cô giáo chủ nhiệm đã mời tôi lên để nói chuyện về việc con tôi “bị lệch lạc giới tính” khi có biểu hiện thân mật với một cậu bạn trong trường”. Có lẽ tôi đã không đủ can đảm để biết chuyện gì đang diễn ra nên đã nhờ một chú xe ôm ở gần đó tìm hiểu. Chú ấy nhìn tôi, ngập ngừng, đủ để tôi hiểu điều chú ấy sắp nói ra là sự thật và tôi cần phải đủ tỉnh táo để đón nhận. “Tôi thấy con chị chơi với đám pê-đê trong trường. Gần đây tụi nó hay tụ tập lắm”. (Trích tâm sự Mẹ Dung,

Nguồn: “Lời mẹ kể - Câu chuyện của những người mẹ có con là người đồng tính”)

Số còn lại, chiếm tỷ lệ rất nhỏ, thông báo với gia đình khi sự việc đã quá hiển nhiên, không thể giấu giếm.

“Chồng tôi nhắc lại một vài việc về thằng D. Rằng có lần, ông ấy vô tình thấy con nói chuyện thân mật với một người đàn ông trên mạng. Không chỉ một lần, mà là nhiều lần. Không chỉ với người đàn ông đó, con tôi còn giao du với những người đàn ông khác. Chồng tôi cũng thử gắng hỏi, “Con có xác định được con thích con trai hay con gái không”, chính miệng nó nói, nó thích đàn ông, nó chỉ yêu đàn ông. Đêm ấy, chúng tôi thức trắng. Chồng tôi im lặng, đăm chiêu. Còn tôi cũng theo đuổi những dòng suy nghĩ của riêng mình. Con tôi ở gần tôi đến thế, tại sao lại xảy ra những chuyện này? Trong lòng tôi đè nặng những câu hỏi lớn: Tôi phải làm gì với con mình đây? Nếu hàng xóm biết được chuyện này, họ sẽ nghĩ về chúng tôi như thế nào? Rồi tổ tông, ông bà có chê cười; dòng họ có chê bai gia đình tôi”. (Trích thư Mẹ Thủy,

Nguồn: “Lời mẹ kể - Câu chuyện của những người mẹ có con là người đồng tính”)

Khi phát hiện ra khuynh hướng tình dục của bản thân, những người đồng tính nam thường không đủ can đảm để tâm sự cùng với gia đình, người thân hay bạn bè nên họ phải trải lòng mình qua những trang nhật ký đắm nước mắt và đầy sự giằng xé, cuộc sống của họ nhiều khi lâm vào bế tắc do không nhận được sự cảm thông, chia sẻ ngay từ chính gia đình.

“Chiều hôm ấy, khi đi học về thấy học tử trong phòng mình bị xáo trộn, con biết có điều gì đó chẳng lành. Quyền nhật ký bị xé nham nhở, nhàu nhĩ nằm lẫn lóc nơi góc phòng. Con đã hiểu tất cả. Sau đó ba mẹ bắt đầu bước vào phòng và “xối xả” tuôn ra biết bao nhiêu lời nặng nề, cay nghiệt... Giờ ba mẹ biết hết rồi...

Gay là xấu sao hở ba, hở mẹ khi con trai ba mẹ vẫn đem những tấm giấy khen, những tấm bằng của giải này, giải nọ về häng năm và lồng chúng vào giấy kính một cách cẩn thận!

Gay là xấu sao hở ba, hở mẹ khi con trai ba mẹ luôn được mọi người yêu mến và dành những lời tốt đẹp để khen tặng!

Gay là xấu sao hở ba, hở mẹ khi xã hội cũng có rất nhiều người như con, họ vẫn âm thầm, lặng lẽ một góc nào đó của cuộc sống này, cống hiến cho lợi ích và sự phát triển của xã hội!

Gay không xấu đâu ba mẹ à! Có chẳng một thiếu số nào đó họ có lỗi làm, họ sa ngã và bị dư luận công kích mà thôi. Con không trách ba mẹ sao lại có những lời lẽ, hành động vô cùng cực đoan đối với con...

... Con cũng đau lắm! Ba mẹ ơi, con vẫn là con của ba mẹ mà! Con vẫn yêu, vẫn thương ba mẹ như trước đây.

Con không phải “thứ ma quỷ”, không phải “thứ ô nhục, rác rưởi” gì đâu... Con là một con người bình thường, cũng muốn yêu và được yêu, chỉ khác là con yêu một người con trai mà thôi!

Trích bức thư của một đồng tính nam, bóng kín gửi bố mẹ mình.

Nguồn: www.namman.com.vn

Theo ý kiến của những người đồng tính nam, các gia đình cũng tỏ thái độ khác nhau khi biết tin con/em mình là người đồng tính. Cá biệt, qua phương pháp phỏng vấn sâu, có một bà mẹ tự trách bản thân vì đã không quan tâm nhiều đến con, thậm chí có những hành động đã vô tình khuyến khích xu hướng tính dục đặc biệt của con.

“Lúc mới biết, cô cũng đau lòng lắm chứ, nhưng vẫn phải cắn răng mà chịu, vì mình đau một, con còn đau mười. Nhờ nó nghĩ quần thì ân hận cả đời. Đêm nào cô cũng khóc thầm, nhưng trước mặt con vẫn phải tỏ ra bình thường. Cũng tại do cô mà ra, con không trách mình thì thôi, nỡ lòng nào mà trách nó. Vì dòng họ nhà cô hiếm con gái nên lúc mang thai nó, cô cứ mong là con gái. Lớn lên một chút, cô cũng thường cho nó chơi với mấy đứa con gái trong khu tập thể vì cô nghĩ, chơi với bọn con trai nhiều rồi suốt ngày quậy phá như mấy thằng anh của nó, áo quần lúc nào cũng nhếch nhác. Bình thường nó nhỏ nhẹ, hiền lành, ít nói, ai cũng bảo nó ngoan. Cô chú thì mãi đi làm, tin tưởng con tuyệt đối, cũng không có nhiều thời gian chăm sóc đến con nên khi nó khóc, nói với cô nó là một thằng bệnh hoạn, muốn chết đi cho xong thì cô mới biết con mình không phải bình thường như con nhà người ta”.

PVS, mẹ đồng tính nam, 50 tuổi

Tuy nhiên, đây chỉ là một trường hợp thiểu số trong các trường hợp tham gia khảo sát. Hầu hết các đồng tính nam khi được hỏi đều có cùng chung chia sẻ về thái độ của gia đình khi bị lộ diện: buồn, lo âu, hoang mang, choáng váng là tâm trạng của nhiều gia đình khi mới phát hiện ra con/ em họ là đồng tính nam. Có trường hợp bị gia đình kỳ thị đến mức phải bỏ nhà ra đi hoặc gần như không liên hệ với gia đình kể từ khi cha mẹ, anh em biết họ là đồng tính nam.

“Em giờ sống với “vợ” em, hai đứa em yêu nhau được hơn 1 năm rồi. Chúng em vừa học vừa làm... Em bị bố đuổi ra khỏi nhà, nhà em ở Thụy Khuê mà em chẳng bao giờ về, từ em thì thôi. Giờ em làm người mẫu trong nhóm VENUS đấy, những lần câu lạc bộ (Thông Xanh) diễn, em là con át chủ bài, em đi diễn lâu cũng được nhiều giấy khen lắm. Mẹ em còn biết, thỉnh thoảng giấu bố gọi điện cho em mà toàn khóc, khuyên em về xin lỗi bố rồi lấy vợ, chứ bố em thì chẳng bao giờ gọi hay hỏi han gì. Mà em cũng không chịu, sao phải tự dối mình và lừa dối người ta như thế, “I want to be myself” (*Tôi muốn là chính mình*) thôi chị ạ (*Cười*)”.

PVS, đồng tính nam, bóng kín, 21 tuổi

Không những thế, còn có trường hợp đã tự tử không thành vì thái độ phân biệt, đối xử của gia đình với họ. Đây là một vấn đề rất đáng nhận được quan tâm của thân nhân những người đồng tính nam.

“Mọi người nhìn em bằng con mắt y như em là quái vật, các bạn trong lớp và trong trường bảo em là bóng, là pêđê, ô môi. Họ nói những điều ấy với giọng rất khinh bỉ, cứ nhìn thấy em họ lại cười sau lưng”. Đầu năm lớp 10 hai lần em nhảy cầu và uống thuốc tự tử nhưng được cứu. Năm em học lớp 11, cha mẹ em biết em đang yêu một thằng con trai. Mẹ hỏi: “Mày là người đồng tính phải không?”, Em gật đầu. Bà quát tháo dữ dội, bảo em là bệnh hoạn, quái thai và bắt em chia tay rồi cắt điện thoại, cắt Internet, cấm cửa em ngoài giờ học.

Em không nhớ mình đã bỏ nhà đi bao nhiêu lần, không nhớ bao nhiêu lần mình cứa cổ tay và uống thuốc ngủ tự tử. Cứ thích một người con trai, bị gia đình phản đối, em lại cùng bạn trai bỏ nhà đi. Đi được một thời gian, không có tiền lại kéo nhau về. Trước đây em học giỏi đứng thứ ba toàn trường, bây giờ em đứng thứ 200-300 gí đó của trường. Em cũng không biết mình đang rơi ở vị trí nào nữa. Giờ bố mẹ bỏ mặc em rồi. Em muốn sao cũng được. Em biết em bất hiếu lắm. Em biết điều đó nhưng mỗi lần bố mẹ phản đối chuyện tình cảm, bạn bè miệt thị là em chỉ muốn bỏ nhà đi. Bạn bè nhiều đứa cười em là “gay lộ” nhưng em không sợ. Đời sống không phải là mình thì mệt mỏi quá”

PVS đồng tính nam, 18 tuổi

Bên cạnh đó, đồng tính nam không được các thành viên trong gia đình quý mến, tiếng nói của họ thường không được coi trọng. Một số còn không được hưởng hoặc hưởng không công bằng so với các anh chị em khác trong gia đình khi phân chia tài sản thừa kế.

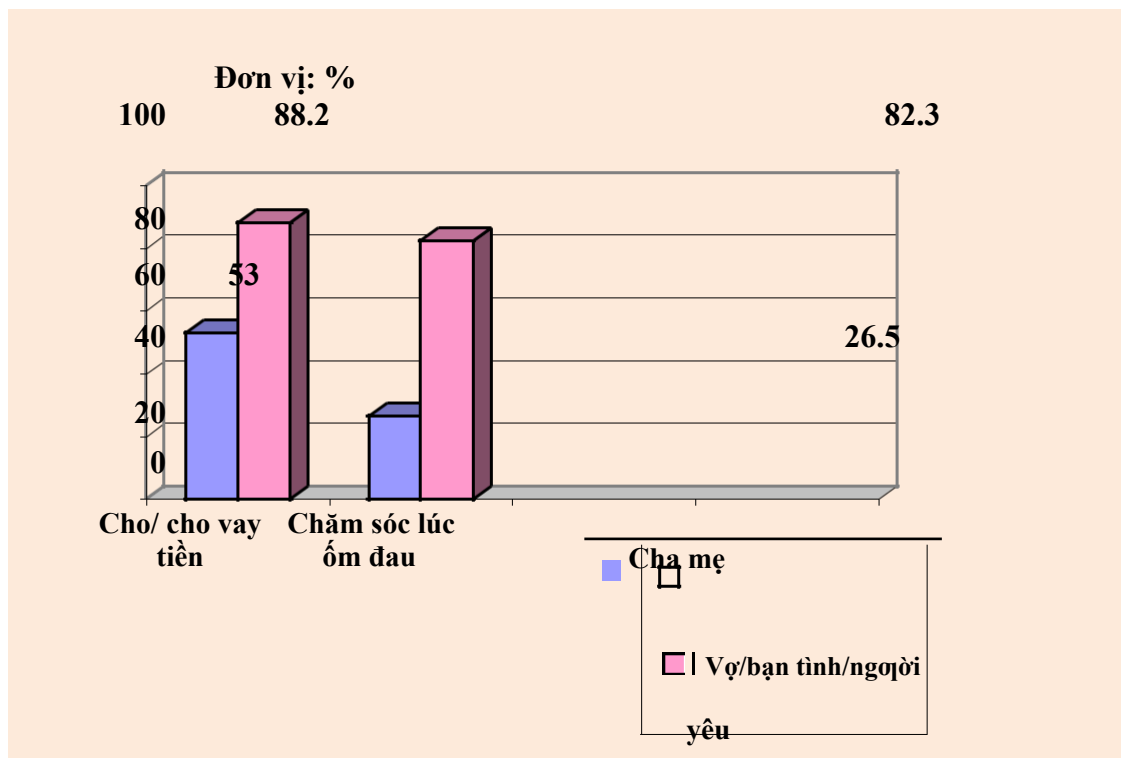
“Ở nhà, mình không được tôn trọng, trong khi em mình nói gì thì mẹ mình cũng nghe theo, nhiều khi ức chế lắm mà không làm gì được, ở nhà ý là nếu mày là người bình thường thì tao còn nghe, không thì còn lâu, đây không là phân biệt đối xử thì là gì”.

Trong quá trình khảo sát tại địa bàn nghiên cứu, tác giả nhận thấy có sự khác biệt rõ ràng trong sự giúp đỡ, quan tâm của những gia đình có hộ khẩu ở Hà Nội và những gia đình đang cư trú tại tỉnh ngoài đối với con/ em là các đồng tính nam. Nghiên cứu chỉ ra rằng đại đa số những đồng tính nam đã lộ diện có gia đình sinh sống tại Hà Nội nhận được nhiều sự giúp đỡ hơn so với những người có gia đình đang cư trú tại các tỉnh lẻ khác.

Kết quả kiểm định giả thuyết Chi- bình phương của tôi cho thấy, hệ số $P=0.00$, điều đó chứng minh rằng đồng tính nam có gia đình sinh sống tại Hà Nội dễ nhận được sự thông cảm và giúp đỡ từ phía gia đình nhiều hơn những đồng tính nam có nguồn gốc xuất thân từ các tỉnh khác. Chính những sự khác biệt này giúp ta hiểu được những tác động tích cực của quá trình đô thị hóa đã và đang diễn ra mạnh mẽ tại Hà Nội. Các cơ hội mở rộng, nâng cao kiến thức về vấn đề đồng tính, những nội dung được tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng, các chính sách bảo trợ và an sinh xã hội ở đô thị đã đem lại tiềm năng xác lập các giá trị nhận thức và hành vi mới cho các cá nhân. Hệ quả là, nhận thức của cha mẹ/người thân của những đồng tính nam ở đô thị trong việc chấp nhận thực tế con/em mình là đồng tính nam có sự khác biệt khá lớn với các bậc cha mẹ ở tỉnh ngoài, đặc biệt là những gia đình sinh sống ở nông thôn. Do đó cách đối xử, thái độ của họ khi phát hiện khuynh hướng tính dục đặc biệt của con cái cũng khác nhau. Hơn nữa, nhìn chung, những gia đình của đồng tính nam đang sinh sống ở Hà Nội cũng có nhiều điều kiện thuận lợi hơn về mọi mặt, từ khoảng cách địa lý cho đến vấn đề nhà cửa, tài chính... để có thể giúp đỡ con cái một cách thiết thực so với những gia đình đồng tính nam đang sinh sống ở các tỉnh ngoài.

Như vậy, có thể nói, sự khác biệt rõ ràng này có nguyên nhân gốc rễ từ lối sống, văn hóa, điều kiện kinh tế xã hội và trình độ nhận thức của người dân, đặc biệt là các bậc cha mẹ.

Tuy nhiên, sự giúp đỡ của gia đình những người đồng tính nam phần lớn dừng lại ở việc cho/cho vay tiền khi túng thiếu, còn việc chăm sóc người đồng tính nam lúc ốm đau lại chủ yếu do vợ/bạn tình/người yêu của đồng tính nam đảm nhiệm.



Biểu 2.1 Những khác biệt trong việc nhận được sự giúp đỡ từ gia đình và vợ/bạn tình/người yêu khi những đồng tính nam túng thiếu hoặc ốm đau.

Đây là một điều hết sức dễ hiểu vì những người đồng tính nam đã lộ diện khuynh hướng tình dục với gia đình thường có xu hướng chung sống như vợ chồng với bạn tình là nam giới của mình (có thể là bạn tình lâu dài hoặc ngắn hạn) nên gia đình- kể cả trong trường hợp đã chấp nhận vấn đề đó- thì vẫn khó có điều kiện chăm sóc lúc họ ốm đau (chỉ 26,5% so với 82,3% đồng tính nam thường được vợ/ bạn tình/ người yêu chăm sóc).

Chỉ có 7,7% số người khi được hỏi cho rằng, do tình trạng hôn nhân của bản thân khá phức tạp, đã hoặc đang trong quá trình ly hôn/ ly thân, đồng thời không có bạn tình lâu dài (từ 6 tháng trở lên) nên thường không nhận được sự chăm sóc khi ốm đau của vợ/bạn tình/ người yêu.

Nhưng so với việc chăm sóc lúc ốm đau thì việc cho/ cho vay tiền lúc đồng tính nam túng thiếu dường như dễ dàng hơn đối với bố mẹ và người thân của họ trong khi con số lại giảm nhẹ ở nhóm đối tượng vợ/ bạn tình/ người yêu của đồng tính nam, mặc dù vẫn chiếm tỷ lệ rất cao (82,3%).

Tuy nhiên, việc cho vay tiền hay chăm sóc lúc đồng tính nam ốm đau, bệnh tật không đồng nghĩa với thái độ cảm thông và chia sẻ của gia đình với đồng tính nam.

“Thì lúc mình khó khăn quá thì bố mẹ và anh trai vẫn phải cho tiền, ốm thì cũng chăm đấy nhưng vẫn khinh thường mình. Lúc nào cũng nói giọng “suốt ngày đi xin tiền để bao mấy thằng tám vía”. Mình cũng buồn lắm chứ, cũng biết mọi người thất vọng vì mình nhưng người thân mà còn thế thì thiên hạ nó không coi khinh mình mới lạ”.

PVS, Đồng tính nam, bóng lộn, 30 tuổi

Kết quả nghiên cứu cho thấy, có tới 31,5% đồng tính nam cho rằng trong 3 tháng gần đây họ đã phải chịu sự xa lánh, coi thường của anh chị em, trong khi chỉ có 25,9% người đánh giá bị bố mẹ xa lánh. Đây cũng là một thực tế trong xã hội truyền thống như Việt Nam với tư tưởng “con dại cái mang”. Có nhiều ông bố, bà mẹ mặc dù rất kỳ thị đối với vấn đề đồng tính nam nhưng vẫn phải dần chấp nhận thực tế đó xảy ra với chính con cái của mình.

Tuy nhiên, đối với những đồng tính nam có hoàn cảnh xuất thân từ nông thôn thì các vấn đề mà họ phải đối mặt lại càng khó khăn hơn. Một tỷ lệ không nhỏ đồng tính nam đã lộ diện với gia đình và hàng xóm tiết lộ nguyên nhân chính khiến họ phải rời khỏi quê hương đến sinh sống tại Hà Nội là nhằm trốn chạy khỏi sự kỳ thị của cộng đồng và gia đình cũng như có thể tìm kiếm cho mình một người bạn đời/ bạn tình phù hợp. Một vấn đề đáng quan tâm hiện nay đó là một số đồng tính nam là “bóng kín” đã lộ diện ở cộng đồng địa phương chuyển đến làm việc và sinh sống ở Hà Nội với mục đích giấu giếm thân phận và tìm kiếm đối tượng kết hôn là phụ nữ nhằm che giấu khuynh hướng tình dục của bản thân.

“Mình lên Hà Nội thì may chẳng mới lấy được vợ chứ ở quê, người ta đồn thổi kinh lắm, một đồn trăm, trăm đồn nghìn... Kệ chứ, không yêu cũng lấy, lấy vợ, có đứa con rồi mình sẽ mang vợ con về quê để hàng xóm khỏi nói mát bố mẹ mình nữa, cho bố mẹ đỡ nhục. Có vợ thì vẫn cặp bồ được mà, vợ khác, người yêu khác, lo gì chuyện đó”.

PVS, Đồng tính nam, bóng kín, 35 tuổi

Trên thực tế, sau khi đồng tính nam lộ diện, không phải gia đình nào cũng đối xử với con/em của họ một cách thậm tệ mà ngược lại, có một số gia đình đã có những hành động quan tâm hơn hoặc chấp nhận khuynh hướng tình dục của con/em mình.

“Tôi biết, việc tôi chấp nhận bọn trẻ ngoài xã hội là người đồng tính dễ dàng hơn việc chấp nhận điều đó ở con mình. Tôi nghĩ ai cũng vậy, thoát nhìn, có những điều chúng ta cảm thấy không phải là vấn đề to tát, không đáng phải lên án, bận tâm. Nhưng khi những điều đó xảy ra với gia đình mình, với chính chúng ta, đột nhiên chúng trở thành một vấn đề nghiêm trọng. Chúng ta đau khổ và bị nó dẫn dắt, nó như một cơn ác mộng đáng sợ”.

Tâm sự của mẹ Ngân,

Nguồn: “Lời mẹ kể - Câu chuyện của những người mẹ có con là người đồng tính”)

Tuy nhiên, các thông tin định tính đều cho thấy một tỷ lệ lớn người đồng tính nam đã phải trải nghiệm sự kì thị và phân biệt đối xử từ những thành viên gia đình mình. Hậu quả là nhiều người đồng tính nam đã bỏ nhà di cư đến nơi ở mới, hoặc thuê nhà ở riêng để trốn tránh sự hắt hủi của gia đình.

“Tôi đau đớn như bị róc từng miếng thịt. Bao nhiêu hi vọng tôi đã cố công vun đắp giờ sụp đổ tan tành. Tôi không biết nói gì với con. Trời ơi, tại sao con tôi lại bị đồng tính? Nó bị đồng tính thật hay chỉ là theo trào lưu, bạn bè? Tôi hay nghe bạn bè của con nói với nhau: “*Chỉ có đàn ông mới đem lại hạnh phúc cho nhau*”. Lúc trước nghe vậy, tôi chỉ cười, nghĩ chúng nói đùa, còn bây giờ tôi thấy hoảng sợ. Tôi lo cho con tôi, lo cho cả một thế hệ những đứa trẻ như nó. Tại sao lúc cha mẹ sinh ra thì bình thường mà lớn lên thì lại biến thái như vậy?

Con ơi là con, sao lại ra nông nỗi này? Đồng tính là cái gì mà thời này nó phát lên như bệnh dịch vậy? Có cách gì làm cho con tôi trở lại bình thường hay không? Dẫu có tốn kém bao nhiêu tôi cũng chấp nhận, miễn là con tôi thoát khỏi bản án tử đồng tính...”

Tâm sự của mẹ Hoa,

Nguồn: “Lời mẹ kể - Câu chuyện của những người mẹ có con là người đồng tính”

Một thực tế cần phải nhìn nhận đó là nhiều người đồng tính nam, đặc biệt là nhóm “bóng lộ” khi bỏ nhà ra đi họ không có việc làm ổn định, phải kiếm sống bằng những nghề lao động tự do, cuộc sống vì vậy gặp rất nhiều khó khăn.

Có thể nói, sự kỳ thị của gia đình đã làm cuộc sống của những người đồng tính nam thêm khó khăn, dễ dẫn họ vào tình trạng không có lựa chọn nào khác ngoài những hành vi có thể đem lại hậu quả xấu cho bản thân và cộng đồng. Những gia đình chấp nhận xu hướng tình dục đồng giới của con/em mình chiếm tỷ lệ rất ít, khiến đồng tính nam khó tìm được sự đồng cảm, chia sẻ từ phía người thân. Điều này cho thấy yêu cầu bức thiết của việc thực hiện các hoạt động nhằm xóa bỏ sự phân biệt đối xử đối với người đồng tính nam trong gia đình.

2.1.2 Thái độ kỳ thị của cộng đồng

Theo kết quả của cuộc Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam (SAVY) năm 2003 thì khoảng hơn 40% thanh thiếu niên được hỏi không biết gì về vấn đề đồng tính luyến ái và trong số 60% người có những nhận thức cơ bản về đồng tính thì có tới 80,2% không chấp nhận có một người bạn là người đồng tính. Tuy nhiên, có sự khác biệt giữa thanh thiếu niên là người dân tộc Kinh và thanh thiếu niên dân tộc thiểu số đối với vấn đề này. Thanh thiếu niên dân tộc thiểu số ít nghe nói đến vấn đề đồng tính hơn (39% so với 60%) nhưng tỷ lệ chấp nhận có bạn đồng tính lại cao hơn. Trên thực tế, 7% thanh thiếu niên dân tộc thiểu số cho biết họ đã có bạn là người đồng tính so với 4,5% thanh thiếu niên dân tộc Kinh có cùng nhận định trên. Cuộc điều tra này đã đưa đến quan điểm cần tăng cường, tập trung các chiến dịch về sức khỏe cộng đồng vào việc giảm thiểu kỳ thị và phân biệt đối xử với nhóm đối tượng này, không chỉ với mục tiêu bảo vệ quyền con người của những người đồng tính mà còn vì vấn đề an toàn sức khỏe, an ninh trật tự của mọi người dân trong cộng đồng.

Và theo số liệu được công bố mới đây của Bộ Y tế và Tổng cục thống kê về kết quả của Điều tra Quốc gia về Vị thành niên và Thanh niên Việt Nam 2008 thì vấn đề kỳ thị đối với người đồng tính luyến ái đã có một số sự thay đổi so với cuộc điều tra lần thứ nhất được tiến hành 5 năm trước đó. Có 11% nam và 14% nữ chấp

nhận có bạn là người có quan hệ đồng tính. Tỷ lệ chấp nhận có bạn là người đồng tính của người dân sống ở đô thị cao hơn so với người sống ở nông thôn và ở người lớn tuổi cao hơn so với người trẻ tuổi nhưng sự khác biệt này là không đáng kể. Sự khác biệt này chỉ thể hiện rõ nét ở nhóm những người có học vấn thấp và những người có học vấn cao. Kết quả điều tra cho thấy, trong khi chỉ có 9% người thất học chấp nhận có bạn là người đồng tính thì có tới 24% người có trình độ đại học chấp nhận có bạn là người đồng tính.

Nguyên nhân của hiện tượng này có thể xuất phát từ sự thiếu hiểu biết những kiến thức về giới tính và tình dục của thanh thiếu niên Việt Nam. Tuy nhiên, nguyên nhân sâu xa hơn của sự kỳ thị và phân biệt đối xử chính là sự “dán nhãn” đối với những người đồng tính và điều này đã được Howard Becker (1928) - nhà Xã hội học Mỹ - khẳng định. Ông cho rằng sự lệch lạc chỉ có thể định nghĩa như *"hành vi mà con người được gọi như thế"* vì sự lệch lạc có tính tương đối và phụ thuộc vào tình huống tương tác xã hội cụ thể.

Nằm trong nỗ lực làm cho người dân có cái nhìn đúng đắn về giới đồng tính tại Việt Nam, Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) đã tiến hành cuộc nghiên cứu về *“Sự kỳ thị đối với người đồng tính nam tại Việt Nam”* và đưa ra các số liệu đáng chú ý như sau: 1,5% số người khi được hỏi cho biết họ đã bị đuổi học khi bị phát hiện là người đồng tính; có 4,1% đồng tính nam bị kỳ thị về vấn đề nhà ở, cụ thể là họ gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm và thuê phòng trọ; 4,5% trong số họ cho biết từng bị tấn công và bị đánh đập vì là người đồng tính và có tới 15,1% tiết lộ bị gia đình chửi mắng vì là người đồng tính.

Qua việc phân tích các nguồn tài liệu đã được công bố cũng như qua phương pháp thảo luận nhóm tập trung và phỏng vấn sâu, tôi nhận thấy, nhìn chung ở Việt Nam, thái độ của xã hội đối với đồng tính luyến ái là sự kỳ thị ở các mức độ khác nhau hoặc không thể hiện thái độ rõ ràng như phớt lờ, không quan tâm. Một tỷ lệ rất nhỏ người dân có thái độ cởi mở với người đồng tính, tuy nhiên chưa có ghi nhận nào về sự khuyến khích, cổ vũ việc đồng tính luyến ái.

“Những người “bóng lợ” mà tới hỏi mình đang hoang thì mình cũng trả lời thôi, còn không thì cứ làm lơ đi là tốt nhất. Mình nghĩ nó không lây bệnh được nhưng vẫn ghê ghê, ăn nói, đi đứng cứ ổng à ổng ọ, nhìn mà buồn cười”.

Thảo luận nhóm, người dân, 23 tuổi.

Có thể thấy, dạng kỳ thị phổ biến của cộng đồng đối với đồng tính nam là người dân nhìn người có quan hệ tình dục đồng giới nam với ánh mắt không thiện cảm hoặc giữ khoảng cách trong quan hệ với họ, không xa lánh nhưng cũng không gần gũi, thường tỏ ra lịch sự khi có mặt họ còn sau lưng thì lại thể hiện thái độ kỳ thị rõ rệt.

“Trước mặt thì người ta vẫn tỏ ra bình thường, chỉ có đi khuất mới bắt đầu bàn tán “thằng này nó gay, bị pê đê” vậy thôi, nhất là ở mấy hàng nước. Còn mọi cái trong giao tiếp vẫn bình thường, họ cũng chỉ là những người bình thường thôi”.

Thảo luận nhóm, người dân, 24 tuổi.

Các thông tin định tính cũng cho thấy đồng tính nam là “bóng lợ” thường bị trêu chọc và chưa được tôn trọng như những người khác trong gia đình và ở cộng đồng. Nhiều người cũng tìm cách xa lánh họ hoặc ngăn cản con em mình có quan hệ giao lưu với những người đồng tính nam.

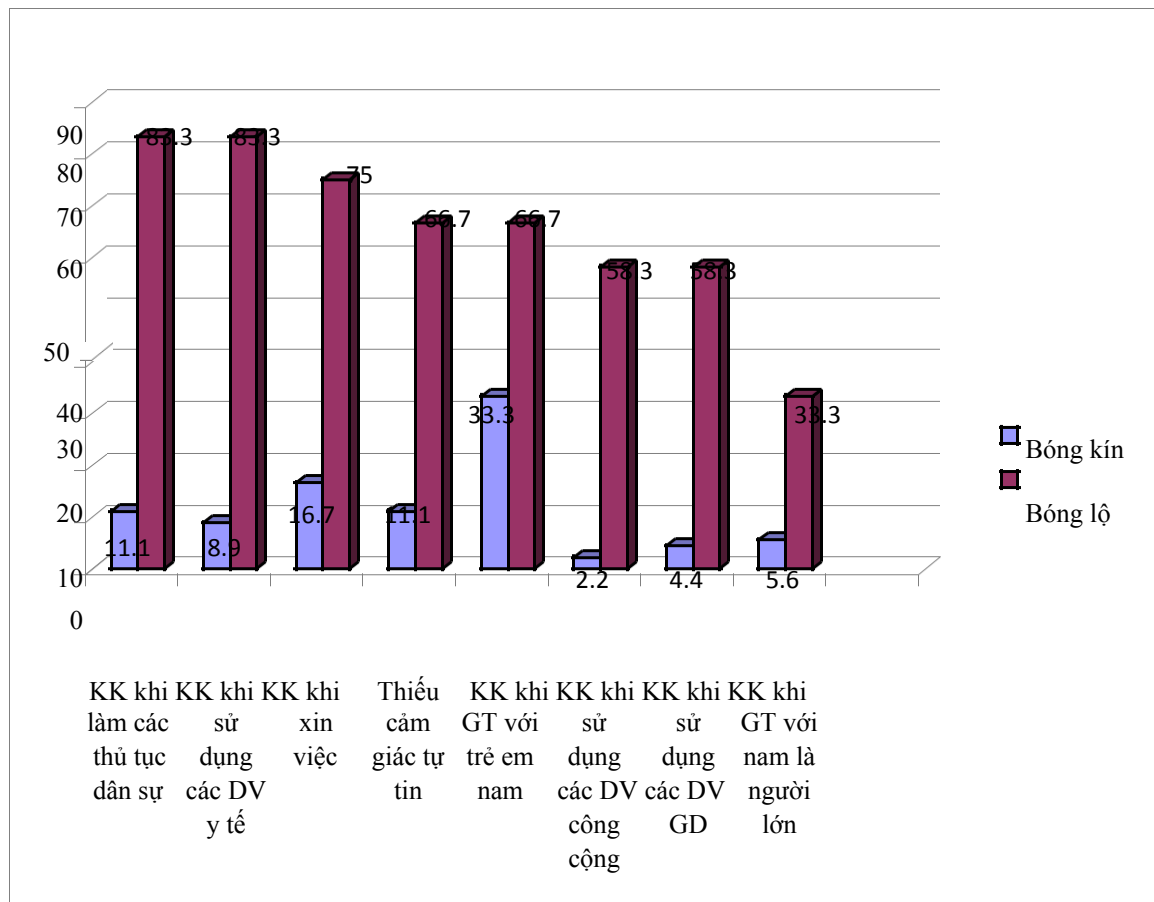
“Nói chung thì mình cũng không đến mức kỳ thị lắm nhưng mình cũng không thích con cái, người thân của mình tiếp xúc với người đồng tính, vì theo như mình biết thì đồng tính có nhiều nguyên nhân, bẩm sinh cũng có mà do bị rù rê, lôi kéo cũng có. Nên tốt nhất là tránh xa.”

PVS, người dân, 45 tuổi

Đồng thời, việc thu thập thông tin bằng bảng hỏi đã thể hiện một thực trạng những người đồng tính nam là “bóng lợ” phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trong các vấn đề của cuộc sống. Đặc biệt, tỷ lệ đồng tính nam là “bóng lợ” gặp khó khăn trong quá trình xin việc, khi làm các thủ tục dân sự, khi sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục, các dịch vụ công cộng, giao tiếp với trẻ em nam, giao tiếp với nam là

người lớn và cảm giác tự tin về bản thân trong cộng đồng cao hơn rất nhiều so với những đồng tính nam là bóng kín.

Biểu 2.2: Những khó khăn thường gặp phân theo mức độ bộc lộ khuynh hướng tình dục đồng giới



Những “bóng lộ” thường chịu sự kỳ thị của gia đình và cộng đồng nặng nề hơn so với nhóm “bóng kín” có lẽ bắt nguồn từ sự định kiến về giới còn quá nặng nề (nhóm “bóng lộ” rất dễ nhận diện bởi dáng vẻ bề ngoài như: mặc quần áo nữ giới, để tóc dài, trang điểm, giọng nói, điệu bộ ẻo lả như con gái). Sự kỳ thị có thể đơn giản là sự trêu chọc, dán nhãn hay những câu nói xúc phạm đến đồng tính nam.

Bên cạnh đó, những hành động, cử chỉ, lời nói của cộng đồng nói chung- dù vô tình- nhưng cũng tác động không nhỏ tới suy nghĩ, cảm nhận của những người đồng tính nam. Cụ thể, ngoài từ đồng tính nam, người dân còn sử dụng nhiều từ ngữ khác nhau để ám chỉ người đồng tính như: “pê dê”, “gay”, “ái nam ái nữ”, “tám vía”, “xăng pha nhót”... Theo đánh giá của những người đồng tính nam, “pê dê” là từ ngữ mang tính ám chỉ gay gắt nhất và xúc phạm sâu sắc, ngược lại, từ “ái nam ái nữ” thể hiện cung bậc nhẹ nhàng nhất mà cộng đồng dành cho họ.

Đồng tính nam là “bóng lộ” cũng gặp phải rất nhiều vướng mắc trong quá trình làm các thủ tục hành chính như: xin cấp chứng minh thư hoặc khi sử dụng chứng minh thư; xin đăng ký tạm trú tại địa phương... Trong một số trường hợp, khi những cá nhân, những cơ quan chịu trách nhiệm thẩm định lại mang sẵn định kiến không hay về người đồng tính thì quá trình nhận dạng đối với những người mà giới tính thể hiện trên giấy tờ là nam giới nhưng có diện mạo bên ngoài của phụ nữ trở nên rất phức tạp.

“Nhớ có lần, “chị” đi thuê trọ cũng khó khăn lắm vì chủ nhà nào cũng không muốn cho mình thuê, năn nỉ mãi mới được một nhà đồng ý nhưng phải làm đăng ký tạm trú trên phường. Mấy người công an phường hoành hành mãi, cứ hỏi đi hỏi lại “Sao mày là đàn ông mà ăn mặc thế kia, phải kiểm tra thì tao mới xác nhận được chứ, trăm nghe không bằng một thấy mà trăm thấy lại không bằng một sờ” rồi cười hô hô. Nói chung là họ cố tình sỉ nhục mình thôi”.

PVS, Đồng tính nam, bóng lộ, 27 tuổi

Tương tự, số người đồng tính là "bóng lộ" cho biết họ gặp khó khăn khi đi khám chữa bệnh ở các bệnh viện Nhà nước chiếm tỷ lệ rất cao (83,3%), trong khi con số này ở nhóm bóng kín chỉ chiếm 8,9%. Sự kỳ thị của các cơ sở cung cấp dịch vụ y tế công khiến cho người đồng tính nam chịu nhiều thiệt thòi khi có bệnh hoặc khi cần đến dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

“Anh thì cũng thấy bình thường, nhìn bề ngoài anh thì cũng không ai nghi ngờ. Nhưng mà anh có một “chị” bạn, “chị” ấy kể có lần “chị” đi khám ở Bạch Mai bị họ làm tình làm tội ghê lắm. Hỏi thăm nhân viên trực đường đến phòng khám thì mãi họ mới chịu trả lời, thấy “chị” ấy đến ngồi ở ghế chờ thì người cùng đi khám họ lảng dân đi, không chịu ngồi cùng. Chờ được đến lượt khám rồi thì bác sỹ lại chỉ sang phòng nữ vì chị ấy cũng có ngực này nọ, chị ấy thấy bức mình nhưng vẫn sang phòng nữ, sang đó họ lại bảo giấy tờ là nam thì sang nam mà khám. Mà người ta xì xầm nhiều lắm thế là chị ấy bỏ về luôn, mất công mất tiền mà rước cái bức vào người. Nên rút kinh nghiệm, lần sau muốn khám gì thì cứ đến bệnh viện tư nhân mà khám”.

PVS, đồng tính nam, “bóng kín”, 30 tuổi

Nhiều người đồng tính nam vì e ngại sự kỳ thị đã đành buông xuôi, chịu đựng bệnh tật chứ không đến khám chữa bệnh ở các cơ sở y tế Nhà nước hoặc họ chấp nhận đến các cơ sở tư nhân, thậm chí là những nơi không đảm bảo đầy đủ trang thiết bị khám chữa bệnh hoặc cơ sở không đủ uy tín chỉ bởi vì ở đó, họ nhận được thái độ thân thiện của các y- bác sỹ.

“Tôi gì mà mình phải đến đó (cơ sở y tế nhà nước), đến các phòng khám tư nhân vừa an toàn, vừa kín đáo, thái độ phục vụ lại thân thiện, không như bên kia (Nhà nước).

PVS, đồng tính nam, bóng lộ, 32 tuổi

Các thông tin định tính và định lượng cũng cho thấy đồng tính nam gặp nhiều khó khăn khi xin việc nếu người có trách nhiệm thuê tuyển ở các công ty hay cơ quan nhà nước biết về xu hướng tình dục đồng giới của họ. Đối với nhiều người, sở thích tình dục đồng tính nam vẫn được coi như một loại "bệnh", là sự "không bình thường", là hành vi có thể ảnh hưởng không tốt đến người khác, đến các hoạt động bình thường ở nơi làm việc. Người có trách nhiệm tuyển nhân sự có thể không tuyển người đồng tính nam ngay cả khi đó là người có năng lực nghề nghiệp. Vấn đề này đã nhận được sự đồng ý của 16,7% đồng tính nam là “bóng kín” và 75% đồng tính nam là “bóng lộ”. Trong cuộc khảo sát này, đa số những người "bóng lộ" chỉ làm việc trong khu vực phi chính thức, với việc làm không ổn định, không có các chế độ đảm bảo an sinh lâu dài. Những người đồng tính nam là “bóng kín” đã lộ diện cũng rất khó xin việc trong các cơ quan nhà nước hay các tổ chức/doanh nghiệp ngoài nhà nước.

“Trong quá trình tuyển chọn nhân sự cho công ty, nếu có hai ứng cử viên nổi trội nhất, trong đó một người là đồng tính nam còn người kia bình thường, ừ, kể cả họ trông bề ngoài chả khác gì nam giới đi nữa, thì dù năng lực của người bình thường có kém một ít so với người đồng tính kia thì anh vẫn sẽ quyết định chọn người bình thường. Bản thân công ty tư nhân như bọn anh, hiệu quả công việc luôn được đặt cao hơn những đòi hỏi về quyền con người, quyền bình đẳng mà các em thường tuyên truyền (*Cười*). Mà nhân viên trong công ty hầu hết là nam giới nên bọn anh cũng không muốn có một người đồng tính là đồng nghiệp vì nó chắc chắn sẽ có ảnh hưởng đến môi trường làm việc.

PVS, người dân, Trưởng phòng nhân sự

Thực tế cũng còn nhiều định kiến ở cộng đồng về đồng tính nam. Nhiều người còn gắn đồng tính nam với các tệ nạn xã hội hoặc coi đồng tính nam chính là một tệ nạn xã hội.

“Tôi nghĩ người đồng tính họ dễ sa vào các tệ nạn xã hội hơn những người khác. Có lần tôi nghe ti vi báo tỷ lệ nhiễm HIV ở những người đồng tính cao hơn so với người bình thường. Mà chính họ đôi khi cũng là tệ nạn rồi ấy chứ, nào bán dâm, nào bán dâm, ma túy.. đủ cả”.

Thảo luận nhóm, người dân

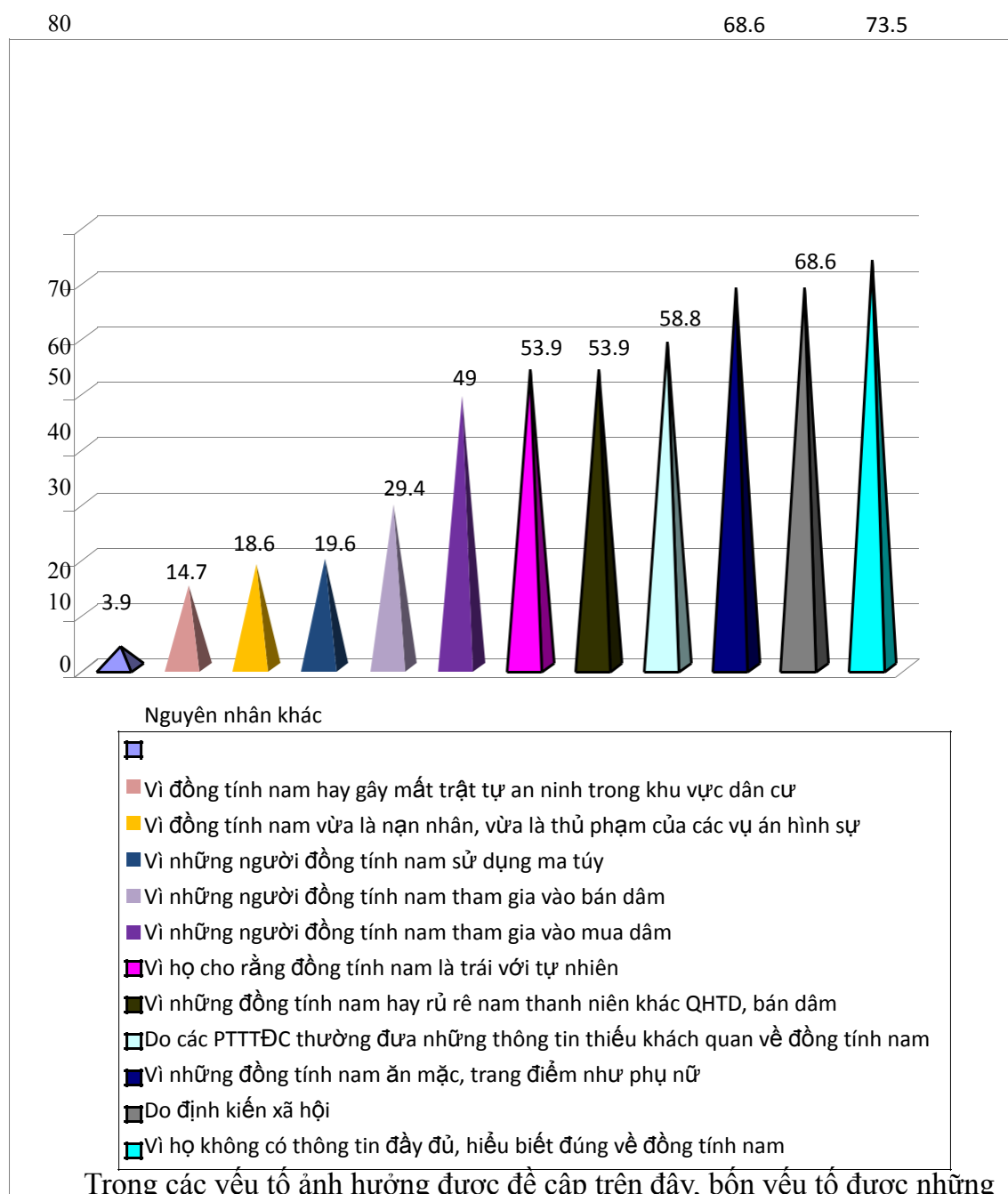
Ngoài việc kỳ thị với người đồng tính nam, một số người dân cũng có những biểu hiện kỳ thị với gia đình của họ, đây chính là nguyên nhân gián tiếp làm tăng thêm sự kỳ thị của gia đình đối với người đồng tính nam.

Như vậy, kết quả nghiên cứu đã cho thấy, có sự khác biệt trong thái độ ứng xử của cộng đồng đối với nhóm đồng tính nam là “bóng kín” và nhóm đồng tính nam là “bóng lộ”. Tuy sự kỳ thị của cộng đồng đối với những người “bóng kín” nhẹ nhàng hơn nhiều so với các khó khăn mà những “bóng lộ” gặp phải trong cuộc sống nhưng nhìn chung những người đồng tính nam đều phải trải nghiệm sự kỳ thị của xã hội ở các mức độ khác nhau. Thái độ của cộng đồng đối với vấn đề đồng tính nam trong những năm gần đây đã có nhiều chuyển biến theo chiều hướng tích cực nhưng vẫn đòi hỏi cần áp dụng nhiều chính sách hơn nữa để đảm bảo cuộc sống bình đẳng cho nhóm đối tượng nhạy cảm này.

2.2 Nguyên nhân dẫn đến thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam hiện nay

Theo đánh giá của đồng tính nam, có rất nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn tới thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với vấn đề đồng tính nam, trong đó có cả nguyên nhân xuất phát từ chính bản thân những người đồng tính nam lẫn những lý do khách quan tác động từ bên ngoài.

Biểu 2.3: Đánh giá của đồng tính nam về những nguyên nhân dẫn đến thái độ kỳ thị của cộng đồng đối với họ



Trong các yếu tố ảnh hưởng được đề cập trên đây, bốn yếu tố được những

đồng tính nam tham gia khảo sát đánh giá là tác động nhiều nhất đến thái độ đối xử của cộng đồng và gia đình đối với những đồng tính nam: do các phương tiện truyền thông đại chúng thường đưa những thông tin thiếu khách quan về đồng tính nam (chiếm 58,8%), vì những đồng tính nam ăn mặc, trang điểm như phụ nữ (68,6%),

do định kiến xã hội (68,6%) và vì người dân không có những thông tin đầy đủ và hiểu biết đúng về đồng tính nam chiếm tỷ lệ cao nhất (75%).

2.2.1 Kỳ thị do thiếu hiểu biết về vấn đề đồng tính nam

Ở Việt Nam, đề tài đồng tính không bị cấm trên các phương tiện truyền thông nhưng trước đây thường bị né tránh. Vì thiếu thông tin nên hiểu biết của cộng đồng về người đồng tính thường sa vào các khía cạnh tiêu cực, đánh đồng giới đồng tính với sự sa đọa, bệnh tật, tệ nạn xấu xa. Hiểu sai dẫn đến ứng xử sai, những hành động của cộng đồng và gia đình đã khiến cho người đồng tính trở nên mặc cảm, sống co cụm vào nhau. Đây là nguyên nhân gây ra sự kỳ thị của cộng đồng và gia đình được những đồng tính nam tham gia vào cuộc khảo sát lựa chọn nhiều nhất, chiếm 73,5%.

Phần lớn các thành viên trong gia đình người đồng tính cũng rất thiếu thông tin và thiếu hiểu biết về tình dục đồng tính nam. Nhiều người không biết con/em mình có khuynh hướng tình dục đồng giới từ khi nào và họ bị sốc, lúng túng khi gặp con/em mình ôm hôn hay quan hệ tình dục với bạn trai tại nhà hoặc có những biểu hiện không giống chuẩn mực mà xã hội đã quy gán cho nam giới trong sinh hoạt hàng ngày (tác phong éo lá, thích mặc váy, trang điểm son phấn..).

“Khi em nói em là người đồng tính, mẹ em vừa khóc vừa xin lỗi em vì đã không quan tâm đến em bấy lâu nay, mẹ em còn nói em có "bệnh" mà mẹ không biết. Đến tận bây giờ mẹ em vẫn nghĩ rằng đồng tính là một căn bệnh!

Cứ hôm nào đi học về, mẹ em lại thuyết phục em đi khám bệnh cùng bà. Em liên tục giải thích nhưng mẹ không tin. Mẹ còn nói, từ khi biết con như vậy mẹ đã chịu khó nghe đài, xem tivi để tìm hiểu về "căn bệnh" đồng tính. Và mẹ nói mẹ biết có một vài trung tâm có thể chữa được "bệnh" này nên ra sức thuyết phục em theo mẹ đến những trung tâm đó để chữa bệnh.

PVS, đồng tính nam, “bóng kín”, 17 tuổi

Trên thực tế, nhiều người dân và cán bộ chính quyền địa phương khi được hỏi đã cho rằng họ chưa bao giờ có dịp tiếp xúc với người đồng tính. Thái độ của

họ chủ yếu có được do các nguồn thông tin khác tác động đến, chứ không dựa trên kinh nghiệm tiếp xúc trực tiếp với những người đồng tính nam. Và những thông tin họ thu được hầu hết cũng là thông tin một chiều, không đảm bảo tính chất khách quan. Hầu hết những người dân và cán bộ chính quyền địa phương khi được hỏi đều không phân biệt được những khái niệm như: người đồng tính luyến ái, người chuyển đổi giới tính, người lưỡng tính mặc dù đây là những khái niệm khác nhau.

Khi được hỏi về nguyên nhân của hiện tượng đồng tính nam, đã có rất nhiều ý kiến khác nhau về vấn đề này, trong đó có những quan niệm rất sai lầm dẫn đến việc hình thành những hành động không hay đối với những đồng tính nam.

“H: Thế bạn nghĩ nguyên nhân của hiện tượng đồng tính nam là gì?”

3: Do yếu tố xã hội, chắc có lẽ họ gặp bức bối hoặc gặp vướng mắc về một vấn đề gì đó mà họ không giải quyết được cũng làm cho họ bị stress và làm cho họ bị biến

đổi tâm lý, lúc đấy mà lại có một chàng trai bên cạnh an ủi, giúp đỡ nữa là out luôn.

2: Mình nghĩ chủ yếu là do yếu tố bẩm sinh, sinh ra họ đã thế, họ cũng có muốn đâu nhưng mà cái số nó thế

1: Tôi nghĩ nó là một thứ bệnh

2: Nó không phải là bệnh, vì mọi người cứ nghĩ nó là bệnh có thể lây truyền thế nên họ mới bị kỳ thị, mới bị xa lánh”.

Thảo luận nhóm, người dân

Chính do sự thiếu hiểu biết về nguyên nhân và bản chất của hiện tượng đồng tính nên cộng đồng đã có những hành động mang tính chất kỳ thị đối với những người đồng tính.

“Đầu tiên thì mình cảm thấy lạ lẫm, hơi tò mò về họ. Nhưng sau thì mình sẽ xa lánh họ. Vì hiện nay các phương tiện truyền thông đại chúng còn ít đề cập đến vấn đề này, nên mình thực sự mà nói ấy, cũng không hiểu biết gì về những người như vậy”.

Thảo luận nhóm, người dân, nam giới, 24 tuổi.

Trên thực tế còn có nhiều quan niệm cho rằng đồng tính có thể “lây nhiễm” trong quá trình tiếp xúc, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến sự kỳ thị và xa lánh của một bộ phận cộng đồng đối với những người đồng tính nam.

“Tớ có một người bạn, bạn ấy tốt lắm. Nhưng sau khi tớ bị phát hiện là đồng tính thì thấy bạn ấy có vẻ lảng tránh. Tớ cũng buồn, đến khi hỏi lý do thì bạn ấy áp úng trả lời là bố mẹ bạn ấy cho rằng nếu bạn ấy chơi thân với người đồng tính thì sẽ bị nhiễm đồng tính nên bắt buộc bạn ấy phải tránh xa tớ”.

PVS, đồng tính nam, “bóng kín”, 21 tuổi.

Thực chất cho đến thời điểm hiện nay, mỗi ngành khoa học lại có một quan niệm khác nhau về hiện tượng đồng tính nên không thể quy trọn vẹn hiện tượng đồng tính thuần ái cho nguyên nhân sinh học hay nguyên nhân tâm lý, xã hội. Rõ ràng, nguyên nhân sinh học có ảnh hưởng không nhỏ, tuy vậy, chính môi trường gia đình, sự chăm sóc và cách giáo dục của bố mẹ cũng như sự tương tác của cuộc sống xung quanh cũng là một yếu tố ảnh hưởng khá rõ đến biểu hiện của hiện tượng đồng tính. Sự thiếu hiểu biết của gia đình và cộng đồng về vấn đề đồng tính đã góp phần quan trọng trong việc đào sâu thêm sự kỳ thị đối với những người đồng tính nam khi luôn coi rằng đó là một thứ tệ nạn xã hội.

Trong một bài phỏng vấn trên báo Công an nhân dân, Tiến sỹ nghệ thuật học Nguyễn Thị Minh Thái đã có phát biểu gây nhiều tranh cãi và phản ứng trong cộng đồng đồng tính nam khi cho rằng: “*Đặc biệt ở xã hội Việt Nam hiện nay xảy ra hiện tượng đồng tính ngày càng nhiều. Xảy ra tình trạng này là do thiếu nền tảng văn hóa. Trong số những người đồng tính có nhiều người bị mắc bệnh lý, còn lại, phần nhiều là do đua đòi thời thượng hoặc cuộc sống dồn ép đến mức buộc phải bùng nổ về vấn đề yêu cùng giới*”.

Từ những thiếu hụt trong nhận thức như vậy nên nhiều bậc làm cha làm mẹ đã có những phản ứng tiêu cực khi phát hiện ra con mình là đồng tính nam, họ không chỉ đối mặt với nỗi sợ hãi sâu thẳm về đồng tính, mà còn hoang mang, không biết lý giải nguyên nhân là vì đâu và tự bao giờ con mình có khuynh hướng tình dục đặc biệt như thế, dẫn đến sự tự dẫn dắt bản thân mình.

“Tôi không đành tâm nhìn con tôi như vậy. Tôi đã tự trách mình rất nhiều khi biết được sự thật này. Đêm đó, tôi đã dành cả một đêm thức trắng để nghĩ về những tháng ngày nuôi dưỡng con, tôi đã làm gì sao dẫn đến hậu quả này. Tôi nghĩ về cách tôi nuôi dạy con trai mình, hoàn toàn mẫu mực, không thể có gì xảy ra. Còn về cách ăn uống, hay là do cách cháu ăn uống sai nên nhiều “nữ tính” hơn? Hay là gia đình ngoại tôi có nhiều nữ giới nên cháu bị ảnh hưởng? Tôi quyết định mình phải làm một điều gì đó. *Tôi sinh con ra được, thì tôi sẽ có cách để chấn chỉnh những sai lầm của con mình*”.

PVS, mẹ đồng tính nam, 55 tuổi.

Tuy đã có một số nghiên cứu bàn về nguyên nhân gây ra hiện tượng đồng tính luyến ái nhưng vấn đề này vẫn chưa có được sự thống nhất hoàn chỉnh. Mặc dù vậy, nhiều nghiên cứu về sức khỏe tâm thần ở người đồng tính trên thế giới đã khẳng định đồng tính luyến ái không phải là bệnh, nó hoàn toàn không lây lan mà chỉ là một phần đa dạng của tính dục. Năm 1990, Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) cũng đã khẳng định điều này khi loại đồng tính luyến ái ra khỏi danh sách bệnh tâm thần.

"Đồng tính luyến ái có thể xuất hiện ở bất kỳ ai, trong bất kỳ giai tầng nào, xã hội nào. Đồng tính không phải sự đua đòi, cũng không phải hậu quả của bản tính ủy mị, yếu đuối, kém bản lĩnh. Đồng tính không lây. Không có virus đồng tính luyến ái! Đồng tính không phải một căn bệnh. Xin đừng xem chúng tôi như những con bệnh".

Nguyễn Văn Dũng (2008), “Bóng”, NXB Văn học, Hà Nội.

Từ những phân tích trên có thể cho thấy, sự hiểu biết về nguyên nhân và bản chất của vấn đề đồng tính của người dân nước ta hiện nay vẫn còn rất hạn chế. Thiết nghĩ để giải quyết triệt để vấn đề này thì cần phải có những công trình nghiên cứu cụ thể về những nguyên nhân chủ quan cũng như khách quan, để người dân có thể hiểu được bản chất của hiện tượng đồng tính nam và từ đó có thái độ chia sẻ với nhóm đối tượng nhạy cảm này.

2.2.2 Kỳ thị do ảnh hưởng bởi những thông tin thiếu khách quan về đồng tính nam trên các phương tiện truyền thông đại chúng

Có thể nói, báo chí, phim ảnh là những kênh phương tiện rất quan trọng để đưa các vấn đề xã hội, trong đó có hiện tượng đồng tính nam tới công chúng, góp phần hình

thành, xây dựng hình ảnh người đồng tính trong con mắt đánh giá của người dân. Tuy nhiên, theo đánh giá của những đồng tính nam, hiện nay, một số luồng thông tin thiếu khách quan từ các phương tiện truyền thông đại chúng, đặc biệt là báo chí đã góp phần làm cho sự kỳ thị của cộng đồng đối với đồng tính nam thêm phần sâu sắc.

“Hơn nữa, mình là con trai nên cũng ngại, nhờ may bị dụ dỗ thì sao, trên báo cũng có mấy vụ có mấy người đồng tính cứ giả vờ tốt, mua tặng rất nhiều đồ đạc, giúp đỡ này nọ nhưng cuối cùng đều lộ bản chất của họ là đi tìm bạn tình mà. Tránh voi chẳng xấu mặt nào, đúng không?”.

Thảo luận nhóm, người dân, nam giới, 24 tuổi.

Nghiên cứu “Thông điệp về đồng tính trên báo in và báo mạng”⁴ (Nghiên cứu trường hợp báo Thanh niên, Tuổi trẻ, Tiền phong, Công an nhân dân; báo mạng gồm các trang: <http://vnexpress.net>; <http://vietnamnet>; www.dantri.com.vn; <http://ngoisao.net>; www.cand.com.vn; <http://giadinh.net.vn>) do Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường iSEE (Institute for Studies of Society, Economy and Environment) thực hiện dựa trên 502 bài báo có liên quan đến chủ đề đồng tính của 4 báo in và 6 báo mạng trong ba năm 2004, 2006, 2008. Nghiên cứu đã chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của các bài viết được đăng trong thời gian này trên 10 tờ báo nói trên. Về ưu điểm thì việc đề cập tới đồng tính với tần suất nhiều hơn và tăng lên theo thời gian cho thấy xu hướng bình thường hóa khi đề cập tới nhóm đồng tính cũng như đã thể hiện được các quan hệ xã hội của người đồng tính trong gia đình, công việc... Tuy nhiên, trong nghiên cứu này, trung tâm iSEE cũng đã cung cấp một kết quả cần lưu tâm: tỷ lệ kỳ thị đối với người đồng tính nam trong các bài báo chiếm 41%, không kỳ thị chỉ chiếm 18%, không xác định thái độ chiếm 41%. Trong số 502 bài báo, có tới hơn 2/3 bài liên quan đến tình dục đồng giới được đăng ở chủ đề phụ để hấp dẫn người đọc, 41% số bài báo đều kỳ thị những người đồng giới, hiểu sai giữa định hướng tình dục và hành vi tình dục.

Nhìn chung, các bài báo thường miêu tả hình ảnh của những người đồng giới là những nhóm không bình thường, những đồng tính nam luôn mang hình ảnh

² <http://www.isse.org.vn>

của phụ nữ và ngược lại, những người đồng tính nữ mang các đặc điểm của nam giới. Việc đưa tin bài có liên quan đến đồng tính nam trên các phương tiện truyền thông đại chúng hiện vẫn còn nhiều vấn đề đáng bàn cãi. Không chỉ có đồng tính nam mà có khá nhiều người dân tỏ thái độ không hài lòng và phàn nàn về một số phóng viên đưa tin, bài còn thiếu khách quan, thiên lệch, dùng từ ngữ không thiện cảm về những đối tượng này như: Vietbao.vn/doisonggiadinh/lay-chong-xang-pha-nhot/30139273/114; “Chuyện các nàng pê đê đi hát sinh nhật”; “Thế giới bí ẩn xăng pha nhot- thâm nhập động mại dân nam”; “Má mì Hiếu pê đê được giảm án”...

Nhiều đồng tính nam cho biết, phần lớn báo chí hiện nay chỉ tập trung phản ánh bức tranh nổi của nhóm này mà đã bỏ qua rất nhiều tấm gương đồng tính nam là những người giỏi giang, thành đạt, có nhiều đóng góp cho xã hội.

Theo một điều tra mới đây của Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường iSEE (10/2008- 1/2009) với 3231 đồng tính nam cho thấy, họ có trình độ học vấn cao, trong đó 68% là có trình độ Cao đẳng, Đại học, 10% có trình độ sau Đại học.

[Nguồn: Sơn Lâm, “*Thay đổi cách nhìn về người đồng tính*”, dantri.com.vn, 20/03/2010]

“Đâu là điểm chung giữa những cái tên Plato, Michelangelo, Leonardo da Vinci, Federico García Lorca, Allen Ginsberg, Arthur Rimbaud, Paul Verlaine, André Gide, Marcel Proust, Oscar Wilde, Elton John, George Michael... những nhân vật đã có đóng góp không thể phủ nhận cho lịch sử văn hóa và văn minh nhân loại? Câu trả lời có lẽ bất ngờ đối với nhiều người: Đó đều là những người đồng tính nam, hoặc chí ít, có quan hệ tình dục với người cùng phái! Đồng tính cũng có những người giỏi giang như thế, tại sao báo chí không bao giờ nhắc đến mà chỉ tập trung viết về những người đồng tính nam vi phạm pháp luật?”

Nguyễn Văn Dũng (2008), “Bóng”, NXB Văn học, Hà Nội

Hiện nay, bên cạnh nhiều bài báo đã đề cập đến hành vi tình dục của người đồng tính với mục đích khuyến cáo về nguy cơ lây nhiễm các bệnh lây qua đường

tình dục thì vẫn xuất hiện một số bài viết thiên về việc thể hiện quan niệm hành vi tình dục của người đồng tính là đáng lên án, lệch chuẩn, là ăn chơi, đua đòi, thể hiện một lối sống trụy lạc. Quyền được kết hôn của người đồng tính được đề cập nhiều nhất, tuy nhiên quyền yêu và được yêu, quyền có con, quyền nhận con nuôi, quyền tiếp cận với các dịch vụ tư vấn thể hiện không nhiều trong các bài báo.

Có thể nói, những hiểu biết và thái độ của phần lớn người dân đã không dựa trên kinh nghiệm thực tế tiếp xúc với người đồng tính mà chỉ dựa trên những thông tin có được không trực tiếp thông qua nhiều nguồn khác nhau, hoặc qua đồn thổi; trong đó, nguồn thông tin từ các phương tiện truyền thông đại chúng được đánh giá là tin cậy nhất nên có thể nói, báo chí, phim ảnh đã có sự ảnh hưởng mạnh mẽ tới nhận thức của người dân đối với những người đồng tính.

Tuy nhiên, trên các phương tiện truyền thông đại chúng hiện nay thì đồng tính nam thường được sử dụng như một chi tiết để gây sự chú ý của người đọc, khiến cho xã hội có cái nhìn phiến diện về hiện tượng đồng tính luyến ái. Những điều đó đã làm cho hình ảnh của những đồng tính nam bị méo mó, tạo cảm giác ghê sợ hoặc không có thiện cảm cho người đọc và làm cho những đồng tính nam càng cảm thấy mặc cảm, tự ti hơn.

Kết quả của các cuộc thảo luận nhóm được tiến hành trong nghiên cứu này cho thấy, phim ảnh, báo chí khi đề cập tới nhóm đồng tính nam thường xây dựng những hình ảnh không mấy thiện cảm và gắn liền với các tệ nạn xã hội (giang hồ, HIV/AIDS, ma túy, mại dâm...). Những đồng tính nam tham gia khảo sát đã cho rằng: một số bộ phim hay bài báo khi viết về nhóm đồng tính nam thường phóng đại cuộc sống của họ theo chiều cạnh tiêu cực, cụ thể trong phim “Cô gái xấu xí” đã xây dựng nhân vật Hùng Long một cách thái quá, hay bộ phim “Cảnh sát hình sự- Thế giới không đàn bà” đã được dựng phim từ cuốn tiểu thuyết “Một thế giới không có đàn bà” của tác giả Bùi Anh Tuấn với những nhân vật đồng tính là má mỳ, giang hồ chém giết lẫn nhau... gây ảnh hưởng tiêu cực tới cộng đồng đồng tính nam.

Hầu hết các bộ phim ở Việt Nam thường thể hiện những nhân vật phụ là các đồng tính nam như những người éo lá, theo đuổi những người đàn ông khác một

cách lộ liễu để gây cười, thu hút khán giả hơn là phản ánh đúng cuộc sống thực tế của người đồng tính, như phim “Những cô gái chân dài”, “Chuyện tình công ty quảng cáo”... Điều này có thể làm cho dư luận xã hội có ác cảm hơn với người đồng tính. Một số đạo diễn cũng đã thừa nhận thực tế này và cho rằng, nên có những bộ phim thể hiện người đồng tính một cách đúng đắn hơn, cho dù là ở vai phụ.

Huỳnh Minh Thảo, giám đốc truyền thông Trung tâm ICS, thành viên BGK của giải thưởng Trái Tim Cầu Vồng, hạng mục các phim về đề tài LGBT- đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính nam hoặc nữ và người chuyển giới đánh giá về bộ phim “Thương nhau để đó” phần 2: “Khác với tôi ngày xưa là kỳ thị và không nói đến, các bạn bây giờ không hẳn là kỳ thị, nhưng lại nói đến theo góc độ mua vui một cách rất thân thiện, mà theo tôi, tạo nên sự kỳ thị một cách vô thức như vậy còn nguy hiểm hơn.

Qua những phân tích trên cho thấy, các phương tiện truyền thông đại chúng hiện nay đã vô tình khoét sâu sự kỳ thị của cộng đồng nói chung tới những người đồng tính.

2.2.3 Kỳ thị xuất phát từ định kiến xã hội

Những định kiến về giới đã khép chặt người đàn ông vào vai trò gánh vác, trụ cột gia đình nên xã hội, đặc biệt là những người nam giới khác có thái độ xem thường đồng tính nam- những người mà họ cho rằng đã vi phạm vào những thuần phong mỹ tục của dân tộc, không làm tròn bổn phận của một người đàn ông. Cũng là một điều hợp lý trong thực tế khi những người nam giới được hỏi lại có thái độ kỳ thị đối với những đồng tính nam hơn là nữ giới. Hơn nữa, do tính chất đặc thù của những người đồng tính nam nên nữ giới thường cảm thấy an toàn và thông cảm hơn cho họ, đặc biệt với những người “bóng kín”. Tuy vậy, những sự dè chừng, cảnh giác từ phía người dân đã khiến cho những người đồng tính nam luôn mang trong mình mặc cảm về bản thân.

“Bọn anh cũng chỉ là những người đàn ông bình thường mà thôi, cũng thèm khát được yêu thương, được hưởng thụ cảm giác sống của đời người. Nhưng người đời không hiểu điều đó. Họ cho rằng bọn anh là những thứ bỏ đi, bởi bọn anh là

nguồn gốc của mọi tội lỗi, mọi suy đồi của đạo đức, mọi thứ tội lỗi quái quỷ nào trên đời này đều do bọn anh mà ra. Bọn anh cũng là người như bọn họ mà thôi, bọn anh đâu có phóng hỏa đốt nhà hay giết người cướp của gì đâu? Sao mọi người không biết gì về những người như bọn anh mà vẫn cứ được quyền lên án, khinh miệt”.

Trích “Bí ẩn trái tim”, wattpad.com.vn, 04/2011.

Theo tiến sĩ Marie-Eve Blanc, một giảng viên ở Đại học Montreal, Québec (Canada), người từng nghiên cứu về nguy cơ sức khỏe của nhóm hành vi nam có quan hệ tình dục với nam ở Việt Nam cho rằng đồng tính luyến ái chưa được quan tâm nhiều ở Việt Nam là do tư tưởng Khổng giáo. Nhiều người cho rằng đồng tính luyến ái là do ảnh hưởng lối sống của phương Tây. Tuy nhiên theo Tiến sĩ Blanc điều này là không đúng bởi Đạo Thiên Chúa cũng thể hiện thái độ không đồng tình với những người đồng tính. Hơn nữa, sự du nhập của đạo Cơ đốc đã làm cho thành kiến đối với người đồng tính càng nặng nề hơn. Có thể thấy rằng hầu như các nước Đông Nam Á đều có thành kiến nặng nề với người đồng tính trừ Thái Lan, đất nước không bị đô hộ bởi phương Tây trong quá khứ. Ông cho rằng, sở dĩ Việt Nam là một nước có thái độ kỳ thị cao đối với những người đồng tính nam bởi tư tưởng Nho giáo đã ăn sâu vào trong tâm thức mỗi người dân luôn nêu cao trách nhiệm lập gia đình và sinh con đẻ cái để nối dõi tông đường của người đàn ông. Và tư tưởng này đã gián tiếp gây ra những định kiến không hay đối với những người đồng tính nam khi đông đảo người dân thường gán đồng tính nam với các loại “bệnh tật”, tệ nạn xã hội.

Điều này cũng được thể hiện ở kết quả nghiên cứu của đề tài, có đến 68,6% những người đồng tính nam cho rằng, “định kiến xã hội” là lý do của sự kỳ thị của gia đình và xã hội đối với những đồng tính nam. Với nền văn minh lúa nước, trong bối cảnh hiện nay khi mà người dân vẫn còn trọng nam khinh nữ và có quan niệm “Nam thực như hổ, nữ thực như miu” thì dường như họ không thể chấp nhận hình ảnh người nam giới lại yếu đuối và có vẻ bề ngoài như một phụ nữ và đặc biệt là việc

con trai mình mất đi vai trò duy trì nòi giống, nối dõi tông đường, cũng như trụ cột trong gia đình của nam giới mà họ đã ngầm quy định. Theo đánh giá của những người dân và đại diện chính quyền địa phương thì họ dễ chấp nhận một người nữ giới mang những đặc điểm tính cách và ngoại hình của nam giới hơn một người đàn ông có xu hướng giống phụ nữ. Gia đình và cộng đồng nhận thấy sự tồn tại của tình dục đồng giới nam nhưng lại không chấp nhận, coi đó là một điều trái với tự nhiên và trái với thuần phong mỹ tục từ bao đời nay.

Nguyên nhân sâu xa của định kiến này bắt nguồn từ quan niệm về vai trò giới và khuôn mẫu giới với hệ thống hai giá trị trong đó các đặc điểm nam tính, nữ tính ở hai thái cực riêng biệt. Đây cũng chính là nguyên nhân nhóm đồng tính nam là “bóng lợ” phải chịu sự kỳ thị và hậu quả của sự kỳ thị nặng nề hơn so với nhóm “bóng kín”. Nhiều người tuy chưa bao giờ tiếp xúc, gặp gỡ với đồng tính nam nhưng vẫn luôn có quan điểm tiêu cực về họ. Có thể nói, đồng tính nam ở Hà Nội đã phải trải nghiệm sự kỳ thị trong thái độ ứng xử từ cả phía gia đình và xã hội. Hầu hết họ đều phải sống trong áp lực phải tuân theo những chuẩn mực xã hội về hôn nhân và con cái để thích ứng với những khuôn mẫu về nam tính phổ biến trong xã hội Việt Nam.

Các nghiên cứu thực hiện bởi iSEE từ năm 2009 đến năm 2012 cho thấy định kiến và sự phân biệt đối xử là nguyên nhân khiến cho phần lớn người đồng tính nam và đồng tính nữ phải che giấu. Ví dụ, năm 2009, chỉ có 2,5% người đồng tính nam công khai hoàn toàn và chỉ 5% là gần như cởi mở. 32,5% người đồng tính nam giấu kín hoàn toàn và 35% là giấu kín một phần. Phần lớn người đồng tính nam và đồng tính nữ che giấu xu hướng tính dục của họ vì lo sợ sẽ làm bố mẹ buồn phiền và phải chịu những phản ứng tiêu cực từ bố mẹ, gia đình, bạn bè và đồng nghiệp.

Định kiến xã hội đối với người đồng tính vẫn còn phổ biến. Mặc dù nhiều người nghĩ rằng đồng tính là một hiện tượng tự nhiên, 29% cho rằng đồng tính là một bệnh hoặc là một thói xấu có thể lây lan, 54% tin rằng đồng tính là do sự thiếu sự chăm sóc, yêu thương và dạy dỗ của cha mẹ, và 48% tin rằng LGBT có thể chữa trị được. Những hiểu lầm thường gặp về nguyên nhân dẫn đến đồng tính bao gồm

những thay đổi thường gặp trong quá trình phát triển thai nhi và rối loạn tâm lý. Đa số mọi người, 57% nghĩ rằng đồng tính là một hiện tượng xã hội gần đây hoặc là một trào lưu. Về mặt tích cực, 76% tin rằng nên có luật bảo vệ người LGBT (mặc dù chỉ có 36% ủng hộ hôn nhân đồng giới); 68% ủng hộ người đồng tính nam và 79% ủng hộ người đồng tính nữ nuôi con.

Quan điểm này cũng có những điểm tương tự với nhận định của nhà Xã hội học người Mỹ Howard Becker. Ông cho rằng sự “lệch lạc” chỉ có thể định nghĩa như *"hành vi mà con người được gọi như thế"* vì nó có tính tương đối và phụ thuộc vào các tình huống tương tác xã hội cụ thể nên nguyên nhân sâu xa hơn của sự kỳ thị và phân biệt đối xử chính là sự “dán nhãn”. Trong tác phẩm “Người ngoài cuộc” năm 1963, ông cho rằng “các nhóm xã hội tạo ra sự lệch lạc xã hội bằng cách đặt ra những quy tắc mà những ai vi phạm sẽ trở thành lệch lạc và áp dụng những quy tắc này cho những cá nhân đặc thù và gán nhãn cho họ như những người ngoài cuộc”. Và theo quan niệm này thì khi liên hệ với người đồng tính nam, ta có thể thấy bản thân họ không xấu nhưng chính xã hội, cộng đồng đã gán cho họ một cái “nhãn” xấu mà cái “nhãn” ấy luôn gắn với những hành vi tình dục của họ bởi mọi người cho rằng, đồng tính nam là hành vi biến thái, lập dị; là nguy cơ lây nhiễm HIV/AIDS cho cộng đồng. Ở lý thuyết, chúng ta đã nhìn thấy khả năng của nhóm xã hội (gia đình, cộng đồng..) là nhóm có quyền lực đã dán nhãn lệch lạc cho những người ở các nhóm yếu thế hơn- những người đồng tính nam- vì họ không có khả năng chống đối lại những phản kháng của nhóm xã hội có quyền lực. Vì thế, không chỉ có xã hội, cộng đồng dán nhãn mà chính bản thân họ cũng tự dán nhãn cho mình. Do đó, trong cuộc sống, người đồng tính nam không chỉ bị sự kỳ thị của cộng đồng mà còn có sự tự kỳ thị trong bản thân họ.

Đây là một trong những nguyên nhân khiến cho vấn đề đồng tính nam trở thành một vấn đề nan giải trong thời điểm hiện nay và đặt ra yêu cầu bức thiết của việc đưa ra nhiều biện pháp tuyên truyền cũng như các chính sách phù hợp để khắc phục tình trạng trên.

2.2.4 Các nguyên nhân khác

Bên cạnh những nguyên nhân nêu trên thì có đến 68,6% những người đồng tính được hỏi đã cho rằng “phong cách ăn mặc, trang điểm như phụ nữ” đã gây nên sự kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam. Tuy nhiên, không có người nào trong mẫu nghiên cứu là “bóng lộ” chịu thừa nhận nguyên nhân này trong khi đây lại là ý kiến được nhiều đồng tính nam là “bóng kín” ủng hộ. Họ cho rằng, “bóng lộ” là nguyên nhân chủ yếu khiến cho người khác kỳ thị đồng tính nam.

“Những người “lộ” thì mới bị ghê chứ anh thì cũng bình thường. Người ta chỉ ghê những người là đàn ông mà cứ đi đứng, nói năng, trang điểm như đàn bà thôi”.

PVS, đồng tính nam, bóng kín, 30 tuổi.

Tuy có sự khác biệt rõ rệt trong quan điểm cho rằng “phong cách ăn mặc, trang điểm như phụ nữ” là nguyên nhân dẫn đến sự kỳ thị của gia đình và cộng đồng giữa hai nhóm đối tượng là đồng tính nam “bóng kín” và đồng tính nam “bóng lộ” như vậy, nhưng xét về bản chất thì dù đồng tính nam là “bóng kín” hay “bóng lộ” đều không tránh khỏi thái độ kỳ thị của cộng đồng đối với họ. Những đồng tính nam là “bóng lộ” thường dễ bị nhận diện và gánh chịu sự kỳ thị nhiều hơn do các đặc tính bề ngoài nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc những người đồng tính nam là “bóng kín” sau khi lộ diện khuynh hướng tình dục thật sự của mình lại nhận được sự cảm thông, chia sẻ từ phía gia đình và cộng đồng.

Đây cũng chính là lý do dẫn đến sự kỳ thị lẫn nhau trong cộng đồng đồng tính nam, “bóng kín” rất hiếm khi muốn có sự liên hệ với “bóng lộ” và ngược lại, nếu “bóng lộ” biết được bản sắc tính dục thật sự của “bóng kín”. Nhiều đồng tính nam là “bóng kín” tâm sự họ không thích gần gũi hoặc đi chơi với nhóm “bóng lộ” do tâm lý sợ lộ diện hoặc bị mang tiếng. Đặc biệt, đồng tính nam “bóng kín” rất sợ đi cùng với những đồng tính nam nổi tiếng và đã lộ diện như Dì Dững (tác giả cuốn tự truyện “Bóng”) hay nhà báo Thành Trung (tác giả cuốn “Không lạc loài”) thì

hàng xóm, người thân, bạn bè sẽ hoài nghi mình là đồng tính nam, dẫn đến việc bị lộ diện khuynh hướng tình dục của mình.

“Mình không thích đi chơi với những người “lộ” vì đi với họ sẽ bị nghi ngờ ngay. Mình đã luôn mang trong lòng nỗi sợ về việc “coming out” (lộ diện) rồi nên không muốn tăng thêm áp lực cho bản thân nữa.

PVS, đồng tính nam, “bóng kín”, 26 tuổi

Các yếu tố “đồng tính nam tham gia vào mua dâm”, “người dân cho rằng đồng tính nam là trái với tự nhiên”, “vì những đồng tính nam hay rủ rê những nam thanh niên khác quan hệ tình dục, bán dâm” cũng chiếm một tỷ lệ tương đối, dao động trong khoảng từ 49% đến 53,9%. Các yếu tố khác chiếm một tỷ lệ không đáng kể.

Như vậy, sự kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những đồng tính nam được hình thành từ nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng nhìn chung, theo đánh giá của những người đồng tính nam tham gia khảo sát thì việc thiếu những thông tin chính xác, hiểu biết đúng về nguyên nhân và bản chất của hiện tượng đồng tính cũng như những người đồng tính là nguyên nhân lớn nhất.

2.3 Những hệ quả xã hội xuất phát từ thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam

2.3.1 Những ảnh hưởng đối với cuộc sống của những đồng tính nam

Cuộc sống của những người đồng tính nam gặp rất nhiều khó khăn sau khi lộ diện khuynh hướng tình dục của bản thân trước gia đình và cộng đồng. Thái độ kỳ thị của gia đình và xã hội đã để lại những hậu quả rất nghiêm trọng về mọi mặt trong đời sống vật chất lẫn tinh thần của họ.

2.3.1.1 Những tổn thương về tâm lý của đồng tính nam

Những đồng tính nam khi biết được khuynh hướng tình dục của mình thường có tâm trạng hoang mang, cô độc, họ có thể sa sút tinh thần, có thái độ bướng bỉnh, bất cần, nhiều người khi phát hiện ra khuynh hướng tình dục của mình thường xuyên có ý định tự tử.

“Muốn làm một người bình thường thật khó. Cuộc đời không có niềm vui là cuộc đời vô nghĩa. Cuộc sống mà phải luôn lo sợ, lừa dối những người xung quanh, lừa dối chính mình thì thật đáng buồn. Xin bố mẹ hãy tha lỗi cho con vì đã không làm tròn bổn phận của một người con. Con cũng không muốn thế này đâu, nhưng con không thể nhìn thấy con đường phía trước con sẽ bước đi như thế nào...”

Bức thư tuyệt mệnh của anh K- Cán bộ Thuế- Đồng tính nam, “bóng kín” ngày 29/6/2006.

Nguồn: Thành Trung- Lê Anh Hoài (2008), “Không lạc loài”, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.

Bên cạnh đó, vì sợ kỳ thị nên nhiều đồng tính nam đã lập gia đình với những người phụ nữ và sinh con nhưng họ không cảm thấy hạnh phúc vì mặc cảm đã gây đau khổ cho người vợ của mình, cũng như không được sống với con người thật của mình.

“2: Sau khi cưới nhau và có một đứa con gái thì tôi cảm thấy không thể tiếp tục lừa dối vợ con nên đã thẳng thắn nói chuyện với vợ. Vợ tôi bị sốc một thời gian dài, tôi cũng đòi ly hôn để giải thoát cho cô ấy nhưng cô ấy chưa đồng ý vì còn con cái nữa. Thực ra tôi cũng chẳng biết thế nào là tốt nhất, giả như lúc đầu mình đủ dũng cảm thì đã không làm liên lụy nhiều người như thế này.

5: Mình cũng có vợ con nên không dám có người tình công khai, mình thường tìm đến các gai bao. Nhiều người cũng bình thường nhưng họ cần tiền nên chấp nhận làm trai bao”.

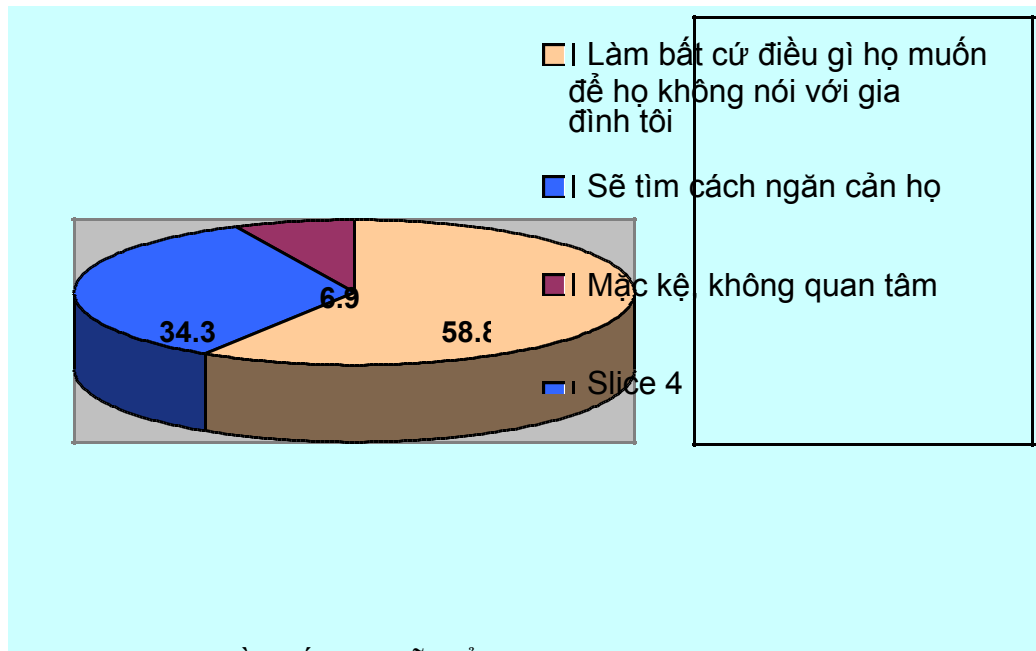
Thảo luận nhóm, đồng tính nam, bóng kín

Những người đồng tính nam là “bóng kín” thường cố gắng giấu giếm khuynh hướng tình dục của mình với những người xung quanh, đặc biệt là với gia đình. Có đến 58,8 % những người trả lời phỏng vấn cho rằng nếu có một người dọa sẽ tiết lộ cho gia đình biết về sở thích đồng tính của họ khi họ chưa lộ diện thì họ

sẵn sàng làm bất cứ điều gì người đó muốn để không bị gia đình phát hiện. 34,3% số người trả lời tiết lộ họ sẽ tìm cách ngăn cản người đó và chỉ có 6,9% còn lại cho

rằng họ không quan tâm đến hành vi của người đe dọa, hay nói cách khác, không quan tâm đến thái độ của gia đình sau khi biết họ có xu hướng tình dục đồng giới.

Biểu 2.4: Ứng xử của đồng tính nam khi bị dọa sẽ tiết lộ cho gia đình biết về sở thích tình dục của họ (%).



Đây là một điều hết sức dễ hiểu bởi xã hội Việt Nam luôn mang trong mình những nét văn hóa lúa nước truyền thống, những thành viên trong gia đình luôn gắn kết và có một niềm tự hào sâu kín về nhau. Bố mẹ luôn đặt trọn niềm tin tưởng, kỳ vọng của mình vào sự trưởng thành của con cái, đặc biệt là người con trai sẽ trở thành một chỗ dựa vững chãi cho cả gia đình, dòng họ. Không dễ dàng để họ chấp nhận có một thành viên là người đồng tính nam trong gia đình. Sống trong mặc cảm tội lỗi, lo sợ bị gia đình, bạn bè phát hiện thân phận thật sự của mình đã khiến cho cuộc sống của những đồng tính nam hiện nay trở nên khủng hoảng, bế tắc.

“Hầu hết đồng tính nam sống khép kín, dùng nhiều cách che giấu bản thân mình là đồng tính nam vì sự kỳ thị của xã hội đối với họ. Theo những nghiên cứu của iSEE, vấn đề làm cộng đồng đồng tính nam lo sợ nhất là gia đình không thừa nhận họ. Đồng tính nam có thể đối mặt với định kiến, sự kỳ thị trong môi trường làm việc,

các mối quan hệ ngoài xã hội, nhưng với gia đình thì đó là vấn đề rất khó. Họ sợ cha mẹ thất vọng, đau buồn, không thừa nhận khi biết con mình là đồng tính nam. Vì thế, việc được gia đình thừa nhận, tôn trọng rất quan trọng đối với đồng tính nam. Tuy nhiên, vấn đề này đòi hỏi phải có thời gian và gia đình cần được hỗ trợ về tâm lý để thừa nhận con mình là đồng tính nam. Chính vì thế, Nhóm kết nối và chia sẻ thông tin ICS đang xây dựng một số thông tin hỗ trợ, giúp các bậc phụ huynh người đồng tính có đầy đủ thông tin, chuẩn bị về tâm lý, để họ vượt qua những cú sốc ban đầu, có thể chấp nhận thực tế con họ là người đồng tính được thuận lợi hơn.

Nguồn: Thanh Hương, “Phỏng vấn Giám đốc Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường”, namman.com.vn, 10/03/2009

Do sự kỳ thị của cộng đồng và gia đình đối với những người đồng tính nam nên họ cũng mất dần cảm giác tự tin, luôn sống trong nơm nớp, lo sợ về tương lai. Điều này có thể xuất phát từ mặc cảm rằng mình đang làm điều gì trái với chuẩn mực xã hội, dần dần hình thành nên thái độ tự kỳ thị đối với chính bản thân.

Bảng 2.1. Thái độ tự kỳ thị của người đồng tính nam (%)

Nguồn: Vũ Mạnh Lợi và các cộng sự (2008), “Tình dục đồng giới nam tại Việt Nam- Sự kỳ thị và hệ quả xã hội”, Trung tâm phòng chống STDs/HIV/AIDS.

	% "bóng lộ" đồng ý	% "bóng kín" đồng ý	Tỷ lệ % đồng ý
Ngại không xuất hiện giữa đám đông	41.0	32.0	33.0
Ngại tiếp xúc với người khác giới	13.0	19.0	19.0
Ngại tiếp xúc với người cùng giới vì sợ bị lộ diện	11.0	27.0	25.0
Thường uống rượu để giải khuây	49.0	33.0	34.0
Thường sử dụng ma túy để giải khuây	5.0	3.0	4.0

Xa lánh bạn bè	11.0	14.0	14.0
Bị bạn bè xa lánh	18.0	19.0	19.0
Ngại tham gia các hoạt động xã hội	35.0	24.0	25.0
Bị mọi người lăng nhục	35.0	17.0	19.0
Tôi chỉ thấy tự tin trong nhóm bạn đồng giới	64.0	55.0	56.0
Ngại đi khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế (công và tư)	33.0	18.0	20.0
Ngại đi học văn hoá/học nghề	27.0	8.0	10.0
Ngại đến nhà họ hàng	39.0	18.0	21.0
Sợ bị người khác trêu chọc	47.0	38.0	39.0
Đã có lúc tôi nghĩ đến ý định tự tử	27.0	17.0	18.0
Tự dằn vặt “Tại sao mình lại là người đồng tính”	43.0	47.0	46.0
Đôi khi tôi thấy mình có tính khí thất thường	50.0	59.0	58.0
Tôi cảm thấy mình là người bỏ đi	17.0	21.0	20.0
Tôi tự nghĩ rằng mình là người không được bình thường	26.0	34.0	33.0
N	97	714	813

(Lưu ý: Có 2 người không biết mình là bóng lộ hay bóng kín) Như vậy, trung bình mỗi người đồng tính nam được hỏi trong nghiên cứu này có 5 trong 19 khía cạnh tự kỳ thị nêu trong bảng trên đây. Có 13% đồng tính nam không hề có dạng tự kỳ thị nào trên đây, nhưng đồng thời cũng có 16% người có từ 10 dạng tự kỳ thị trở lên, cá biệt có 2 người có cả 19 dạng tự kỳ thị nêu trong bảng trên. Theo đánh giá của các chuyên gia thì Hà Nội là nơi có số lượng dạng tự kỳ thị trung bình cao nhất là 7,4 trong 19 dạng. Ở tất cả các thành phố khác (Thái

Nguyên, Đà Nẵng, Nha Trang, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ), số lượng dạng tự kỳ thị trung bình ở một người chỉ là khoảng 4 dạng.

Bảng trên cũng cho thấy, nhìn chung, những người "bóng lợ" có mức độ tự kỳ thị cao hơn những người "bóng kín". Họ ngại xuất hiện trước đám đông, thường uống rượu để giải khuây, ngại tham gia các hoạt động xã hội, thường bị mọi người lãng nhục, ngại đi khám chữa bệnh, ngại đi học văn hóa hoặc học nghề, ngại đến nhà họ hàng, sợ bị trêu chọc, và đặc biệt là có tỷ lệ đã từng có ý định tự tử cao hơn so với những người "bóng kín".

Những khủng hoảng trong tâm lý những người đồng tính nam khi mới phát hiện ra sở thích tình dục của mình rất cần được sự cảm thông, chia sẻ nhưng chỉ có rất ít người đủ can đảm để bày tỏ khuynh hướng tình dục của mình trước gia đình và bạn bè. Đa phần họ đều phải trải qua những cuộc đấu tranh giằng xé trong nội tâm, điều đó đã gây ra rất nhiều thương tổn trong tâm lý những người đồng tính nam.

“Con tập viết nhật ký vào năm lớp 8, khi con bắt đầu có những cảm xúc kỳ lạ.

Ba mẹ biết không, những cảm xúc ấy cứ len lỏi trong đầu con những giờ lên lớp, gặp K., cậu bạn thân. Con chẳng thể nào nói chuyện này với bất kỳ ai, chẳng dám tâm sự, tìm kiếm lời khuyên từ ai. Con bắt đầu viết nhật ký.

Con nhớ những con chữ nắn nót ấy đã bị nhòe đi bởi nước mắt, chẳng nhớ thẳng nhóc của ngày ấy đã khóc đến lúc nào mới thôi nữa, chỉ biết rằng con đã khóc rất nhiều ngày, rất nhiều tháng và... rất nhiều năm chỉ vì cái bí mật quái đản của mình. Con bắt đầu tự đấu tranh với chính bản thân mình, luôn nhắc nhở rằng “là thẳng con trai phải mạnh mẽ, cứng cỏi và không được nghĩ rằng mình thích... con trai”. Nhưng không thể...

Trích bức thư của một đồng tính nam, “bóng kín” gửi bố mẹ

Nguồn: www.namman.com.vn

Tuy nhiên, phương pháp phỏng vấn sâu lại cho thấy giữa nhóm “bóng lợ” và “bóng kín” thì mỗi nhóm có những thái độ tự kỳ thị tương đối khác nhau.

Đối với nhóm “bóng lợ”, do ngoại hình và những biểu hiện rõ ràng trước gia đình và cộng đồng của nhóm này khi họ đã lộ diện là người đồng tính nên việc tự kỳ thị

có phần ít hơn so với “bóng kín”. Họ được sống là con người của chính mình, không phải lo lắng, che giấu những hành vi của mình trước bố mẹ, người thân và bạn bè.

Còn đối với nhóm “bóng kín”, việc tự kỳ thị có phần nặng nề hơn. Đầu tiên là sự lo sợ người khác biết mình là đồng tính nam bởi những biểu hiện bất chợt, không thể kìm nén của mình thông qua cách nói chuyện, xưng hô hay thể hiện ngôn ngữ cơ thể... Hơn nữa, nhóm “bóng kín” thường mang trong mình mặc cảm đang làm những việc trái với chuẩn mực xã hội. Do vậy, họ thường không dám tham gia các hoạt động xã hội và cộng đồng mà luôn phải sống trong tâm trạng sợ hãi sẽ bị hắt hủi, chế giễu nếu gia đình, bạn bè, đồng nghiệp biết được mình là đồng tính nam.

“Đời của mấy người như bọn anh thì chỉ như là mấy con đom đóm, đẹp đẽ, sáng chói được một lúc rồi sẽ tàn đời một cách nhanh chóng. Chỉ có quá khứ mà không có tương lai, đời con người đâu có vậy. Những người như các anh chỉ là một nhóm nhỏ trong biển người mê mông này. Tìm kiếm đến nhau đã là chuyện hy hữu, may mắn lắm rồi. Yêu nhau thì cũng rất mạnh mẽ, dữ dội... Nhưng cũng chỉ vì mục đích tranh giành tình yêu về phía mình, biết sao không? Chỉ tình yêu mới là sức mạnh và là điều duy nhất có thể bảo vệ bọn anh khỏi bị cô đơn, lạc lõng, bởi vì những người như anh phải sống dựa dẫm, bầu vùi vào nhau để trải nghiệm quãng đời vô vọng còn lại của mình.

Thậm chí chỉ biết lẩn tránh, tự hạ thấp mình trước họ vì chỉ mong được yên ổn. Tối ngày chỉ biết cuộn tròn cuộc đời mình mà đem giấu kín đi ở một xó xỉnh nào đó. Vậy nhưng vẫn bị ám ảnh, lo sợ rằng một ngày nào đó sẽ bị người ta lôi ra soi mói, ngấm ngĩa, dèm pha... Lúc đó sẽ ra sao nhỉ? Danh vọng, sự nghiệp, thậm chí là gia đình, cuộc sống cũng sẽ tan tành theo mây khói”.

Trích “Bí mật trái tim”, wattpad.com.vn, 04/2011.

Như vậy, thêm vào sức ép về nhiều mặt của các kỳ thị trong gia đình và ngoài xã hội, ở nơi làm việc thì bản thân những đồng tính nam cũng mang trong

mình tâm lý tự kỳ thị bản thân bằng việc lảng tránh nhiều hoạt động mà họ muốn hoặc có quyền được tham gia. Điều này khiến cho cuộc sống của họ vốn đã khó khăn lại càng thêm phần khổ sở hơn.

2.3.1.2 Những khó khăn trong vấn đề việc làm của những người đồng tính

nam Qua các thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu cho thấy việc làm là một trong

những thách thức lớn nhất đối với những người đồng tính nam là bóng lộn. Đồng tính nam “bóng kín” là những người mà cộng đồng chưa biết khuynh hướng tình dục của họ vì có vẻ ngoài giống như nam giới, chỉ một số người có những biểu hiện hơi thiên về nữ tính nên ít khi bị kỳ thị trực tiếp. Nhưng những người là “Bóng lộn” thường gặp phải sự kỳ thị của cộng đồng và xã hội khiến cho cơ hội việc làm rất hạn chế. Các thông tin định tính cũng cho thấy đồng tính nam gặp nhiều khó khăn khi xin việc nếu người có trách nhiệm thuê tuyển ở các công ty hay cơ quan nhà nước biết về khuynh hướng tình dục đồng giới của họ. Sự kỳ thị một mặt khiến ít người bóng lộn có thể học lên cao để có bằng cấp đủ để ứng tuyển vào các cơ quan nhà nước. Mặt khác những định kiến về người đồng tính nam như “biến thái”, “bệnh hoạn”, “trộm cắp”... đã khiến rất ít nhà tuyển dụng chấp nhận họ.

“Trước đây, anh làm bảo vệ cho một ngân hàng, nhưng sau khi biết anh là “gay” thì họ cho thôi việc luôn. Lương tháng đó anh còn chưa lấy, nhưng khi đến để nhận tiền thì những nhân viên ở đó nhìn anh lấm lét, rồi túm tụm xì xầm này nọ. Anh chán lắm nên không quay lại đó lần thứ hai nữa. Cũng là những người đó nhưng trước đây họ nói chuyện, tán gẫu, trêu đùa anh nhiều lắm, rất vui vẻ, thế mà sau khi biết anh là “gay” thì mọi chuyện trở nên khác hẳn. Giờ anh đi làm xe ôm ở Ga Hà Nội.

Đồng tính nam, “bóng kín”, 34 tuổi

Đối với nhiều người, sở thích tình dục đồng giới của họ vẫn được coi như một loại bệnh, hay là hành vi có thể ảnh hưởng không tốt đến người khác ở nơi làm việc, đến hoạt động bình thường ở nơi làm việc. Người có trách nhiệm tuyển người có thể không tuyển đồng tính nam ngay cả khi họ là người có năng lực.

“Hay vào cơ quan nhà nước thì giới bóng kín đi làm được còn bóng lộ mà có kiến thức cũng đâu có cơ quan nhà nước nào nhận vào làm chứ. Giới bóng lộ có hát hay đi chằng nữa thì cũng không ai cho, trừ phi anh có tiền giải phẫu, anh có tiền đi xin việc, anh phát hành anh ra đĩa anh được thì anh lên, không được thì anh xuống”

“Đồng tính nam, bóng lộ, 50 tuổi”

Đối với người dân trong cộng đồng, hình ảnh về đồng tính nam chủ yếu chỉ là những người nam giới nhưng lại có những biểu hiện và cách ứng xử giống phụ nữ. Thái độ kỳ thị cũng chủ yếu hướng vào những người này vì họ có thể nhận diện được từ vẻ bên ngoài. Theo thảo luận của nhóm đồng tính nam, nếu hai người cùng đi xin việc có năng lực như nhau, thậm chí người là đồng tính nam có năng lực cao hơn một ít so với người còn lại thì nhà tuyển dụng cũng thường cân nhắc và ưu tiên chọn người bình thường về khuynh hướng tình dục kia. Đây cũng là quan điểm được nhiều nhà tuyển dụng thừa nhận. Những khó khăn trong việc tìm kiếm và duy trì việc làm khi người tuyển dụng biết được sở thích tình dục đồng giới của đồng tính nam không chỉ xuất hiện ở Việt Nam mà nó còn là một vấn đề gây rất nhiều tranh cãi khi cầu thủ đồng tính nam Yoann Lemaire của Pháp sau khi lộ diện đã bị Câu lạc bộ Chooz hủy bỏ hợp đồng đã được ký kết từ trước để để tránh mọi phiền toái có thể xảy ra với các cầu thủ còn lại. Đây cũng là một vấn đề tương tự khi anh Chou Yi-jen, 35 tuổi ở Đài Loan bị sa thải bởi bệnh viện Mackay Memorial sau khi anh nuôi tóc dài, mặc váy đi làm, sử dụng nhà vệ sinh nữ và đã gây nên làn sóng phản nộ trong cộng đồng đồng tính nam và những người ủng hộ.

Chính sự kỳ thị của cộng đồng đã khiến cho đồng tính nam trở nên thiếu tự tin, có tâm lý buông xuôi, không muốn hoặc không dám khẳng định bản thân. Họ sống co cụm và chủ yếu làm công việc buôn bán hoặc lao động tự do. Nhiều đồng tính nam là học sinh, sinh viên luôn sống trong tâm trạng lo lắng do vậy sức học sau khi phát hiện mình là đồng tính nam giảm sút rõ rệt.

Với những “bóng kín” đã có cơ hội đảm nhận các chức vụ tại cơ quan nhưng họ vẫn có tâm lý sợ mất uy tín, việc làm hoặc mất vị trí đang đảm

nhiệm nếu đồng nghiệp và lãnh đạo của tổ chức biết họ là đồng tính nam. Do vậy, họ luôn sống trong tâm trạng lo lắng, bồn chồn và chỉ sống đúng bản chất của họ khi về đêm.

“Thương làm sao "dì" Trung tối tối mặc váy áo lộng lẫy, xuống hầm nhà nhảy múa một mình”.

Nguồn: Nguyễn Văn Dũng (2008), “Bóng”, NXB Văn học, Hà Nội.

Thảo luận nhóm cũng cho thấy rằng, hiếm khi nhìn thấy đồng tính nam “bóng lợ” là nhân viên, đặc biệt là thủ trưởng trong các doanh nghiệp nhà nước. Phần lớn họ là lao động tự do hoặc không có nghề nghiệp ổn định, tại các khu vực không chính thức, không có các chế độ đảm bảo an sinh lâu dài, một số còn phải kiếm sống bằng những nghề mà xã hội không mong muốn, góp phần vào sự tăng trưởng nhanh chóng của các tệ nạn xã hội. Còn đối với nhóm “bóng kín”, khả năng tìm kiếm việc làm không có sự khác biệt nhiều so với người bình thường nếu họ có đủ năng lực và đáp ứng các yêu cầu của người tuyển dụng.

Bên cạnh đó, Luật Lao động hiện hành chưa có điều khoản nào quy định về việc chống lại phân biệt, kỳ thị dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới. Hiện nay, chúng ta vẫn chưa có những nghiên cứu chuyên sâu về môi trường lao động dành cho những người có khuynh hướng tính dục đồng giới. Vì vậy, vẫn chưa có đủ nguồn thông tin đáng tin cậy để tiến hành xây dựng những chiến dịch thay đổi nhận thức xã hội về vấn đề này.

Vấn đề này đòi hỏi sự quan tâm nhiều hơn của các nhà chức trách, của các tổ chức dân sự, cộng đồng và gia đình, bởi nếu cho họ một cơ hội thể hiện bản thân, chắc hẳn những người đồng tính nam là “bóng lợ” sẽ có nhiều cống hiến hơn cho bản thân, gia đình và xã hội, hạn chế những tệ nạn xã hội do đồng tính nam gây ra như hiện nay.

2.3.1.3 Đồng tính nam và cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội

Sự kỳ thị của cộng đồng có thể là trở ngại khiến đồng tính nam không thể tiếp cận các dịch vụ công như giáo dục và y tế. Ở độ tuổi đang còn đi học trong nhà

trường, nhiều người đồng tính nam đã không che giấu khao khát được thể hiện bản dạng giới của mình nên dễ dàng trở thành tâm điểm trêu chọc và phân biệt đối xử của giáo viên và bạn bè trong nhà trường. Chính vì sự kỳ thị những đồng tính nam là bóng lộ nặng nề hơn nhiều so với những đồng tính nam là bóng kín nên trong khi nhiều đồng tính nam là bóng kín có thể học lên đại học và cao hơn, thì tỷ lệ phải bỏ học giữa chừng của những người bóng lộ lại khá nhiều.

“Em bỏ học giữa chừng tại vì áp lực nhiều quá. Đi học, vô lớp bạn bè cũng kỳ thị mình, Người ta không thích em. Cũng có bạn chơi với em nhưng em thấy nó cứ xa lạ. Không thích chơi chung, không thích nói chuyện...giống như pê đê bị lây vậy. Em cũng tủi thân một phần với lại về gặp áp lực gia đình nữa”.

Nguồn: “Khát vọng được là chính mình”- Phạm Quỳnh Phương, Lê Quang Bình, Mai Thanh Tú, NXB Thế giới, 2012.

Số liệu định lượng của nghiên cứu “Tình dục đồng giới nam tạo Việt Nam-Sự kỳ thị và hệ quả xã hội” cũng cho thấy trình độ học vấn của những người “bóng lộ” thấp hơn hẳn so với những người “bóng kín”.

Bảng 2.2: Trình độ học vấn của bóng lộ và bóng kín (%)

Nguồn: Vũ Mạnh Lợi (2008), “Tình dục đồng giới nam tại Việt Nam- Sự kỳ thị và hệ quả xã hội”, Trung tâm phòng chống các bệnh lây qua đường tình dục và HIV/AIDS.

Trình độ	"Bóng lộ"	"Bóng kín"	Chung
Lớp 1-9	54	23	26
Lớp 10-12	36	43	42
Cao đẳng/ Đại học	10	35	32
Chung	100%	100%	100%
N	97	712	809

Điều này cũng gợi rằng, nhiều “bóng lộ” trong mẫu định lượng phải chăng đã phải nghỉ học sớm hơn những người khác do bị phân biệt đối xử ở trường học. Và phương pháp phỏng vấn sâu trong nghiên cứu này cũng đem lại những lý do

tương tự để lý giải cho sự chênh lệch trong trình độ học vấn giữa những người “bóng kín” và những đồng tính nam “bóng lộ”:

“Thật ra, ở Việt Nam, vấn đề đồng tính không được lộ diện ra, chỉ có một số nhóm ví dụ như nhóm các bạn chuyển đổi giới tính hoặc các bạn “gay lộ”. Các bạn “lộ” thì gặp phải nhiều khó khăn, ví dụ các bạn sẽ không được nhận vào các cơ quan, các công ty, có những người đang đi học thì thường bị trêu chọc đến mức phải bỏ học, còn đối tượng “gay kín” như bọn em thì vẫn sinh hoạt bình thường. Bọn em chỉ có không tiết lộ với mọi người. Và nếu bọn em tiết lộ ra thì bọn em sẽ gặp phải phản ứng từ gia đình đầu tiên. Những người đã “lộ” thì đi học ở trong nhà trường thì sẽ gặp phải khó khăn bởi sự kỳ thị vì các bạn trong lớp sẽ cô lập bạn đó lại và có những cái hành vi không được hòa đồng, thiện cảm với các bạn.”

PVS, đồng tính nam, “bóng kín”,

trưởng nhóm tự lực dành cho đối tượng đồng tính nam.

Đồng tính nam là “bóng lộ” thường có trình độ học vấn thấp nên những khó khăn trong cuộc sống của họ lại càng thêm nặng nề. Những rào cản về trình độ học vấn đã khiến cho họ khó có thể tìm cho mình một công việc mang lại thu nhập ổn định, điều đó lại là nguyên nhân sâu xa góp phần thúc đẩy sự bùng nổ nhanh chóng của các tệ nạn xã hội.

Ngoài ra, những người đồng tính nam cũng ít có cơ hội tiếp cận các dịch vụ y tế nói chung và chăm sóc sức khỏe sinh sản- tình dục nói riêng do thái độ kỳ thị của cộng đồng đối với họ. Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) đã thực hiện một cuộc điều tra trực tuyến với đối tượng là những người nam quan hệ tình dục đồng giới trên qui mô toàn quốc năm 2004 nhằm tìm hiểu mối liên quan giữa việc sử dụng các dịch vụ phòng chống HIV và các đặc điểm nhân khẩu học xã hội của nhóm nam giới trên 18 tuổi, hiện đang sinh sống ở Việt Nam và đã từng có hành vi quan hệ tình dục đồng giới nam. Trong số 2.640 người trả lời bảng hỏi trực tuyến thì chỉ có 27% số người trả lời cho rằng họ đã từng nhận được thông tin về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho những nhóm đối tượng dễ bị tổn

thương, 14% đã từng nhận bao cao su, 17% đã tiến hành khám và xét nghiệm về các bệnh lây qua đường tình dục và 32% cho biết họ đã từng xét nghiệm HIV. Đặc biệt, nghiên cứu đã chỉ ra một kết quả đáng báo động là chỉ gần 46% người tham gia nghiên cứu trả lời đúng các câu hỏi kiểm tra kiến thức về HIV và các bệnh lây qua đường tình dục.

Nghiên cứu lần đầu tiên thử nghiệm các thang đo đã được sử dụng trên thế giới về lòng tự tôn, hỗ trợ xã hội, trải nghiệm kỳ thị và tự kỳ thị của những người có quan hệ đồng giới và mối quan hệ của các thang đo này với việc tiếp cận các dịch vụ phòng chống HIV ở Việt Nam. Kết quả cho thấy, cứ tăng 1 điểm trong thang đo trải nghiệm kỳ thị (tổng thang điểm từ 12 đến 48) của người quan hệ đồng giới nam thì nguy cơ họ không sử dụng dịch vụ xét nghiệm HIV tăng 3%. Tương tự như vậy, tăng 1 điểm trong thang đo tự kỳ thị (tổng thang điểm 7 - 28), nguy cơ không sử dụng dịch vụ xét nghiệm HIV tăng lên 2%. Ngược lại, ở những người quan hệ đồng giới nam có lòng tự tôn tăng 1 điểm (tổng thang điểm 6 -24), nguy cơ không sử dụng dịch vụ xét nghiệm HIV giảm đi 4%, và nhận được hỗ trợ xã hội tăng 1 điểm (tổng thang điểm 4 -16), nguy cơ không sử dụng dịch vụ xét nghiệm HIV giảm 7%.

Kết quả nghiên cứu trên gián tiếp chỉ ra kỳ thị xã hội với hành vi tình dục đồng giới và người đồng tính là một trong những rào cản đối với việc sử dụng các dịch vụ phòng chống HIV. Nói cách khác, kỳ thị và định kiến xã hội đã làm giảm hiệu quả của các chương trình hỗ trợ về sức khỏe và phòng chống HIV cho cộng đồng nam đồng tính. Như vậy, ngoài việc cung cấp thông tin và các dịch vụ sức khỏe, các chương trình dự án cần tập trung vào giảm định kiến và kỳ thị người đồng tính, thúc đẩy xã hội có cái nhìn cởi mở hơn với hành vi quan hệ tình dục đồng giới.

Bên cạnh đó, báo cáo *“Trao đổi với nam tình dục đồng giới: Các quan điểm của họ về thay đổi hành vi để dự phòng HIV”* do Tổ chức Sức khỏe Gia đình Quốc tế tại Việt Nam thực hiện năm 2008 cũng đã đề cập đến tác động của sự kỳ thị và phân biệt đối xử của cộng đồng đối với khám và điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STD). Báo cáo cũng đề cập đến nhu cầu thực hiện đồng bộ và toàn

diện các chương trình can thiệp nhằm giảm sự kỳ thị với mục đích tác động lên toàn bộ cộng đồng và xã hội. Cũng như cần phải đặc biệt ưu tiên nỗ lực làm giảm sự kỳ thị và phân biệt đối xử với những người có quan hệ tình dục đồng giới nam của các bác sĩ, nhân viên bán thuốc và các cán bộ y tế khác.

Hiện nay đã có nhiều dự án, công trình nghiên cứu đề xuất các giải pháp can thiệp dự phòng HIV và các bệnh lây qua đường tình dục cũng như vận động chính sách nhằm hạn chế sự kỳ thị và tạo điều kiện cho những người đồng tính nam hòa nhập với cộng đồng, được sống, học tập và làm việc bình đẳng với các nhóm xã hội khác, tạo điều kiện giảm bớt tỷ lệ lây nhiễm HIV cũng như các căn bệnh lây qua đường tình dục cũng như các tệ nạn xã hội khác trong cộng đồng đồng tính nam.

2.3.1.4 Nguy cơ sa vào các tệ nạn xã hội

Bên cạnh đó, do sự kỳ thị của cộng đồng đối với những người đồng tính nam nên họ phải thu mình vào góc tối hoặc kiếm sống bằng những hành vi vi phạm pháp luật như mại dâm, cướp giật hoặc buôn bán ma túy...

“Vì bản cùng “pê đê” phải sinh đạo tặc, phải đi ra đường làm gái, làm mại dâm rồi mình phải cướp giật thôi. Tại vì tay làm hàm nhai, mình không có, mình đói khổ mà gia đình lại không chấp nhận, vào đường cùng rồi thì phải sinh ra chuyện cướp giật, lừa đảo. Cũng mong sau này những người “bóng lợ” có nơi để làm việc, để có cuộc sống ổn định”.

Trích tâm sự của một đồng tính nam “bóng lợ” - www.namman.com, 11/02/2009

Ngoài ra cũng có những người đã lợi dụng tâm lý yếu đuối, khát khao tình yêu của những đồng tính nam để thực hiện các hành vi lừa đảo hiện đang được báo chí liên tục nhắc tới. Đồng thời, những người đồng tính nam là “bóng kín” luôn cố gắng giấu giếm sở thích tình dục của mình do lo sợ sự kỳ thị của gia đình và cộng đồng nên khi bị lừa đảo, họ thường không thông báo với các cơ quan chức năng vì sợ bị lộ diện bản thân. Chính sự sợ hãi, cố tình che giấu đó đã làm cho các tệ nạn liên quan đến đồng tính nam ngày càng tăng nhanh như hiện nay.

“Em lên mạng đọc báo nhiều, biết hết tâm lý của bọn gay nên em lập một nick chat, làm quen với anh K.L đó rồi hẹn đi xem phim ở megastar. Lúc đến trước tòa nhà Vincom thì em và Tuấn đề nghị gửi xe hộ L rồi bọn em tranh thủ phóng xe đi. Những vụ trước em làm thì đều trót lọt vì mấy người bóng kín đều sợ phải đi báo công an vì như thế thì họ bị lộ là “gay” mất”...

Quốc Hùng, “Đóng giả đồng tính nam thực hiện hành vi trộm cắp xe máy”, dantri.com.vn, 09/05/2011.

Do nhiều nguyên nhân mà sự phân biệt, kỳ thị đối với người đồng tính vẫn còn rất phổ biến ở Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Nếu chúng ta bỏ qua các yếu tố văn hóa, giáo dục thì có thể thấy sự “dán nhãn” là nguyên nhân của mọi sự phân biệt, kỳ thị. Có lẽ nếu được xã hội và gia đình chấp nhận khuyến khích tình dục đặc biệt của họ, những người đồng tính nam sẽ có động lực để cống hiến cho xã hội và cộng đồng nhiều hơn, giảm bớt những nguy cơ lây nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng cũng như các tệ nạn xã hội khác.

2.3.1.5 Nguy cơ là nạn nhân của các hình thức bạo lực

Nếu như trước đây, người ta mới chỉ biết đến khái niệm bạo lực gia đình dựa trên sự bất bình đẳng giới, giữa nam và nữ thì bây giờ, người ta bắt đầu làm quen với một khái niệm hoàn toàn mới mẻ và cũng chứa đựng nhiều thách thức là: “Bạo lực gia đình trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới”. Đây cũng chính là tên của một hội thảo được tổ chức dưới sự phối hợp của ba trung tâm đi đầu trong việc nghiên cứu và đấu tranh cho quyền của cộng đồng LGBT (đồng tính nam, đồng tính nữ, người lưỡng tính luyến ái và người chuyển giới) là Trung tâm Sáng kiến sức khỏe và Dân số (CCIHP), Viện nghiên cứu Kinh tế- Xã hội và Môi trường (Isee) và Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng khoa học về Giới - Gia đình – Phụ nữ và Vị thành niên (Csaga) vào ngày 17 tháng 8 năm 2011 tại Hà Nội. Đồng thời, đây cũng là hoạt động nhận được sự ủng hộ của Mạng lưới Phòng, chống Bạo lực gia đình (DOVIPNET) và Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (VUSTA).

Theo các nghiên cứu gần đây của Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHP), Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học về giới – gia đình – phụ nữ và vị thành niên (CSAGA) và một số trung tâm nghiên cứu về xã hội học, người đồng tính đang phải đối mặt với bạo lực ở tất cả các dạng như: Bạo lực thể xác, bạo lực tinh thần, và bạo lực tình dục.

Bạo lực thể xác là sự xâm phạm đến thân thể, gây đau đớn hoặc thương tích cho người khác nhằm thỏa mãn sự tức giận của kẻ gây bạo lực, nhằm dùng sức mạnh để khuất phục, khống chế nhằm kiểm soát họ trong vùng cương tỏa của mình. Bạo lực thân thể/ thể xác có thể diễn ra dưới các hình thức sử dụng vũ lực dưới dạng đánh bằng tay, gậy, roi hoặc các công cụ khác.

Bạo lực tinh thần là những hành động xúc phạm nhân phẩm người khác, làm cho họ sợ hãi, tổn thương về tinh thần nhằm khuất phục để duy trì sự kiểm soát và điều khiển của mình đối với họ. Bạo lực tinh thần bao gồm các hành vi như: quát tháo, sỉ nhục và công khai trách mắng, gây áp lực, tổn thương tâm lý, tinh thần, cô lập, xua đuổi.

Bạo lực tình dục là các hành vi cưỡng bức tình dục, bắt ép quan hệ tình dục, sử dụng vũ lực trong quan hệ tình dục hoặc hành vi trái với ý muốn của đối phương.

“Nó không biết rằng với bộ dạng thiếu não của nó như thế, lang thang trong đêm thật là nguy hiểm biết chừng nào. Kẻ xấu luôn biết những người đang đau khổ, bối rối sẽ không có sức đâu mà chống cự. Chỉ có nó quá ngây thơ, nghĩ rằng từ chối xong là thôi. Đến khi nghe câu nói “thằng này được đấy” và kèm theo một cú đánh vào đầu thì, nó đã choáng váng không đủ sức để chống cự với hai tên lưu manh và đành chịu để bọn chúng dí dao vào mạng sườn và ngồi trên xe theo chúng đến bãi vắng”.

(Nam 24 tuổi – CCIHP)

Bà Hoàng Tú Anh, Giám đốc Trung tâm sáng kiến sức khỏe và dân số (CCIHP) cho biết, đồng tính nam thường bị bạo lực từ nhiều người và nhóm người

khác nhau, nhưng phổ biến nhất đối với những hành vi bạo lực thể xác và bạo lực tinh thần lại xuất phát từ chính là từ những người thân như bố mẹ, anh chị em trong gia đình. Hình thức gây bạo lực cũng rất đa dạng, từ chửi bới, lăng mạ, thậm chí tàn bạo hơn là đánh đập, cưỡng bức, trói, xích, bỏ đói, không cho ăn uống, tắm rửa. Tuy nhiên, theo đánh giá của những người đồng tính nam hiện nay thì hình thức bạo lực phổ biến nhất là bạo lực tinh thần. Những đồng tính nam sau khi bị phát hiện khuynh hướng tình dục của mình thường bị bố mẹ nhốt trong nhà, ngăn cấm gặp bạn bè, người yêu, xâm phạm quyền riêng tư bằng cách không cho ở phòng riêng. Cũng có trường hợp bố mẹ dọa tự tử để gây sức ép với con, có người ép con điều trị tâm thần hoặc ép kết hôn với một người khác giới.

“Đó là khi tôi bắt lực, cam chịu, nhìn chồng nói những lời làm tổn thương thẳng bé. Ông ấy đã không tiếc lời chỉ trích, la rầy con. “Mày là đồ sâu bọ”. Ông ấy trở nên lạnh lùng và khắt khe với con. Tất cả những lỗi lầm dù lớn, dù nhỏ của con, ông ấy đều đổ lỗi cho việc thẳng bé là người đồng tính. Và có những sai lầm không thể nào sửa chữa, bù đắp được. Áp lực và sự ghê lạnh từ phía gia đình đã khiến con tôi tự tử một lần, hai lần phải nhập viện tâm thần. Chứng rối loạn cảm xúc lưỡng cực đã khiến con tôi phải dùng thuốc trong suốt quãng đời còn lại. Vợ chồng chúng tôi đã giết nửa đời con tôi”.

Tâm sự của mẹ Kim, 53 tuổi

Không chỉ tại Việt Nam, những nghiên cứu trên thế giới cũng đưa ra những con số báo động về tình hình bạo lực đối với những người đồng tính nam. Tại Mỹ, các số liệu thống kê từ những thập kỉ 90 của thế kỷ XX cho thấy bạo lực gia đình đối với nhóm đồng tính nam chiếm tới 25-33% (Theo Tạp chí của Hiệp hội Luật gia Mỹ, năm 1998). Và hàng năm có khoảng 50 000 đến 100 000 đồng tính nữ và khoảng 500 000 đồng tính nam là nạn nhân của các hình thức bạo lực (Murphy, 1995). Và hiện nay, việc những người đồng tính nam là nạn nhân của nạn bạo lực gia đình ở Việt Nam dường như được nhiều bậc phụ huynh coi là “việc đúng đắn cần phải làm để giúp nó đi đúng hướng” chứ không phải là việc gây tổn thương nặng nề về thể xác, tinh thần đối với con cái họ.

Bà Suzette Mitchell, trưởng đại diện tổ chức phụ nữ Liên hợp quốc tại Việt Nam cho biết Liên Hợp Quốc rất quan tâm đến việc bảo vệ quyền của các cộng đồng tính dục thiểu số, và đặc biệt chú trọng thúc đẩy việc chấm dứt tình trạng phân biệt đối xử và bạo lực với người đồng tính, song tính và chuyển giới hiện nay. Tại Việt Nam, những người đồng tính nam vẫn đã và đang bị phân biệt đối xử trong mọi mặt của đời sống xã hội, từ trường học, y tế, môi trường lao động và ngay cả trong gia đình của họ.

Tuy nhiên, dù pháp luật Việt Nam chưa có điều luật cụ thể về người đồng tính, nhưng quyền của người đồng tính sẽ vẫn được đảm bảo dựa trên những nguyên tắc chung của các công ước quốc tế về quyền con người, không phân biệt đối xử, chống bạo lực gia đình để bảo vệ mình.

Một nghiên cứu ở Mỹ đã chỉ ra rằng tỷ lệ tự tử ở trẻ vị thành niên đồng tính cao gấp đôi ở trẻ vị thành niên bình thường. Nhiều người thậm chí bị đẩy ra ngoài đường để sống như không còn gia đình, nguy cơ bị lạm dụng tình dục, nhiễm HIV rất cao... Họ mất đi niềm tin vào cuộc sống, và không ít trường hợp đã tìm cách giải thoát cho mình bằng cái chết. Thế nhưng, cũng như vấn đề bạo lực gia đình trước đây, hiện tượng bạo lực này vẫn bị coi là chuyện riêng của gia đình hơn là sự vi phạm quyền của những người đồng tính.

Cũng về vấn đề này, ông Lê Quang Bình, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế Xã hội và Môi trường cho biết, Việt Nam đã có luật phòng chống bạo lực gia đình, tuy nhiên người đồng tính, lưỡng tính và người chuyển giới hiện không được nhắc đến trong Luật như một nhóm cụ thể. Mặc dù bản chất của nhiều loại hình bạo lực với những người này chính là bạo lực trên cơ sở giới và bạo lực gia đình. Các công cụ truyền thông và hướng dẫn hiện nay về triển khai luật phòng chống bạo lực gia đình vẫn chưa nhắc đến nhóm những người tính dục đồng giới và chuyển giới.

Ông Bình cho biết thêm, hầu hết những người khi người thân của mình “có vấn đề về giới tính” đều có cảm xúc: kinh ngạc, chối bỏ, thất vọng, tức giận hoảng sợ và mất mát. Theo kết quả sơ bộ trong một nghiên cứu của Viện Nghiên cứu

Kinh tế Xã hội và Môi trường, ở Việt Nam, 77% người được hỏi nói rằng họ sẽ rất thất vọng nếu con họ là người đồng tính. Đây chính là nguyên nhân khiến những người đồng tính, lưỡng tính không dám công khai thừa nhận. Chính việc không nhận được sự chia sẻ nên nhiều người đồng tính, lưỡng tính, chuyển giới rơi vào bị kịch. Họ cảm thấy cô độc, trầm cảm, sử dụng thuốc gây nghiện, tự tử, bỏ nhà, mại dâm, học hành kém, tự kỳ thị chính bản thân mình và những người giống mình ở xung quanh.

Báo cáo sơ bộ “Nghiên cứu trực tuyến về kỳ thị, phân biệt đối xử và bạo lực đối với người đồng tính, chuyển giới, chuyển giới tính và giao giới tính tại trường học” ngày 16/5/2012 do Trung tâm sáng kiến và sức khỏe dân số tiến hành đã cung cấp những kết quả sơ bộ về tình trạng bị bạo lực của những người đồng tính trong môi trường trường học.

Trong số 521 đối tượng tham gia nghiên cứu, 40,7% cho rằng đã từng bị bạo lực và phân biệt đối xử ở trường học. Hình thức bạo lực và phân biệt đối xử phổ biến nhất mà họ đã trải qua là bị gọi một cách xúc phạm (80,7%); tiếp đến là bị đặt biệt danh một cách xúc phạm (69,3%); sau đó là bị châm chọc, mỉa mai về cách đi, nói, ăn mặc, việc yêu/thích người cùng giới (66%); 18,9% đã từng bị đánh, đá để lại vết thâm và 18,4% bị sờ nắn bộ phận sinh dục khi người đó không muốn. Tuổi trung bình lần đầu tiên các đối tượng bị bạo lực là 12.39 tuổi. Trong số những người bị bạo lực, 15% nói rằng đã bị bạo lực và phân biệt đối xử hàng ngày. Theo các đối tượng nghiên cứu đánh giá thì lý do chính mà các đối tượng bị bạo lực ở trong trường là do họ có cách ăn mặc, đi lại khác với mọi người (104 người; 49,1%) và có các biểu hiện tình cảm với người cùng giới (85 người; 40,1%). Đã có 62 trường hợp (29,2%) bị bạo lực bởi một nhóm; số người đồng nhất trong nhóm gây bạo lực là 40 người. Ảnh hưởng chủ yếu của việc bạo lực trong trường học là làm cho các đối tượng học không tập trung (86 người; 40,6%); và đầu óc luôn căng thẳng (100 người; 47,2%). Có 8 người phải dừng học trước khi học xong cấp 3 do bạo lực gây ra (3,8%). Việc bạo lực ở trường học đã khiến cho 34,9% người trong nghiên cứu bị bạo lực đã từng có ý định tự tử và một nửa trong số họ đã từng thực

hiện hành vi tự tử không thành, trong đó có một số người đã thực hiện việc tự tử tới 5 lần. Bên cạnh đó, việc bạo lực trong trường học còn gây ra những ảnh hưởng nghiêm trọng khác như làm cho họ luôn cảm thấy căng thẳng, lo sợ (55%); cảm thấy chán ghét bản thân (50%); nghi ngờ không biết mình là ai (37%); mất niềm tin vào bản thân (38%). Việc bị bạo lực cũng khiến người bị bạo lực có các hành vi có nguy cơ có thể dẫn đến mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV.

Với những nguyên nhân sâu xa trên, bạo lực gia đình trên cơ sở xu hướng tình dục và bản dạng giới là một trong những vấn nạn của cộng đồng đồng tính nam và nó đang ở mức báo động. Chính vì thế mà trong cộng đồng LGBT thì có đến 32,44 % sống hoàn toàn bí mật; 34,81% người đồng tính sống gần như là bí mật; 24,96% ở trong trạng thái lúc thì bí mật, lúc thì công khai, chỉ có một số rất nhỏ 2,49% là công khai xu hướng tình dục của mình và một số khác thì được gần như là công khai là 5,31 (Nguồn: Báo cáo của ông Lê Quang Bình, iSEE)

Vì thế, theo các chuyên gia cần tăng cường nhận thức của gia đình, nhà trường và xã hội về vấn đề này, cũng như chính bản thân người đồng tính, lưỡng tính... cũng phải ý thức được quyền của bản thân mình. Các chương trình phòng chống bạo lực gia đình và bảo vệ trẻ em cần đưa cộng đồng này vào một nhóm có biện pháp can thiệp. Bên cạnh đó rất cần các dịch vụ hỗ trợ tâm lý, sức khỏe, giáo dục, pháp lý... cho họ nhằm hạn chế tối đa nạn bạo lực đối với gia đình.

2.3.2 Những ảnh hưởng đối với gia đình những người đồng tính nam

2.3.2.1 Những tổn thương về tâm lý của người thân đồng tính nam

Những yêu thương, kỳ vọng đối với con/ em của gia đình những người đồng tính nam đã khiến cho họ cảm thấy đau đớn, mất mát khi phát hiện khuynh hướng tình dục đồng giới của con/ em mình.

“... Con hiểu ba mẹ đã phải chịu đựng thế nào khi biết sự thật về đứa con trai duy nhất của mình.

Con biết con buồn một, ba mẹ buồn mười.

Con nhìn thấy ba trong những đêm dài trằn trọc, đốt thuốc một mình ngoài sân; nhìn thấy mẹ ôm mặt khóc khi đang phơi quần áo cho con”.

Trích bức thư của một đồng tính nam, “bóng kín” gửi bố mẹ mình

Nguồn: namman.com.vn

Một trong những chuẩn mực truyền thống có ý nghĩa văn hóa và tâm linh quan trọng đối với người Việt Nam là có con trai để nối dõi tông đường và có người nương tựa lúc về già. Đồng thời, theo đánh giá của đồng tính nam thì có nhiều bậc phụ huynh cho rằng sở thích tình dục đồng tính có thể thay đổi được nên họ đã ép buộc con/ em mình lập gia đình với một người phụ nữ và họ tin rằng đó là một giải pháp có thể mang lại kết quả khả quan. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều người đồng tính nam sau khi lập gia đình với phụ nữ vẫn không thể thay đổi được xu hướng tình dục đồng giới và họ luôn phải sống trong mặc cảm lừa dối đối với vợ con cũng như niềm khao khát thể hiện bản sắc tình dục thật sự của mình. Cũng có những người đồng tính nam đã sử dụng biện pháp lập gia đình với phụ nữ để làm lá chắn trước dư luận xã hội.

Nhưng tất cả những điều đó đã kéo theo những ảnh hưởng tiêu cực không chỉ tới bản thân người đồng tính nam mà còn đối với thân nhân của họ. Số phận của những người phụ nữ không may lấy một người chồng có khuynh hướng tình dục đồng giới cũng rất éo le.

“Anh cũng không muốn lừa dối vợ nhưng lúc bố mẹ phát hiện ra anh là gay, ép lấy vợ thì quả thật mình cũng gật bừa. Đến lúc có được thằng cu 2 tuổi thì vợ anh biết, cô ấy đòi ly dị, anh cũng đồng ý. Anh đòi nuôi con vì dù sao anh cũng làm ra tiền nhưng cô ấy không chịu, tranh cãi hồi lâu, cô ấy bảo “Tôi không muốn thằng Bi biết nó có một người bố bệnh hoạn như anh, anh là pê đê nuôi nó rồi nó cũng thành một đứa pê đê thôi”. Đau lắm em ạ, nhưng mà có lẽ cũng đúng, mình hại đời con gái nhà người ta...”

PVS, Đồng tính nam, bóng kín, 38 tuổi

Những cuộc hôn nhân không dựa trên cơ sở tình yêu và sự tự nguyện nhằm che giấu bản thân khỏi sự kỳ thị từ gia đình và xã hội đã vi phạm khoản 2 điều 4 Luật HNGĐ quy định về các nguyên tắc bảo vệ chế độ hôn nhân và gia đình, trong đó có quy định cấm cưỡng ép kết hôn, cấm kết hôn giả tạo, lừa dối để kết hôn.

Trên thực tế, có nhiều người lập gia đình với mục đích làm tròn chữ hiếu, hay đáp ứng nhu cầu “có con nối dõi tông đường” cho cha mẹ, nhưng họ chưa tiên đoán được những hệ lụy vô cùng nghiêm trọng kéo theo. Bởi không chỉ đối với trẻ nhỏ mà hầu như ở bất cứ lứa tuổi nào thì những người con khi phát hiện ra xu hướng tình dục của bố mình cũng đều cảm thấy rất thất vọng, hụt hẫng và bẽ tắc.

“Hơn 12 giờ tôi vẫn chưa về nhà. Lúc ấy, bố đã gọi điện cho tôi và nói: “Hết giờ chơi rồi, về đi con”. Lúc ấy, thay vì cảm nhận sự lo lắng của bố, tôi đã nghĩ thầm: “Ông chơi bởi thác loạn xong, giờ còn giờ giọng quan tâm tôi à”. Nhưng rồi, khi bố gọi đến lần thứ ba, tôi vẫn về nhà và hôm ấy, tôi đã nhìn bố đầy hằn học.

Sau tối hôm ấy, thái độ của tôi với bố đã thay đổi rất nhiều và không khó khăn gì, bố cảm nhận được điều ấy. Bố gắng hỏi, đáp lại, tôi chỉ im lặng. Rồi một lần, không kiềm chế được, tôi đã vặc lại bố: “Giờ tôi đã hiểu tại sao mẹ bỏ đi. Mẹ bỏ đi vì không chịu đựng được người chồng đồng tính là ông. Ông khiến tôi ghê tởm”. Bố như bất động sau những gì tôi nói. Tôi bỏ mặc tất cả, bước vội lên phòng của mình và nằm vật ra chăn khóc thảm.

Người bố mà tôi luôn tự hào, người bố mà tôi luôn yêu kính lại là một người đồng tính và đã cùng ngủ với “bồ” trong chính căn nhà của chúng tôi. Tôi cũng có một vài người bạn là người đồng tính và tôi cũng yêu quý họ. Nhưng chuyện của bố thực sự khiến tôi sốc và nó làm tôi ngã gục. Tôi là đứa con được sinh ra chỉ nhờ chức năng sinh sản của việc quan hệ tình dục mà chẳng có chút tình cảm nào trong ấy. Thậm chí một chút cũng không và bố đã giấu tôi bí mật của ông suốt 20 năm. Điều này thật buồn. Tôi không biết phải làm sao bây giờ. Cuộc sống hiện tại của tôi thực sự rất bẽ tắc”.

Nguồn: Tâm sự của con trai một người đồng tính nam, Tamsubantre.org, 07/10/2010

Do ảnh hưởng bởi lối tư duy, suy nghĩ chung của toàn xã hội nên họ cảm thấy rất khó có thể chấp nhận hình ảnh người thân mình, đặc biệt là đáng sinh thành lại là người đồng tính. Bởi sự kỳ vọng, niềm tin lớn lao mà họ dành cho bố đã khiến cho họ có cái nhìn khắt khe hơn hẳn so với việc chấp nhận có một người

đồng tính là bạn bè. Đây là một vấn đề mà không phải người con nào cũng có thể thông cảm, chia sẻ với bố và vượt qua được những trở ngại về tâm lý mà trong nhiều trường hợp đã trở thành bi kịch.

2.3.2.2 Nguy cơ bị cộng đồng kỳ thị

Không chỉ cộng đồng LGBT bị kì thị và phân biệt đối xử mà thậm chí là cha mẹ, người thân và bạn bè của họ cũng cùng chung hoàn cảnh. Điều này lí giải vì sao rất nhiều bậc phụ huynh khi biết rằng con mình là người đồng tính thì ngoài việc lo lắng rằng nó sẽ bị xã hội kì thị, sẽ không có con để nương tựa khi về già thì còn có thêm mối lo là cả gia đình mình sẽ bị nhòm ngó, bị tẩy chay.

“Cảm giác đau đớn, xấu hổ, nhục nhã, bất lực đan xen trong tôi. Tôi không thể không thương yêu con tôi nữa bởi vì nó là máu thịt của tôi nhưng rồi đây tôi sẽ chẳng dám nhìn bà con, bạn bè, chẳng dám nhìn ai khi mang tiếng có một đứa con đồng tính”.

PVS, mẹ đồng tính nam, 56 tuổi

Ông Lê Quang Bình, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh tế Xã hội và Môi trường cho biết: “Có nhiều ông bố, bà mẹ sau khi được con cái come out (lộ diện) thì đã yêu cầu con mình phải giấu kín với những người xung quanh, hàng xóm, họ hàng”.

Đối với nhóm người thân của đồng tính nam thì con cái của họ dường như là nhóm phải chịu tác động lớn nhất từ sự kỳ thị của cộng đồng. Cô lập và xa lánh là hai hình thức kỳ thị rõ nét đối với con trẻ của những người đồng tính như: không chơi cùng nhóm, lăng mạ, xúc phạm bằng lời nói...

“Khi biết tôi là người đồng tính thì hàng xóm cấm con họ chơi với con tôi, bảo tôi là người xấu, là người có bệnh”.

PVS, đồng tính nam, bóng kín, 31 tuổi

Điều này cũng sẽ ảnh hưởng tới cách nhìn nhận thiếu tích cực của chúng tôi người sinh thành và tác động tiêu cực tới sự phát triển nhân cách của trẻ sau này.

“Con thấy bố sống rất tốt với mọi người, chẳng bao giờ làm phiền lòng ai, vậy sao họ cứ thành kiến, phải chăng bố là gay, không như những người đàn ông khác?”

Phải chăng con của người gay cũng có tội sao? Con nhớ rất rõ lời của mẹ bạn gái con: "Bố nó là pê đê, rồi nó cũng như bố thôi, thứ bệnh hoạn đó chơi làm gì". Lúc đó con muốn nói với cô ấy rất nhiều nhưng không thể nói được. Tại sao mọi người lại như vậy, là gay thì có tội gì, gay vẫn là con người mà.

Con thấy trên các diễn đàn mạng người ta bàn nhau này nọ, không cho gay cưới nhau, sợ pháp luật thừa nhận cuộc sống của người thuộc giới tính thứ 3. Con không hiểu họ làm vậy để làm gì. Ai cũng có quyền được sống và yêu, sao lại dồn người khác vào đường cùng? Người ta sợ gay nuôi con không tốt, vậy ai kiểm chứng cái này? Con thấy bố chăm và lo cho con tốt hơn rất nhiều ông bố bà mẹ khác.

Rồi người ta sợ con của người gay cũng sẽ gay luôn. Con sống với bố từ nhỏ mà con có vậy đâu. Con vẫn là con, vẫn có người yêu là con gái. Người lớn đưa ra rất nhiều lý do để cấm đoán giới tính thứ 3 được pháp luật thừa nhận. Mọi người đâu có hiểu nếu cứ kỳ thị như vậy sẽ còn rất nhiều chuyện đau khổ như của bố chẳng hạn”.

Con rất muốn nói cho mọi người biết, mọi người hiểu gay là thế nào mà không biết phải diễn tả sao đây. Xin mọi người đừng có cái nhìn quá khắt khe, hãy mở lòng ra, hãy cho những người như bố con được là chính mình. Đừng vì người ta khác mình mà kỳ thị”.

Nguồn: <http://vnexpress.net/tin-tuc/tam-su/con-hanh-dien-du-bo-la-gay-2822498.html>

Cộng đồng hiện nay không chỉ có thái độ kỳ thị với riêng bản thân đồng tính nam mà còn với cả gia đình của đồng tính nam, chính điều này đã khiến cho sự kỳ thị của gia đình đối với đồng tính nam lại càng trở nên nặng nề hơn.

2.3.2.3 Mâu thuẫn gia đình gia tăng

Các gia đình có con là đồng tính thường phải đối mặt với một sức ép khổng lồ vì cha mẹ bị sốc, nghĩ con không bình thường hoặc đánh mất tương lai. Bản thân cha mẹ cũng lo sợ bị hàng xóm, đồng nghiệp và họ hàng phát hiện. Chính vì vậy các quan hệ trong gia đình rất căng thẳng và ngột ngạt dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng.

Khi phát hiện con là đồng tính, cha mẹ thường sốc với cảm xúc kinh ngạc, chối bỏ, thất vọng, tức giận, hoảng sợ, mất mát hoặc dằn vặt. Nhiều người tự dung thấy con như người xa lạ và tự dằn vặt vì mình có thể là nguyên nhân gây cho con đồng tính.

“Tôi đem việc tôi đã xem qua những tin nhắn của cháu với người bạn kia, những giận hờn trong từng câu từng chữ đi theo sự nóng giận của tôi tuôn hết ra ngoài. Tôi đã có thể nhìn thấy ánh mắt vừa ngỡ ngàng vừa tổn thương của con trai mình diễn ra như một thước phim quay chậm. Con trai tôi im lặng. Không kiểm soát được mình, tôi cầm vội lấy con dao, và cầm đưa về phía cháu, nói rõ ràng từng từ “mày giết chết mẹ đi, chứ mày đừng như thế này”. Tôi gào thét thật lớn như để con âm ỉ của mình tiêu tan theo nó. Một ngày qua là suốt một ngày tôi chịu đựng những lừa dối từ đứa con trai mà mình hết mực yêu thương. Đó là sự phản bội những kỳ vọng mà mình đã đặt ra cho cuộc đời nó. Chứng kiến cảnh đó, con trai tôi hoảng loạn. Cháu kêu gào theo tôi, ôm lấy chân tôi và cầu xin tôi đừng làm điều dại dột. Trái tim tôi như tan nát khi con trai tôi đã không một lời chối từ khi tôi nói về giới tính của con. Sau đó, tôi lại hoang mang khi phải đối mặt với chồng mình. Chồng tôi tính tình có phần gia trưởng và những suy nghĩ còn cũ, tôi hiểu, nếu tôi nói cho anh nghe về đồng tính, anh sẽ vô cùng khinh miệt. Nhưng nếu để anh chờ đợi đến ngày anh phát hiện ra điều đó, con tôi càng gặp khó khăn. Thế là, tôi quyết định, dù khó khăn dường nào, tôi cũng sẽ nói ra cho anh hiểu. Và trong một buổi chiều không có các con ở nhà, tôi đã nói thật với anh những gì tôi biết. Vừa nói, cảm giác đau trong tôi vẫn còn âm ỉ. Tôi có thể thấy chồng tôi hụt hẫng đến run người, chồng tôi đã lựa chọn cách đuổi con ra khỏi nhà và không quan tâm đến con nữa. Gia đình tôi đứng trước bờ vực của sự tan vỡ”.

Mẹ của đồng tính nam, 55 tuổi.

Họ nghĩ rằng mình đã mất ước mơ dành cho con của mình, không có con cháu nối dõi tông đường. Nhiều người lo con đối mặt với kỳ thị và bạo lực xã hội, cô độc, nhiễm bệnh. Họ cũng lo cho gia đình bị ruồng bỏ bởi cộng đồng và xã hội.

“Khi vợ chồng tôi phát hiện ra đứa con trai duy nhất bị đồng tính thì những trận cãi vã thường xuyên xảy ra, không khí gia đình lúc nào cũng tù túng, ngột ngạt. Chồng

tôi quyết định về quê sống. Một thời gian, có lẽ ảnh hưởng bởi tư tưởng dòng giống, ông ấy bảo: “Hoặc là cho nó về quê ở với tôi. Hoặc là tôi từ nó. Còn không, tôi cho nó đi lính”. Tôi đã từng rất lo sợ mọi người sẽ xa lánh và trách móc vì đã không chú tâm đến con cái. Tôi biết mình còn nhiều điều phải làm để giúp đỡ con. Vì người lớn thường mang trong mình những quan điểm cố hữu. Ví như người hàng xóm hay lấy con trai tôi ra làm trò đùa. Hay như chồng tôi không hỏi thăm đứa con trai của mình một lần chỉ vì giới tính của nó. Và vì nhiều điều kỳ cục khác mà người khác có thể nghĩ ra chỉ vì con tôi khác biệt so với họ”.

Mẹ của đồng tính nam, 43 tuổi

Do sự kỳ thị quá lớn từ cộng đồng và sự thiếu hiểu biết về vấn đề đồng tính nam nên khi phát hiện ra khuynh hướng tình dục của một thành viên trong gia đình thì thường những thành viên còn lại sẽ có cảm giác hụt hẫng, mất mát, không khí gia đình luôn căng thẳng, áp lực, nhiều gia đình còn đứng trước nguy cơ tan vỡ.

2.3.3 Những ảnh hưởng đối với xã hội

Ảnh hưởng lớn nhất đối với xã hội xuất phát từ thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam đó là nguy cơ gia tăng tỷ lệ lây nhiễm các bệnh lây qua đường tình dục và các tệ nạn xã hội.

Nhiều nghiên cứu cho thấy dịch HIV trong nhóm những người nam có quan hệ tình dục đồng giới đang ngày càng gia tăng. Tỷ lệ lây nhiễm HIV trong nhóm Nhìn chung, tình trạng nhiều đồng tính nam không dám thừa nhận bản thân có quan hệ tình dục với nam giới và vì thế, họ không tiến hành làm các xét nghiệm về HIV và các bệnh lây qua đường tình dục, lẫn tránh đến các cơ sở y tế do sợ bị lộ diện đặc tính tình dục của mình tồn tại ở hầu hết các nước trên thế giới. Bởi vậy, tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm đồng tính nam luôn cao hơn nhiều so với tỷ lệ nhiễm trong dân cư nói chung, gây ảnh hưởng đến sự phát triển của toàn xã hội.

Tiến sĩ Kyung-Hee Choi thuộc Trung tâm nghiên cứu và phòng chống AIDS Mỹ (CAPS) đã tiến hành khảo sát 481 người đồng tính nam ở Trung Quốc và nhận thấy, tỷ lệ đồng tính nam trên 39 tuổi bị HIV dương tính cao gấp 5 lần nhóm đối tượng trẻ hơn. Số người lập gia đình trong nhóm này cũng hơn gấp 5 lần. Một nửa số này quan hệ tình dục không bảo vệ với cả người đồng giới và phụ nữ. Giống như

nam đồng tính ở những nơi khác, giới “gay” Trung Quốc vẫn duy trì quan hệ với người khác giới, do lo sợ bị mất việc làm và bị gia đình, bạn bè, đồng nghiệp tẩy chay. Chính thái độ kỳ thị đối với nhóm đối tượng đồng tính nam đã góp phần quan trọng khiến cho Trung Quốc đang đứng trên bờ vực của đại dịch HIV. Mặc dù số lây nhiễm qua con đường chích ma túy vào tĩnh mạch chiếm 70%, song quan hệ tình dục đồng tính vẫn được xem là tuyến lây lan chính.

[Nguồn: <http://vietbao.vn/Suc-khoe/Quan-he-dong-tinh-la-duong-lay-HIV-dang-ke-o-Trung-Quoc>]

Tương tự, tại Thái Lan, năm 2005, tỷ lệ nhiễm HIV ở người trưởng thành là 1,4% trong khi ở nhóm đồng tính nam (tại Băng Cốc) là 28%. Ở Việt Nam, tỷ lệ nhiễm HIV trong dân cư là 0,5% nhưng trong nhóm đồng tính nam (tại Thành phố Hồ Chí Minh) là 8%.

[Nguồn: wespeakup.asia/home/node/283]

Có nhiều nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ lây nhiễm HIV trong nhóm đồng tính nam. Ngoài việc thiếu hiểu biết hoặc hiểu sai về những nguy cơ đi liền với tình dục không an toàn và quan niệm HIV không lây truyền trong những người có vẻ bề ngoài khỏe mạnh thì sự kỳ thị, phân biệt đối xử là nguyên nhân quan trọng nhất. Do vấn đề quan hệ tình dục đồng giới nam không được thừa nhận khiến cho những đồng tính nam e ngại trong việc công khai xu hướng tình dục của mình, dẫn đến các hành vi quan hệ tình dục không an toàn như không dùng bao cao su, giấu diếm bệnh tình (đặc biệt các bệnh lây qua đường tình dục), khó khăn khi trao đổi thẳng thắn và cởi mở, ngại ngần khi tiếp cận với các dịch vụ y tế đã làm tăng số người lây nhiễm HIV/AIDS và hạn chế thông tin cần thiết giúp cho việc hoạch định chính xác, xác định những việc cần làm để khống chế dịch HIV trong nhóm dân cư này.

“Nhưng có lẽ khó khăn lớn nhất mà hầu hết các câu lạc bộ gặp phải khi cố gắng tiếp cận với các đồng tính nam để tuyên truyền về HIV và các bệnh lây qua đường tình dục là sự kỳ thị của chính họ. Do bị sức ép từ xã hội, phần nhiều các đồng tính nam muốn giấu mình là người đồng tính và rất e ngại tham gia vào các hoạt động của các câu lạc bộ, mặc dù rất muốn.

... Nhiều khi người ta ngại lộ diện mình nên người ta không đến hoặc có đến thì cũng lén lút. Cũng một phần là do văn hóa, một phần là do họ tự kỳ thị họ, một phần là do họ sợ người khác biết đến thì ảnh hưởng, gia đình biết hoặc là anh em bạn bè biết thì họ ngại hoặc là cơ quan đoàn thể biết thì họ nghĩ là họ sẽ bị nghỉ việc chẳng hạn".

PVS, giáo dục viên sức khỏe của câu lạc bộ Hải Đăng

Bên cạnh đó, do định kiến của xã hội nên nhiều người đồng tính nam vẫn phải lấy vợ để làm tròn bổn phận trong gia đình nhưng họ vẫn không thể tìm kiếm được hạnh phúc trong những cuộc hôn nhân gượng ép đó. Có thể nói, đây là nguyên nhân sâu xa khiến cho những đối tượng mặc dù không phải là đồng tính nam nhưng vẫn có quan hệ tình dục với nam giới để nhận tiền hoặc hiện vật, kéo theo đó là một loạt các vấn đề xã hội đang gây bức xúc hiện nay như: mua bán, môi giới mại dâm, HIV và các bệnh lây qua đường tình dục...

Nhằm bổ sung cho khối lượng kiến thức về tình hình đồng tính nam bị nhiễm các bệnh lây qua đường tình dục ở Việt Nam, Bộ Y Tế đã tiến hành nghiên cứu và công bố “*Kết quả Chương trình giám sát và kết hợp hành vi và chỉ số sinh học HIV/STI (IBBS) tại Việt Nam*” năm 2006. Những thông tin định tính thu được sau nghiên cứu tiết lộ: “Nhiều đồng tính nam không cho rằng nhận tiền sau khi quan hệ tình dục có nghĩa là mại dâm. Theo họ, số tiền này được hiểu là quà tặng sau khi quan hệ tình dục với một đồng tính nam và không có sự mặc cả. Cả người trả tiền và người nhận tiền đều không tự cho mình là người mua dâm và người bán dâm. Đồng tính nam cho rằng, tình dục mại dâm có nghĩa là phải có sự mặc cả và với những người bán dâm trên đường phố”. Và khoảng 40% số đồng tính nam trong nghiên cứu này có quan hệ tình dục với bạn tình là nữ giới trong 12 tháng trước điều tra. Đặc biệt, đồng tính nam có quan hệ tình dục nhận tiền với bạn tình là nam giới lại có xu hướng quan hệ tình dục với phụ nữ mại dâm nhiều hơn. 28% đồng tính nam ở Thành phố Hồ Chí Minh có quan hệ tình dục có nhận tiền với bạn tình nam giới đồng thời có quan hệ tình dục với phụ nữ mại dâm, so với 6% trong số đồng tính nam không quan hệ tình dục nhận tiền với bạn tình nam giới có quan

hệ tình dục với phụ nữ mại dâm. Nhóm đồng tính nam có thể coi là mại dâm nam (bán dâm cho bạn tình nam giới) và đồng thời là khách hàng nam giới của phụ nữ mại dâm. Tác giả đã chứng minh được “Mặc dù đồng tính nam có kiến thức khá tốt về HIV/AIDS/STIs, họ vẫn có nguy cơ bị nhiễm HIV do có nhiều bạn tình, tần số quan hệ tình dục ngẫu nhiên cao, không sử dụng bao cao su thường xuyên hoặc sử dụng không đúng cách”.

Cũng theo kết quả điều tra có 61,3% đồng tính nam bị nhiễm HIV ở Hà Nội và 64,1% ở Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo có quan hệ tình dục không an toàn với bạn tình nam giới trong thời gian một tháng trước khi nghiên cứu được tiến hành. Đây là một thực tế đáng lo ngại đối với việc lây lan các bệnh qua đường tình dục hiện nay.

Hiện nay, bên cạnh những người bản địa thì những người nam di dân đã trở thành một nguồn cung cấp quan trọng cho thị trường mại dâm nam- nam này. Tham gia hoạt động mại dâm nam không chỉ bao gồm những người đồng tính mà còn có những người bình thường. Họ có thể là sinh viên, người sử dụng ma túy, thất nghiệp hay người lang thang, vô gia cư... Khách hàng của mại dâm nam- nam cũng thuộc nhiều thành phần xã hội khác nhau. Nhóm dân cư đông đảo nhưng tầng hình này tạo nên những thách thức lớn cho các chương trình khuyến khích tình dục an toàn.

H: Anh đã bao giờ có quan hệ tình dục để nhận tiền hoặc hiện vật không?

Đ: Rồi

H: Trong 3 tháng gần đây thì anh có quan hệ tình dục để nhận tiền/ hiện vật chỉ với nam hay chỉ với nữ hay cả hai?

Đ: Hầu như là chỉ với nam

H: Thế anh cho rằng mình có phải là người đồng tính không?

Đ: Không, mình bình thường.

PVS, mại dâm nam, 23 tuổi.

Tuy nhiên, những hậu quả to lớn trong việc lây truyền HIV và các bệnh lây qua đường tình dục trong cộng đồng dân cư xuất phát từ nguyên nhân sâu xa là thái độ kỳ thị và những định kiến xã hội đối với nhóm đối tượng đồng tính nam vẫn chưa nhận được sự quan tâm đúng mực trong thời điểm hiện nay.

Phân biệt đối xử làm cho những người nam có quan hệ tình dục đồng giới e ngại trong việc thừa nhận xu hướng tính dục cũng như e ngại tiếp cận các dịch vụ y tế. Phân biệt đối xử làm hạn chế việc có được thông tin chiến lược về nam quan hệ tình dục đồng giới. Những thông tin này rất cần thiết cho việc xây dựng các chính sách quốc gia và do đó có thể thúc đẩy sức khỏe cộng đồng.

Kỳ thị và phân biệt đối xử cũng cản trở những nhà hoạch định chính sách xác định những việc cần làm để không chế dịch HIV trong nhóm dân cư này.

KẾT LUẬN, KHUYẾN NGHỊ

3.1 Kết luận

Theo ý kiến của những người đồng tính nam tham gia khảo sát, các gia đình cũng tỏ thái độ khác nhau khi biết tin con/em mình là người đồng tính. Hầu hết các đồng tính nam khi được hỏi đều có cùng chung chia sẻ về thái độ của gia đình khi bị lộ diện; buồn, lo âu, hoang mang, choáng váng là tâm trạng của nhiều gia đình khi mới phát hiện ra con/ em họ là đồng tính nam. Có trường hợp bị gia đình kỳ thị đến mức phải bỏ nhà ra đi hoặc gần như không liên hệ với gia đình kể từ khi cha mẹ, anh em biết họ là đồng tính nam. Không những thế, còn có trường hợp đã tự tử không thành vì thái độ phân biệt, đối xử của gia đình với họ. Đây là một vấn đề rất đáng được quan tâm.

Có thể thấy, hiện nay, thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với nhóm đồng tính nam vẫn đang diễn ra gay gắt với nhiều biểu hiện khác nhau mặc dù đã được cải thiện trong thời gian gần đây.

Có sự khác biệt rõ ràng trong sự giúp đỡ, quan tâm của những gia đình có hộ khẩu ở Hà Nội và những gia đình đang cư trú tại tỉnh ngoài đối với con/ em là các đồng tính nam. Nghiên cứu chỉ ra rằng đại đa số những đồng tính nam đã lộ diện có gia đình sinh sống tại Hà Nội nhận được nhiều sự giúp đỡ hơn so với những người có gia đình đang cư trú tại các tỉnh lẻ khác. Chính những sự khác biệt đó giúp ta hiểu được những tác động tích cực của những nội dung về vấn đề đồng tính nam được tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Hệ quả là, nhận thức của cha mẹ/người thân của những đồng tính nam ở đô thị trong việc chấp nhận thực tế con/ em mình là đồng tính nam có sự khác biệt khá lớn với các bậc cha mẹ ở tỉnh ngoài, đặc biệt là những gia đình sinh sống ở nông thôn. Do đó cách đối xử, thái độ của họ khi phát hiện khuynh hướng tình dục đặc biệt của con cái cũng khác nhau.

Sự giúp đỡ của gia đình những người đồng tính nam phần lớn dừng lại ở việc cho/ cho vay tiền khi túng thiếu, còn việc chăm sóc người đồng tính nam lúc

ôm đau lại chủ yếu do vợ/ bạn tình/ người yêu của đồng tính nam đảm nhiệm. Nhưng so với việc chăm sóc lúc ốm đau thì việc cho/ cho vay tiền lúc đồng tính nam túng thiếu dường như dễ dàng hơn đối với bố mẹ và người thân của họ trong khi con số lại giảm nhẹ ở nhóm đối tượng vợ/ bạn tình/ người yêu của đồng tính nam, mặc dù vẫn chiếm tỷ lệ rất cao. Tuy nhiên, việc cho vay tiền hay chăm sóc lúc đồng tính nam ốm đau, bệnh tật không đồng nghĩa với thái độ cảm thông và chia sẻ của gia đình với đồng tính nam.

Đối với những đồng tính nam có hoàn cảnh xuất thân từ nông thôn thì các vấn đề mà họ phải đối mặt lại càng khó khăn hơn. Một tỷ lệ không nhỏ đồng tính nam đã lộ diện với gia đình và hàng xóm tiết lộ nguyên nhân chính khiến họ phải rời khỏi quê hương đến sinh sống tại Hà Nội là nhằm trốn chạy khỏi sự kỳ thị của cộng đồng và gia đình cũng như có thể tìm kiếm cho mình một người bạn đời/ bạn tình phù hợp.

Các thông tin định tính cho thấy một tỷ lệ lớn người đồng tính nam đều đã trải nghiệm sự kì thị và phân biệt đối xử từ những thành viên gia đình mình. Một thực tế cần phải nhìn nhận đó là nhiều người đồng tính nam, đặc biệt là nhóm “bóng lợ”, khi bỏ nhà ra đi họ không có việc làm ổn định, họ kiếm sống bằng những nghề lao động tự do, cuộc sống vì vậy gặp rất nhiều khó khăn. Có thể nói, sự kỳ thị của gia đình đã làm cuộc sống của những người đồng tính nam thêm phần khó khăn, dễ dẫn họ vào tình trạng không có lựa chọn nào khác ngoài những hành vi có thể đem lại hậu quả xấu cho bản thân và cộng đồng.

Tuy nhiên nghiên cứu định tính cũng cho thấy, không phải gia đình nào cũng đối xử với con/em của họ một cách thậm tệ, mà ngược lại, có một số gia đình đã có những hành động quan tâm hơn hoặc chấp nhận thực trạng đồng tính nam của con/em mình. Điều này cho thấy có nhiều cơ hội thực hiện các hoạt động nhằm xóa bỏ sự phân biệt đối xử đối với người đồng tính nam trong gia đình.

Các thông tin định tính cũng cho thấy đồng tính nam là “bóng lợ” thường bị trêu chọc và chưa được tôn trọng như những người khác trong gia đình và ở cộng đồng. Nhiều người cũng tìm cách xa lánh họ hoặc ngăn cản con em mình có quan hệ giao lưu với những người đồng tính nam.

Dạng kỳ thị phổ biến của cộng đồng đối với đồng tính nam là người dân nhìn người có quan hệ tình dục đồng giới nam với ánh mắt không thiện cảm hoặc giữ khoảng cách trong quan hệ với họ, không xa lánh nhưng cũng không gần gũi, thường tỏ ra lịch sự khi có mặt họ còn sau lưng thì lại thể hiện thái độ kỳ thị rõ rệt.

Có sự khác biệt trong thái độ ứng xử của cộng đồng đối với nhóm đồng tính nam là “bóng kín” và nhóm đồng tính nam là “bóng lộ”. Tuy những người “bóng kín” cũng phải gánh chịu sự kỳ thị của cộng đồng nhưng vẫn chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với các khó khăn mà những “bóng lộ” gặp phải trong cuộc sống.

Sự kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những đồng tính nam được hình thành từ nhiều nguyên nhân khác nhau, nhưng nhìn chung, theo đánh giá của những người đồng tính nam tham gia khảo sát thì việc thiếu những thông tin chính xác, hiểu biết đúng về nguyên nhân và bản chất của hiện tượng đồng tính cũng như những người đồng tính là nguyên nhân lớn nhất.

Chính sự kỳ thị của cộng đồng đã khiến cho đồng tính nam trở nên thiếu tự tin, có tâm lý buồn xuôi, không muốn hoặc không dám khẳng định bản thân. Họ sống co cụm và chủ yếu làm công việc buôn bán hoặc lao động tự do. Những đồng tính nam gặp rất nhiều vấn đề khó khăn trong việc tìm kiếm và duy trì việc làm, trong các cơ hội tiếp cận với các dịch vụ xã hội như giáo dục, y tế cũng như gây nên tâm lý tự kỳ thị đối với bản thân.

Không chỉ riêng những đồng tính nam mà người thân của đồng tính nam, đặc biệt là con cái của họ cũng phải chịu tác động từ sự kỳ thị của cộng đồng đối với những đồng tính nam. Cô lập và xa lánh là hai hình thức kỳ thị rõ nét đối với con trẻ của những người đồng tính như: không chơi cùng nhóm, lăng mạ, xúc phạm bằng lời nói...Điều này cũng sẽ ảnh hưởng tới cách nhìn nhận thiếu tích cực của chúng tới người sinh thành và tác động tiêu cực tới sự phát triển nhân cách của trẻ sau này. Hầu hết những người con, bất kể ở lứa tuổi và trình độ học vấn nào cũng đều gặp rất nhiều khó khăn trong việc chấp nhận bố của mình là một người đồng tính nam.

Những tác động do sự kỳ thị của xã hội đối với những người đồng tính nam đã để lại những hậu quả sâu sắc trên hầu hết các mặt của đời sống, không chỉ của riêng bản thân và gia đình của đồng tính nam mà còn là nguy cơ của toàn cộng đồng.

Do sự kỳ thị của cộng đồng đối với những người đồng tính nam nên họ phải thu mình vào góc tối hoặc kiếm sống bằng những hành vi vi phạm pháp luật như mại dâm, cướp giật hoặc buôn bán ma túy...

Ngoài ra cũng có những người đã lợi dụng tâm lý yếu đuối, khát khao tình yêu của những đồng tính nam để thực hiện các hành vi lừa đảo hiện đang được báo chí liên tục nhắc tới. Đồng thời, những người đồng tính nam là “bóng kín” luôn cố gắng giấu giếm sở thích tình dục của mình do lo sợ sự kỳ thị của gia đình và cộng đồng nên khi bị lừa đảo, họ thường không thông báo với các cơ quan chức năng vì sợ bị lộ diện bản thân. Chính sự sợ hãi, cố tình che giấu đó đã làm cho các tệ nạn liên quan đến đồng tính nam ngày càng tăng nhanh như hiện nay.

Bên cạnh đó, do định kiến của xã hội nên nhiều người đồng tính nam vẫn phải lấy vợ để làm tròn bổn phận trong gia đình nhưng họ vẫn không thể tìm kiếm được hạnh phúc trong những cuộc hôn nhân gượng ép đó. Có thể nói, đây là nguyên nhân sâu xa khiến cho những đối tượng mặc dù không phải là đồng tính nam nhưng vẫn có quan hệ tình dục với nam giới để nhận tiền hoặc hiện vật, kéo theo đó là một loạt các vấn đề xã hội đang gây bức xúc hiện nay như: mua bán, môi giới mại dâm, HIV và các bệnh lây qua đường tình dục... Tham gia hoạt động mại dâm nam không chỉ bao gồm những người đồng tính mà còn có những người bình thường. Khách hàng của mại dâm nam- nam cũng thuộc nhiều thành phần xã hội khác nhau. Nhóm dân cư đông đảo nhưng tàng hình này tạo nên những thách thức lớn cho các chương trình khuyến khích tình dục an toàn.

Do nhiều nguyên nhân mà sự phân biệt, kỳ thị đối với người đồng tính vẫn còn rất phổ biến ở Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung. Nếu được xã hội và gia đình chấp nhận khuynh hướng tình dục đặc biệt của họ, họ sẽ có động lực để cống hiến cho xã hội và cộng đồng nhiều hơn, giảm bớt những nguy cơ lây nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng cũng như các tệ nạn xã hội khác.

3.2 Khuyến nghị

Đối với các cơ quan chức năng

Đẩy mạnh các biện pháp truyền thông nâng cao nhận thức và cung cấp thông tin, kiến thức khoa học về đồng tính nam cho gia đình người đồng tính nam

và người dân trong cộng đồng để từng bước xoá bỏ sự kỳ thị và phân biệt đối xử của họ đối với người đồng tính nam.

Truyền thông nâng cao nhận thức tiến tới thay đổi hành vi cho những người cung cấp dịch vụ công (công an, y tế, giáo dục...) về cuộc sống của người đồng tính nam, quyền và các nhu cầu của họ nhằm nâng cao sự tôn trọng nhân phẩm của người đồng tính nam và cải thiện việc tiếp cận các dịch vụ công của người đồng tính nam.

Truyền thông nâng cao nhận thức cho các gia đình có người đồng tính nam, giảm thiểu sự kỳ thị, tạo môi trường sống lành mạnh và bình đẳng cho người đồng tính nam, giúp họ có các cơ hội bình đẳng tham gia vào các hoạt động nhiều mặt của xã hội, đặc biệt là lao động và học tập và phòng chống HIV/AIDS.

Cung cấp thông tin và kiến thức khoa học về người đồng tính nam cho các phóng viên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm giúp họ hiểu và có cách nhìn đúng đắn về đồng tính nam nhằm cải thiện cách đưa tin, bài có liên quan đến người đồng tính nam; chú trọng đưa tin, bài một cách khách quan và theo chiều hướng tích cực để động viên khuyến khích người đồng tính nam giảm mặc cảm và chủ động tham gia các hoạt động xã hội.

Truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng, đặc biệt là chủ các cơ sở kinh tế có thuê lao động, nhằm giảm thiểu sự kỳ thị, tạo điều kiện cho người đồng tính nam hòa nhập với cộng đồng; đặc biệt tạo điều kiện cho người đồng tính "bóng lộ" có việc làm ổn định. Điều này sẽ giúp hạn chế việc người đồng tính nam bị buộc

phải kiếm sống bằng những nghề mà xã hội không mong muốn (Cờ bạc, lô đề, mại dâm, trộm cắp) làm trầm trọng thêm định kiến vốn không xuất phát từ sở thích tình dục đồng giới trong xã hội.

Tạo điều kiện cho người đồng tính nam đối thoại và xây dựng nếp sống văn hóa với cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội chung ở địa phương nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, đặc biệt là sự hiểu biết của cộng đồng đối với những người đồng tính nam.

Cần đưa việc phòng chống HIV/AIDS đối với người đồng tính nam vào chương trình phòng chống HIV/AIDS quốc gia, vì hiện nay hầu hết các tỉnh thành chưa hề quan tâm đối với nhóm người đồng tính nam, mặc dầu một số kết quả nghiên cứu đều liệt họ vào nhóm có hành vi nguy cơ dễ làm lây nhiễm HIV/STD.

Đưa kiến thức khoa học về tình dục đồng giới vào chương trình giáo dục giới tính ở các trường phổ thông nhằm tránh sự kỳ thị và phân biệt đối xử ngay từ trong trường học. Đồng thời làm giảm sự hoang mang lo lắng, hoặc mặc cảm của các em trai, khi các em nhận ra những điều không bình thường từ trong cơ thể của mình.

Các cơ quan chức năng của Nhà nước cần nghiên cứu và rà soát lại các văn bản pháp quy có liên quan đến hôn nhân, gia đình, việc tiếp cận các nguồn lực (đất đai, tín dụng, thừa kế tài sản, v.v...), tiếp cận các dịch vụ công như giáo dục, y tế, các dịch vụ hành chính, việc làm và các lĩnh vực có liên quan nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của những người đồng tính nam, được đối xử bình đẳng về việc làm và trong việc tiếp cận các nguồn lực cơ bản như vay vốn, đào tạo nghề, dịch vụ y tế... của người đồng tính nam.

Đối với gia đình những người đồng tính nam:

Tìm hiểu các bài viết đảm bảo tính chính xác về thông tin đối với nguyên nhân và bản chất của vấn đề đồng tính nam, tạo môi trường thân thiện, chia sẻ những tâm sự của con/ em mình.

Quan tâm tới những biểu hiện thường ngày của con/ em mình để có thể can thiệp, giúp đỡ con/ em mình một cách thiết thực và đúng đắn.

Tham gia các buổi tọa đàm, trao đổi do các câu lạc bộ về đồng tính nam tổ chức để có đầy đủ những thông tin cần thiết về đồng tính nam.

Đối với bản thân chính những đồng tính nam

Thăng thấn trao đổi những kiến thức về đồng tính nam đối với gia đình, tìm hiểu những thông tin khoa học về vấn đề đồng tính nam. Đồng thời tìm hiểu các kiến thức về sức khỏe sinh sản- tình dục nhằm đảm bảo an toàn cho chính bản thân, gia đình và xã hội.

Tham gia các câu lạc bộ dành cho những người đồng tính, tích cực lên tiếng trao đổi về vấn đề đồng tính nam để cộng đồng hiểu rõ hơn về nhóm đối tượng

đồng tính nam, tránh tâm lý tự kỳ thị đối với bản thân do sự kỳ thị của gia đình và xã hội.

Tự hoàn thiện bản thân để góp phần xây dựng hình ảnh đồng tính nam trong con mắt đánh giá của gia đình và xã hội.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Ngọc Bảo và cộng sự (2004), *“Nghiên cứu điều tra thông tin về hành vi tình dục, nhu cầu về sức khỏe tình dục, nguy cơ nhiễm HIV/STIs và bối cảnh xã hội của nhóm MSM tại Thành phố Hồ Chí Minh”*, FHI Việt Nam.
2. Bệnh viện Da liễu thành phố Hồ Chí Minh (2006), *“Báo cáo về số lượng người đồng tính tại Việt Nam”*.
3. Nguyễn Văn Dũng (2008), *“Bóng”*, NXB Văn học, Hà Nội.
4. Trần Minh Giới (2004); *“Nhận thức về HIV/AIDS và nguy cơ nhiễm HIV của những người đồng tính nam ở Hải Phòng”*, UNESCO.
5. Lương Đức Hòa (2004), *“Nghiên cứu về sự nhận dạng, các mối quan hệ và hành vi tình dục và nguy cơ lây nhiễm HIV giữa những người MSM ở Khánh Hòa, Việt Nam”*, Khánh Hòa.
6. Khuất Thu Hồng và các đồng nghiệp (2005), *“Nghiên cứu nam có quan hệ tình dục với nam: khung cảnh xã hội và các vấn đề tình dục”*, Viện Phát triển xã hội, Hà Nội.
7. Khuất Thu Hồng, Lê Bạch Dương, Vũ Thành Long (2005), *“Nam giới có quan hệ tình dục với nam giới ở Hà Nội: đặc điểm xã hội và những vấn đề về sức khỏe tình dục”*, Viện Phát triển xã hội, Hà Nội.
8. Vũ Mạnh Lợi và cộng sự (2008), *“Tình dục đồng giới nam tại Việt Nam- Sự kỳ thị và hệ quả xã hội”*, Trung tâm phòng chống các bệnh lây qua đường tình dục và HIV/AIDS.
9. Nguyễn Thanh Phương (2009), *“Sự kỳ thị với nhóm MSM tại Hà Nội”*, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
10. Bùi Anh Tấn (2008), *“Thế giới không có đàn bà”*, Nhà xuất bản Trẻ, Hà Nội.
11. Thành Trung- Lê Anh Hoài (2008), *“Không lạc loài”*, Nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà Nội.

12. Nguyễn Anh Tuấn (2004), *“Sự lây lan HIV và các yếu tố của nguy cơ lây nhiễm HIV trong những người MSM tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam”*,
Thành phố Hồ Chí Minh.

13. Viện nghiên cứu Phát triển Xã hội- Chương trình phối hợp của Liên Hiệp Quốc về HIV- AISD (2010), *“Tìm hiểu và giảm kỳ thị liên quan đến nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới và HIV”*, Nhà xuất bản Phụ Nữ, Hà Nội.
14. Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường - Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2004), *Điều tra “Đặc điểm kinh tế, xã hội của nam giới có quan hệ tình dục đồng giới tại Việt Nam”*.
15. Viện nghiên cứu Xã hội, kinh tế và môi trường ISEE - Khoa Xã hội học, Học viện Báo chí Tuyên truyền (2011), *“Thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên một số báo in và báo mạng”*.
16. Viện nghiên cứu Xã hội, kinh tế và môi trường ISEE (2012), *“Trẻ em đường phố đồng tính, song tính và chuyển giới tại Thành phố Hồ Chí Minh”*.
17. A.Cloete; L.C. Simbayi; S.C.Kalichman; A.Strebel; N.Henda; (2008); *“Kỳ thị và phân biệt đối xử với những đồng tính nam bị nhiễm HIV”*.
18. Donn Colby (2001), *“Kiến thức về HIV và những nguy cơ trong nhóm nam có quan hệ tình dục với nam tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam”*, Tạp chí Hội chứng suy giảm miễn dịch.
19. Donn Colby, Cao Hữu Nghĩa, Serge Doussantousse (2004); *“Nam có quan hệ tình dục với nam và HIV ở Việt Nam”*, Tạp chí AIDS Giáo dục và ngăn ngừa.
20. Gunter Endruweit, Gisela Trommsdorff (2002), *“Từ điển xã hội học”*, NXB Thế Giới, Hà Nội.
21. FHI- UNAIDS (2007), *“Trao đổi với nam tình dục đồng giới- các quan điểm về thay đổi hành vi của họ về dự phòng HIV/AIDS”*, Tổ chức sức khỏe Gia đình quốc tế tại Việt Nam, Hà Nội.
22. Jacob Aronson (2002), *“Tình dục đồng giới ở Hà Nội? Chấn công cộng và tình dục nơi công cộng, Không gian GAY”*, NXB Columbia.
23. A.C. Kinsey, W.B. Pomeroy, C.E. Martin (1948), *“Sexual Behavior in the*

Human Male”, (pg. 639, 656). Philadelphia.

24. Nadia Dowshen, Helen J.Binns, Robert Garofalo (2009), “*Những trải nghiệm kỳ thị liên quan tới HIV trong nam quan hệ tình dục với nam giới*”.

25. Oetomo, Dédé (1999), *“Đánh giá thực trạng giới và đa dạng tính dục của nam giới ở Jakarta, Surabaya và Manado”*, Dự án phòng chống HIV, Indonesia.
26. Okal, Jerry, Stanley Luchters, Scott Geibel, Matthew F.Chersich, Daniel Lango ang Marleen Temmerman (2009), *“Social context, sexual risk perceptions and tigma: HIV vulnerability among male sex workers in Mombasa, Kenya”*.
27. Tan, Michael Y Cheng and Jonathan Lamug (2000), *Vấn đề thời gian: HIV/AIDS và phát triển ở Philippines*, Mạng thông tin hành động sức khỏe (HAIN), Philippines.
28. UNAIDS (2005), *“Nam quan hệ tình dục đồng giới, dự phòng và chăm sóc HIV”*, Báo cáo của Hội nghị tham vấn các bên liên quan của UNAIDS, Geneva.
29. UNAIDS (2006), *“HIV và nam có quan hệ tình dục đồng giới ở Châu Á và Thái Bình Dương”*, Geneva.

PHỤ LỤC 1

Thưa các bạn!

Tôi là học viên cao học khoa Xã hội học – Khóa 2012– Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đang tiến hành nghiên cứu đề tài “Nhận diện những hệ quả xã hội xuất phát từ thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam hiện nay”. Vì vậy, tôi hi vọng nhận được sự giúp đỡ của bạn qua việc trả lời những thông tin liên quan đến cuộc sống của bạn. Sự tham gia của bạn là tự nguyện, bạn có thể không trả lời những câu hỏi mà bạn cho là khó nói. Thông tin bạn cung cấp sẽ được giữ kín và không có ai có thể biết được danh tính cũng như những câu trả lời cụ thể của bạn. Tôi cam đoan những thông tin này sẽ được đảm bảo tính khuyết danh và chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu.

BẢNG HỎI

Mã số bảng hỏi:.....

Ngày phỏng vấn:___/___/2014

Địa điểm phỏng vấn:_____

A. Thông tin chung

A1. Tuổi:

A2: Giới tính:

1. Nam ☐ 2. Nữ ☐ 3. Khác.....

A3. Trình độ học vấn (bậc cao nhất đã hoàn thành)



- | | |
|--------------------|--------------------------------|
| 1. Mù chữ | 4. Trung học phổ thông |
| 2. Tiểu học | 5. Sơ cấp, trung cấp, cao đẳng |
| 3. Trung học cơ sở | 6. Đại học, Sau Đại học |

A4. Nghề nghiệp chính hiện nay:.....

A5: Tình trạng hôn nhân:

1. Chưa kết hôn 2.Đã kết hôn 3.Ly thân, ly hôn

B. Quan điểm về hiện tượng đồng tính nam

B1: Ý kiến của các anh chị như thế nào về những quan điểm sau? (đánh dấu X vào quan điểm bạn cho là đúng)

STT	Quan điểm	Ý kiến	
		Đồng tình	Phản đối
1	Đồng tính là 1 căn bệnh có thể chữa được		
2	Người đồng tính là bất bình thường		
3	Đồng tính có thể lây lan, là trào lưu của xã hội		
4	Đồng tính nam thường ăn mặc, trang điểm như phụ nữ		
5	Quan hệ tình cảm của người đồng tính dễ thay đổi		
6	Đồng tính là một phần của đa dạng tính dục, không phải bệnh		
7	Người đồng tính dễ sa vào các tệ nạn xã hội		

B2. Theo đánh giá của anh, chị, thái độ chung của mọi người xung quanh đối với người đồng tính hiện nay như thế nào? (Có thể lựa chọn nhiều phương án)

- | | |
|-------------------------|-----------------------------|
| 1. Thông cảm | 4. Cảm thông |
| 2. Cảm thấy bình thường | 5. Khinh miệt |
| 3. Xa lánh | 6. Yêu quý |
| | 7. Không quan tâm, không rõ |

1. Mới chỉ thấy trên ti vi/ báo chí
2. Mới chỉ nghe người khác nói chuyện
3. Đã từng nhìn thấy trực tiếp nhưng chưa nói chuyện
4. Đã từng gặp gỡ, tiếp xúc, nói chuyện
5. Khác.....

B4. Anh chị đã từng có những hành vi nào sau đây với người đồng tính?

- | | |
|---|--|
| 1. Bàn tán, nói xấu sau lưng ☐ | 7. Không quan tâm, bỏ mặc ☐ |
| 2. Xa lánh, cô lập ☐ | 8. Đối xử thân thiện, bình đẳng ☐ |
| 3. Trêu chọc, mỉa mai ☐ | 9. Trân trọng năng lực của họ ☐ |
| 4. Mắng chửi, sỉ nhục ☐ | 10. Tận tình giúp đỡ ☐ |
| 5. Đánh đập, lên án ☐ | 11. Cùng tham gia đấu tranh chống sự kỳ thị đối với những người đồng tính nam ☐ |
| 6. Đối xử không công bằng ☐ | |

B5: Tại sao anh chị đối xử như vậy với họ?

1. Vì đồng tính nam là một hành vi bất bình thường
2. Vì lo sợ người đó bị xã hội kỳ thị
3. Vì đồng tính trái với đạo đức, truyền thống, văn hóa dân tộc
4. Vì các phương tiện truyền thông đại chúng đưa thông tin chưa đúng đắn về người đồng tính
5. Vì biết rằng đồng tính là xu hướng tình dục tự nhiên và không thể thay đổi
6. Vì cảm thông với hoàn cảnh của những người đồng tính

B6. Theo bạn, nguyên nhân của sự kỳ thị của cộng đồng đối với những người đồng tính nam là gì?

(Có thể chọn nhiều phương án trả lời)

1. Vì họ không có thông tin đầy đủ, và hiểu biết đúng về đồng tính nam
2. Vì họ cho rằng đồng tính nam là trái với lẽ tự nhiên
3. Vì những người đồng tính nam tham gia vào bán dâm
4. Vì những người đồng tính nam tham gia vào mua dâm
5. Vì những người đồng tính nam sử dụng ma túy

6. Vì người đồng tính nam hay lôi kéo, rủ rê nam thanh niên khác quan hệ tình dục/ bán dâm
7. Vì những người đồng tính nam ăn mặc, trang điểm như phụ nữ

8. Vì họ hay gây mất trật tự, an ninh trong khu vực dân cư (Tụ tập, gây ồn ào, đánh ghen...)

9. Vì họ vừa là nạn nhân vừa là thủ phạm của các vụ án hình sự (Bị bạo tình giết, lạm dụng tình dục...)

10. Do định kiến xã hội

11. Do các phương tiện truyền thông đại chúng thường đưa những thông tin thiếu khách quan về đồng tính nam

12. Nguyên nhân khác (ghi rõ).....

B7: Theo anh chị, người đồng tính có những nhu cầu và nguyện vọng gì?

1. Được đối xử công bằng
2. Được pháp luật thừa nhận
3. Được báo chí phản ánh một cách khách quan
4. Được sống đúng với xu hướng tình dục của mình
5. Tất cả các phương án trên
5. Khác
6. Không biết, không quan tâm

A20. Theo bạn, chúng ta cần phải làm gì để những người đồng tính nam được hòa nhập vào cộng đồng một cách toàn diện?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn về sự nhiệt tình của bạn!

PHỤ LỤC 2

Thưa các bạn!

Tôi là học viên cao học khoa Xã hội học – Khóa 2012– Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn đang tiến hành nghiên cứu đề tài “Nhận diện những hệ quả xã hội xuất phát từ thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam hiện nay”. Vì vậy, tôi hi vọng nhận được sự giúp đỡ của bạn qua việc trả lời những thông tin liên quan đến cuộc sống của bạn. Sự tham gia của bạn là tự nguyện, bạn có thể không trả lời những câu hỏi mà bạn cho là khó nói. Thông tin bạn cung cấp sẽ được giữ kín và không có ai có thể biết được danh tính cũng như những câu trả lời cụ thể của bạn. Tôi cam đoan những thông tin này sẽ được đảm bảo tính khuyết danh và chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu.

BẢNG HỎI

Mã số bảng hỏi:.....

Ngày phỏng vấn: ____/____/2014

A. Thông tin chung

A1. Bạn nghĩ mình thuộc người có sở thích tình dục nào sau đây:

- | | |
|---|---------------------------------------|
| 1. Nam tình dục khác giới (loại) | 3. Nam tình dục lưỡng giới (Bisexual) |
| 2. Nam tình dục đồng giới (gay) | 4. Nam chuyển giới (transexual) |

A2. Bạn cho mình nhóm nào sau đây

1. Bóng lộ (có hình thức bề ngoài như phụ nữ)
2. Bóng kín (có hình thức bề ngoài là nam giới)
3. Nam giới

A3. Bạn sinh năm nào? Năm: _____

A4. Bạn đã đi học tất cả bao nhiêu năm? (Nếu hệ 10/10 thì quy đổi ra hệ 12/12)
_____ năm

A5. Tình trạng hôn nhân hiện nay?

- | | |
|---|--------------------|
| 1. Độc thân (chưa từng kết hôn) | 4. Ly hôn/ ly thân |
| 2. Sống chung như vợ chồng với phụ nữ | 5. Goá |
| 3. Sống chung như vợ chồng với nam giới | 6. Đang có vợ |

A6. Bạn có hộ khẩu ở Hà Nội hay không ?

- | | |
|-------------------------------------|----------|
| 1. Có >>> Chuyển sang câu A8 | 2. Không |
|-------------------------------------|----------|

A7. Vì những lý do gì mà bạn chuyển đến sống ở Hà Nội (*Có thể chọn nhiều*

phương án)

- | | |
|---|---|
| 1. Để học hành | 5. Có công việc được trả lương theo thời vụ |
| 2. Để kiếm việc làm | 6. Để tránh kỳ thi |
| 3. Gia đình chuyển đến Hà nội | 7. Để tìm bạn tình |
| 4. Có công việc được trả lương hàng tháng | 8. Khác (xin nêu rõ)..... |

A8. Bạn có gia đình ở nơi khác không (những người như bố mẹ đẻ, vợ con, anh chị em ruột chưa lập gia đình riêng)?

- | | |
|-------|----------|
| 1. Có | 2. Không |
|-------|----------|

A9. Bạn có thường xuyên liên lạc và giúp đỡ/ nhận được sự giúp đỡ của gia đình không?

- | | |
|-------|----------|
| 1. Có | 2. Không |
|-------|----------|

A10. Hiện tại, nguồn thu nhập quan trọng nhất của bạn là từ đâu?

- | | |
|---|--------------------------------------|
| 1. Làm đồng đăng viên | 7. Lấy cắp |
| 2. Đi làm có hợp đồng công việc | 8. Lao động tình dục |
| 3. Làm thuê ngắn hạn, không có hợp đồng | 9. Thu nhập ít, khi có khi không |
| 4. Làm thuê công nhật | 10. Trợ cấp của nhà nước, dự án |
| 5. Tự kinh doanh, buôn bán | 11. Chu cấp của người thân, gia đình |
| 6. Tự sản xuất, làm nông | 12. Không có thu nhập |

B. Tự nhìn nhận bản thân- quan hệ xã hội

B1. Bạn tự nhận bản thân mình trong xã hội như thế nào?

- | | |
|--------------------------------|-------------------------------|
| 1. Là người đáng được nể trọng | 4. Là người vi phạm pháp luật |
| 2. Là người bình thường | 5. Không có ý kiến gì |
| 3. Là người đáng bị coi thường | |

B2. Vai trò của bạn đối với gia đình như thế nào?

- | | |
|-------------------------------------|-------------------------------------|
| 1. Là trụ cột, không thể thiếu được | 4. Không có ý nghĩa gì với gia đình |
| 2. Có đóng góp phần nào | 5. Làm tổn hại gia đình |
| 3. Không đóng góp được gì | 6. Không có ý kiến gì |

B3. Khi anh ốm đau, ai trong số những người sau sẽ nhiệt tình chăm sóc bạn?

(Có thể chọn nhiều phương án trả lời)

- | | |
|---------------------------------|------------------------------|
| 1. Vợ/ bạn tình/ người yêu | 6. Bạn bè khác |
| 2. Con cái | 7. Hàng xóm |
| 3. Bố mẹ | 8. Người làm việc cùng |
| 4. Anh chị em | 9. Khách hàng |
| 5. Bạn bè cùng nhóm/ câu lạc bộ | 10. Người khác (ghi rõ)..... |
| | 11. Không có ai |

B4. Khi bạn cần tiền, ai trong số những người sau sẽ cho bạn hoặc cho bạn vay mượn?

(Có thể chọn nhiều phương án trả lời)

- | | |
|---------------------------------|------------------------------|
| 1. Vợ/ bạn tình/ người yêu | 6. Bạn bè khác |
| 2. Con cái | 7. Hàng xóm |
| 3. Bố mẹ | 8. Người làm việc cùng |
| 4. Anh chị em | 9. Khách hàng |
| 5. Bạn bè cùng nhóm/ câu lạc bộ | 10. Người khác (ghi rõ)..... |
| | 11. Không có ai |

B5. Trong vòng 3 tháng trở lại đây, bạn đã từng phải chịu sự xa lánh, coi thường của những ai trong số những người sau? *(Có thể chọn nhiều phương án trả lời)*

- | | |
|---------------------------------|-------------------------------------|
| 1. Vợ/ bạn tình/ người yêu | 6. Bạn bè khác |
| 2. Con cái | 7. Hàng xóm |
| 3. Bố mẹ | 8. Người làm việc cùng |
| 4. Anh chị em | 9. Khách hàng |
| 5. Bạn bè cùng nhóm/ câu lạc bộ | 10. Người khác (ghi rõ)..... |
| | 11. Không bị ai coi thường, xa lánh |

B6. Theo bạn, người dân/cộng đồng nghĩ như thế nào về những người đồng tính nam?

- | | |
|------------------------------------|----------------|
| 12. Thông cảm | 16. Thương hại |
| 13. Cảm thấy bình thường | 17. Khinh miệt |
| 14. Không quan tâm (không nghĩ gì) | 18. Yêu quý |
| 15. Xa lánh | |

B7. Ai trong số những người sau biết bạn là người đồng tính nam?

(Có thể chọn nhiều phương án)

- | | |
|---------------------------------|--------------------------------|
| 1. Vợ/ bạn tình/ người yêu | 6. Bạn bè khác |
| 2. Con cái | 7. Hàng xóm |
| 3. Bố mẹ | 8. Người làm việc cùng |
| 4. Anh chị em | 9. Khách hàng |
| 5. Bạn bè cùng nhóm/ câu lạc bộ | 10. Người khác (ghi rõ)..... |
| | 11. Không quan tâm/ không biết |

B8. Nếu chưa bị gia đình phát hiện, bạn sẽ làm gì nếu một người dọa sẽ nói cho gia đình bạn biết về sở thích đồng tính của bạn?

1. Mặc kệ, không quan tâm
2. Làm bất cứ điều gì họ muốn để họ không nói với gia đình tôi
3. Sẽ tìm cách ngăn cản họ.

C. Sự kỳ thị của gia đình và xã hội

C1. Theo bạn, nguyên nhân của sự kỳ thị của cộng đồng đối với những người đồng tính nam là gì? *(Có thể chọn nhiều phương án trả lời)*

13. Vì họ không có thông tin đầy đủ, và hiểu biết đúng về đồng tính nam
14. Vì họ cho rằng đồng tính nam là trái với lẽ tự nhiên
15. Vì những người đồng tính nam tham gia vào bán dâm
16. Vì những người đồng tính nam tham gia vào mua dâm
17. Vì những người đồng tính nam sử dụng ma túy
18. Vì người đồng tính nam hay lôi kéo, rủ rê nam thanh niên khác quan hệ tình dục/ bán dâm
19. Vì những người đồng tính nam ăn mặc, trang điểm như phụ nữ
20. Vì họ hay gây mất trật tự, an ninh trong khu vực dân cư (Tụ tập, gây ồn ào, đánh ghen...)
21. Vì họ vừa là nạn nhân vừa là thủ phạm của các vụ án hình sự (Bị bạo tình giết, lạm dụng tình dục...)
22. Do định kiến xã hội
23. Do các phương tiện truyền thông đại chúng thường đưa những thông tin thiếu khách quan về đồng tính nam
24. Nguyên nhân khác (ghi rõ).....

C2. Khi bạn đến khám bệnh tại các cơ sở y tế Nhà nước hoặc sử dụng các dịch vụ công cộng, nếu người khác biết bạn là người đồng tính nam thì sẽ có thái độ nào sau đây?

- | | |
|---------------------|---------------|
| 1. Thân thiện | 4. Ác cảm |
| 2. Bình thường | 5. Không biết |
| 3. Thiếu thân thiện | |

C3. Bạn thường gặp khó khăn gì nếu người khác biết bạn là người đồng tính không?

1. Khi xin việc làm tại địa phương
2. Khi làm các thủ tục dân sự (xin chứng nhận các loại...)

3. Khi sử dụng dịch vụ y tế như mua thuốc men, khám, chữa bệnh...
4. Khi sử dụng dịch vụ giáo dục như theo học các lớp đào tạo...

5. Khi sử dụng các dịch vụ công cộng (văn hóa, thể thao, nhà vệ sinh công cộng, thuê nhà,...)
6. Khi ăn uống ở nơi công cộng
7. Giao tiếp với trẻ em nam
8. Giao tiếp với trẻ em nữ
9. Giao tiếp với nam là người lớn
10. Giao tiếp với nữ là người lớn
11. Cảm giác tự tin về bản thân trong cộng đồng.
12. Khó khăn khác (ghi rõ).....

C4. Mọi người có thường lắng tránh khi có mặt bạn không?

- | | |
|------------------|---------------------|
| 1. Không bao giờ | 3. Thường xuyên |
| 2. thỉnh thoảng | 4. Rất thường xuyên |

C5. Mọi người có thường trêu chọc, chế giễu bạn không?

- | | |
|------------------|---------------------|
| 1. Không bao giờ | 3. Thường xuyên |
| 2. thỉnh thoảng | 4. Rất thường xuyên |

C6. Trong công việc cũng như trong sinh hoạt, mọi người có đối xử công bằng với bạn không?

- | | |
|------------------|---------------------|
| 1. Không bao giờ | 3. Thường xuyên |
| 2. thỉnh thoảng | 4. Rất thường xuyên |

C7. Mọi người có đánh giá cao ưu điểm của bạn không?

- | | |
|------------------|---------------------|
| 1. Không bao giờ | 3. Thường xuyên |
| 2. thỉnh thoảng | 4. Rất thường xuyên |

C8. Bạn có tích cực tham gia các hoạt động tập thể không?

- | | |
|-----------------|---------------------|
| 1. Không bao gi | 3. Thường xuyên |
| 2. thỉnh thoảng | 4. Rất thường xuyên |

C9. Gia đình bạn có đối xử công bằng với bạn như các thành viên khác không?

- | | |
|------------------|---------------------|
| 1. Không bao giờ | 3. Thường xuyên |
| 2. thỉnh thoảng | 4. Rất thường xuyên |

C10. Bạn có được trả lương tương đương hoặc có cơ hội thăng tiến ngang bằng người khác ở cùng một khả năng và vị trí công việc không?

- | | |
|------------------|---------------------|
| 1. Không bao giờ | 3. Thường xuyên |
| 2. thỉnh thoảng | 4. Rất thường xuyên |

C11. Bạn có được đối xử công bằng khi đến khám bệnh tại các cơ sở y tế Nhà nước không?

- | | |
|------------------|---------------------|
| 1. Không bao giờ | 3. Thường xuyên |
| 2. thỉnh thoảng | 4. Rất thường xuyên |

C12. Nếu lộ diện khuynh hướng tình dục của mình, bạn nghĩ bạn bè cũ của bạn (những người không phải là đồng tính nam) đối xử với bạn như thế nào?

- | | |
|-------------------|--------------------------|
| 1. Thông cảm | 5. Thương hại |
| 2. Bình thường | 6. Khinh miệt, trêu chọc |
| 3. Không quan tâm | 7. Yêu quý |
| 4. Xa lánh | |

C12. Bạn có thường gặp gỡ, trò chuyện với những người bóng lộ (***hỏi với những bóng kín***) và những người bóng kín (***hỏi với những bóng lộ***) không? Tại sao?

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn về sự nhiệt tình của bạn!

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

(Dành cho đối tượng là người đồng tính nam)

Người phỏng vấn: Nguyễn Ngọc Tú

Người được phỏng vấn: N.Đ.H

Năm sinh: 1991

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Nghề nghiệp: Sinh viên

Quê quán: Đống Đa – Hà Nội

Thời gian phỏng vấn: 10h00 ngày 22/08/2014

Địa điểm phỏng vấn: Hàng Bè- Hoàn Kiếm- Hà Nội

NỘI DUNG PHỎNG VẤN

H : *Xin chào bạn!*

Mình là học viên trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, mình đang làm đề tài nghiên cứu “Nhận diện những hệ quả xã hội xuất phát từ thái độ kỳ thị của gia đình và cộng đồng đối với những người đồng tính nam hiện nay”. Vừa rồi thì mình cũng đã phỏng vấn qua mấy người bạn trong Câu lạc bộ của bạn rồi, bây giờ mình có thể hỏi bạn vài câu được không bạn ?

Đ : Dạ, vâng.

H : Mình rất mong sự đóng góp của bạn cho đề tài của mình.

Đ: Vâng.

H : Những thông tin bạn cho mình biết sau đây chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu và được đảm bảo bí mật hoàn toàn, bạn cứ yên tâm nhé.

Đ : Vâng.

H : Bây giờ bạn có thể giới thiệu một chút về mình được không... ?

Đ : Dạ ! Em là N.Đ.H, em là sinh viên trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ.

H : *Bạn sinh năm bao nhiêu ?*

Đ : Năm 1991

H : *À thế bạn kém 2 tuổi, thế thì xưng chị em cho tiện nhé?*

Đ : Dạ vâng !

H : *Thế chị hỏi em nhé, em có nghĩ mình là người đồng tính không?*

Đ : Em là gay.

H : *Ok, em rất thẳng thắn. Em là bóng kín đúng không?*

Đ : Vâng ạ. Nhìn bề ngoài thì không ai biết em là gay đâu chị.

H : *Ừ, đẹp trai nữa là khác. (Cười). Thế em quê ở đâu vậy?*

Đ : Nhà em ở Đồng Đa.

H : *Thế hiện em có sống cùng gia đình không?*

Đ : Không, em sống cùng “vợ” em. “Vợ” em là người mà chị vừa phỏng vấn xong.
(Cười)

H : *Ừ, chị nhớ rồi. Hai em sống cùng nhau được bao lâu rồi? Bố mẹ có biết không?*

Đ : Bọn em sống cùng nhau hơn 1 năm rồi. Bố em đuổi em ra khỏi nhà nên em cũng chẳng liên lạc gì với gia đình cả, chắc cả nhà có biết nhưng không nói.

H : *Thế chị hỏi thật nhé, hai em đã bao giờ nghĩ đến chuyện kết hôn với nhau chưa hay chỉ sống với nhau như vợ chồng thế thôi chứ không nghĩ gì?*

Đ : Có chứ chị. Nhưng bao giờ Luật Việt Nam cho phép đã chứ. Em không có ý định lấy vợ như người ta đâu mà. Em chung tình lắm, không phản bội “vợ” đâu.

H : *Thế em không nhận được sự giúp đỡ gì từ gia đình à?*

Đ : Vâng, em có liên hệ gì đâu. thỉnh thoảng mẹ em gọi điện đến chứ em cũng không gọi về nhà. Gọi về mà gặp bố em thì lại ăn chửi, tội gì.

H : *Thế tiền sinh hoạt hàng ngày của em thì làm thế nào?*

Đ : Giờ em làm người mẫu trong nhóm VENUS đấy, những lần câu lạc bộ (Thông Xanh) diễn, em là con át chủ bài, em đi diễn lâu cũng được nhiều giấy khen lắm.

Mẹ em còn biết, thỉnh thoảng giấu bố gọi điện cho em mà toàn khóc, khuyên em về xin lỗi bố rồi lấy vợ, chứ bố em thì chẳng bao giờ gọi hay hỏi han gì. Mà em cũng

không chịu, sao phải tự dối mình và lừa dối người ta như thế, “I want to be myself” thôi chị ạ (*Cười*)”. Nói chung vợ chồng em tự nuôi sống mình được.

H: *Thế làm người mẫu là thu nhập chính của em phải không?*

Đ: Vâng.

H: *Ngoài ra thì em có còn nguồn thu nhập nào khác nữa không?*

Đ: Không ạ.

H: *Thế đã có lúc nào em từng thiếu quá nên phải quan hệ tình dục với người khác để nhận tiền hoặc hiện vật chưa?*

Đ: Không, em chung thủy lắm.

H: *Thế em có nhiều bạn không?*

Đ: Có ạ

H: *Họ có biết em là người đồng tính không?*

Đ: Nói chung trong nhóm (*tức Câu lạc bộ Thông Xanh*) thì biết hết còn bạn bè xã giao, bạn cũ hồi trước thì em cũng không quan tâm họ biết hay không.

H: *Thế lúc em ốm đau thì ai sẽ chăm sóc em?*

Đ: Trước đây thì mẹ và chị gái, giờ thì “vợ” em.

H: *Chị gái em khi biết em là người đồng tính thì có nói gì không?*

Đ: Bà ấy khóc nhiều lắm, chửi em nữa. Cũng tại bà ấy sốc quá mà, giờ chị em đi du học rồi, lâu lắm cũng chẳng liên lạc gì.

H: *Thế những lúc em thiếu tiền, ai sẽ là người cho em hoặc cho em vay?*

Đ: Thì “vợ” em, nếu mà cả 2 cùng không có thì vay các bạn trong nhóm hoặc vay tạm của Di Dũng. (*người sáng lập Câu lạc bộ Thông Xanh, tác giả cuốn “Bóng”*). Nhưng mà em cũng chả mấy khi phải vay ai, tiền cát-xê của em cũng được mà.

H: *Thế trong vòng 3 tháng gần đây thì em có phải chịu sự xa lánh, coi thường của ai không?*

Đ: Thì cũng chỉ có gia đình và những người hàng xóm của nhà em thôi.

H: *Thế em nghĩ mình có đáng phải chịu xa lánh, coi thường đó không?*

Đ: Không, em cũng chỉ là một người bình thường, thực ra em cũng có muốn mình là gay đâu, nhưng sinh ra đã thế rồi. Người ta may mắn hơn em không có

nghĩa là người ta có quyền khinh thường, mặt sát em. Bố em thì cứ chửi em bảo em đua đòi, chơi bời cho lắm vào nên sinh tật. Thực ra đâu có phải như thế. Em nghĩ em tự nuôi sống bản thân được như thế này thì còn hơn khối người khác.

H: *Thế theo em thì em có vai trò gì đối với gia đình của em?*

Đ: Với mọi người thì em là đứa bệnh hoạn, bỏ đi ấy mà. Em chả có vai trò gì hết, mà chắc bố em cũng chẳng chia tài sản cho em đâu mà.

H: *Đã bao giờ em được tham gia các buổi tuyên truyền hoặc nhận tài liệu về phòng chống lây nhiễm HIV dành cho những người đồng tính nam chưa?*

Đ: Rồi ạ. Em là thành viên tích cực của Câu lạc bộ mà.

H: *Thế theo em, cộng đồng nhìn nhận người đồng tính nam như thế nào? Với những kinh nghiệm của riêng em ấy.*

Đ: Trước đây, dân mình chỉ biết đến những người bóng lộn, đi lại ỡng ẹo, nói năng yếu điệu, suốt ngày tô son, trát phấn, mặc áo quần con gái nên họ cũng có ác cảm. Nhưng giờ em nghĩ cũng đỡ rồi. Tuy nhiên, sự kỳ thị hay phân biệt đối xử với đồng tính nam là điều không thể tránh khỏi, nhất là với bóng lộn. Đang nói chuyện mà có đồng tính nam là bóng lộn đến thì mọi người đều chỉ trỏ, cười chế giễu hoặc lảng tránh ngay. Còn với em thì em cũng chả thấy gì, vì đơn giản họ không biết em là gay nếu nhìn bề ngoài hoặc tiếp xúc ít, chứ còn khi biết rồi thì cũng lờ mình ngay hoặc đề phòng ngầm.

H: *Theo em, nguyên nhân của sự kỳ thị của cộng đồng đối với những người đồng tính nam là gì?*

Đ: Vì họ chẳng biết gì về đồng tính nam nên họ sợ, họ ngại tiếp xúc. Hơn nữa, hiện nay báo chí đưa tin nhiều khi để câu khách nên thường giật tít rất lộ liễu như “Chuyện tình chàng pê đê”... Không chỉ xúc phạm đến những người như chúng em, mà khiến cho những người bình thường họ hiểu sai về chúng em, nên họ sinh ra ác cảm vì cứ nghĩ bọn này suốt ngày chải chuốt, cặp bồ linh tinh rồi sinh ra đủ các tệ nạn xã hội. Đấy, cứ như thế mà họ đối xử bình thường với mình mới lạ.

H: *Em đã bao giờ xem 1 bộ phim nào về người đồng tính nam chưa?*

Đ: Em đã xem “Những cô gái chân dài”, “Cô gái xấu xí” và “Thế giới không đàn bà” rồi chị ạ.

H: *Cảm nghĩ của em về những bộ phim đó như thế nào? Có thể hiện được cuộc sống của những người như bọn em không?*

Đ: Ồi giào, vớ vẩn lắm chị ơi. Toàn ảo lả, đóng đũa, theo đuổi các đồng nghiệp nam một cách lộ liễu, xem xong mà thấy tức lắm. Có phải ai là đồng tính nam cũng thế đâu chứ, đây là những người thiếu số thôi, sao lại đưa lên phim rồi để thiên hạ người ta quy gán cho những người đồng tính nam còn lại cũng như thế hết. Nói chung, trong phim ảnh Việt Nam hiện nay, em chưa thấy bộ phim nào thực sự phản ánh được cuộc sống, tâm tư, nguyện vọng, những khát khao của người đồng tính nam cả. Những người làm phim chắc để gây cười nên mới xây dựng nhân vật của mình như thế.

H: *Ừ, thế em đã bao giờ gặp khó khăn gì khi người khác biết em là đồng tính nam chưa?*

Đ: Nhìn em như thế này thì nếu không quen hoặc nghe ai nói từ trước, sẽ chẳng ai biết em là gay đâu, nên em cũng chưa gặp vấn đề gì gọi là nghiêm trọng cả. Nhưng mà em có quen một “chị” là bóng lộ, “chị” ấy thích mặc đồ, trang điểm như con gái, còn độn ngực, nuôi tóc nữa cơ. Chị ấy đi khám ở bệnh viện Xanh Pôn hay Thanh Nhàn gì đó, bác sỹ gọi tên vào phòng khám của nam vì tên là con trai mà, đến khi chị ấy vào thì lại bị đuổi sang phòng nữ. Loay hoay một lúc, lại bị những người khác chỉ trỏ, xầm xì nên chị ấy bỏ về luôn. Sau này chị ấy toàn khám ở bệnh viện tư, cách mặt mấy tên bác sỹ nhà nước hống hách.

H: *Thế em có thường tiếp xúc, chuyện trò với những người bóng lộ không?*

Đ: Em cũng có vì em là người mẫu trong giới gay nên cũng giao thiệp nhiều, nhưng mà cũng có những người không bao giờ nói chuyện với bóng lộ đâu, như vợ em chẳng hạn. Vì gia đình vợ em chưa biết vợ em là gay nên vợ em sợ nếu tiếp xúc với bọn lộ nhiều thì sẽ bị nghi ngờ, rồi bị điều tra ra thì lại khổ thân. Mà bọn bóng lộ nhiều người cứ ổng ẹo, xị nước hoa nồng nặc, đi đến đâu ôm ấp, hôn hít đến đấy, lại còn điêu ngoa nữa nên bọn em cũng không mấy khi nói chuyện. Tất nhiên,

cũng có những người bóng lộ nhưng chỉ mặc áo quần phụ nữ về đêm và cũng rất tốt như Dì Dũng chẳng hạn thì bọn em vẫn thường xuyên liên lạc. Bọn em mỗi lần họp nhóm hầu như đều đến nhà Dì Dũng nên những người xung quanh họ biết hết, đi ngang họ đi rất nhanh như sợ bị lây nhiễm ấy, bọn em cũng mặc kệ.

H: Ủ, thế được rồi. Chị cảm ơn em nhiều nhé, chúc em hạnh phúc nha.

Đ: Vâng, em chào chị.

BIÊN BẢN THẢO LUẬN NHÓM TẬP TRUNG

(Nhóm 1: Người dân bình thường)

Địa điểm thảo luận nhóm: Phòng 713 nhà C Trường Đại học Hà Nội

Thời gian: Từ 9h15 đến 10h5 ngày 29/08/2014

Người điều hành: Nguyễn Ngọc Tú

Ghi chú: Sử dụng máy ghi âm trong quá trình thảo luận nhóm

Trong biên bản tôi sử dụng số thứ tự thay cho tên

Nội dung thảo luận: Những hiểu biết, nhận thức về nguyên nhân và bản chất của hiện tượng đồng tính nam; thái độ khi tiếp xúc với đối tượng đồng tính nam; nguyên nhân dẫn đến thái độ ứng xử đó.

STT	Họ và tên	Tuổi	Giới	Nghề nghiệp
1	Vũ Văn N	24	Nam	Sinh viên
2	Đỗ Thị Phương Th	22	Nữ	Sinh viên
3	Bùi Đức H	26	Nam	Kỹ sư
4	Lê Diệu H	25	Nữ	Dược sỹ

H: *Xin chào các bạn, mình là Tú, học viên trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Hôm nay mời các bạn đến đây thì mình cũng mong các bạn chia sẻ*

những ý kiến của bản thân, cùng nhau thảo luận về vấn đề thái độ ứng xử đối với những người đồng tính nam hiện nay. Những ý kiến của các bạn sẽ chỉ phục vụ cho đề tài khóa luận tốt nghiệp của mình thôi. Đầu tiên thì xin các bạn giới thiệu về bản thân mình. Nào, đầu tiên xin mời bạn Nam, bạn sẽ là số 1 nhé, những bạn còn lại sẽ theo số thứ tự tiếp theo.

1: *Mình là N, mình đang là sinh viên của Trường Đại học Giao thông vận tải*

2: *Mình là Th, sinh viên năm cuối trường Đại học Luật Hà Nội*

3: *Mình là H, đã tốt nghiệp Đại học Bách Khoa Hà Nội, hiện đang đi làm.*

4: *Mình là H, mình đã tốt nghiệp trường Trung cấp Y Dược Phú Thọ, hiện mình*

đã đi làm.

H: Các bạn đã bao giờ thấy một người đồng tính nam mà là bóng lộ chưa?

1: Mình chưa, bóng kín thì mình cũng không chắc chắn lắm. Nhiều người ăn mặc giống con trai nhưng điệu bộ vẫn hơi nữ tính nhưng nếu nhìn bề ngoài thì thực sự mình cũng chả biết họ có phải là đồng tính nam hay không.

2: Ủ, mình cũng thế. Bạn mình cũng có những người như vậy.

4: Mình mới chỉ thấy trên ti vi thôi (Cười)

3: Mình có 1 người bạn là đồng tính nam nhưng mà là bóng kín, nên mình cũng không dám hỏi vì dù sao cũng chỉ là bạn xã giao, nếu gặp trên đường thì chào hỏi một hai câu, cũng chẳng bao giờ liên lạc.

H: Thế giả sử như bạn gặp một người mà bạn biết chắc chắn họ là đồng tính nam hoặc họ là đồng tính nam bóng lộ thì bạn sẽ xử lý như thế nào?

1: Đầu tiên thì mình cảm thấy lạ lắm, hơi tò mò về họ. Nhưng sau thì mình sẽ tránh tránh họ.

H: Tại sao vậy?

1: Vì mình thực sự mà nói ấy, cũng không hiểu biết gì về những người như vậy.

Hơn nữa, mình là con trai nên cũng ngại, nhớ may bị dụ dỗ thì sao, trên báo cũng có mấy vụ có mấy người đồng tính cứ giả vờ tốt, mua tặng rất nhiều đồ đạc, giúp đỡ này nọ nhưng cuối cùng đều lộ bản chất của họ là đi tìm bạn tình mà. Tránh voi chẳng xấu mặt nào, đúng không?

2: Mình thì lại khác, mình sẽ bình thường với họ thôi. Vì họ cũng là những người bình thường, nếu họ không làm gì ảnh hưởng đến mình thì vẫn ok.

3: Mình cũng chưa hình dung được, nhưng tự dung phải tiếp xúc với một người bóng lộ, người thì son phấn, ông ẹo đi lại chắc mình cũng ghê. Còn nếu là bóng

nhưng trông vẫn bình thường thì còn đỡ.

4: Mình cũng vậy. Vì nhìn bề ngoài những người bóng kín thì hoàn toàn bình thường, thậm chí còn rất đẹp trai nữa chứ.

H: *Thế bạn nghĩ nguyên nhân của hiện tượng đồng tính nam là gì?*

3: Do yếu tố xã hội, chắc có lẽ họ gặp bức bối hoặc gặp vướng mắc về một vấn đề gì đó mà họ không giải quyết được cũng làm cho họ bị stress và làm cho họ bị

biến đổi tâm lý, lúc đấy mà lại có một chàng trai bên cạnh an ủi, giúp đỡ nữa là out luôn.

2: Mình nghĩ chủ yếu là do yếu tố bẩm sinh, sinh ra họ đã thế, họ cũng có muốn đâu nhưng mà cái số nó thế

1: Tôi nghĩ nó là 1 thứ bệnh

2: Nó không phải là bệnh, vì mọi người cứ nghĩ nó là bệnh nên nó có thể lây truyền thế nên họ mới bị kỳ thị, mới bị xa lánh.

H: *Nếu trong gia đình bạn có 1 thành viên là đồng tính nam thì các bạn sẽ làm gì?*

4: Sốc lắm chứ. Nhưng dù sao cũng phải chấp nhận vì bản thân họ đã đủ khổ sở lắm rồi, mình mà còn có thái độ khinh thường hay bới móc thì càng làm cho họ căng thẳng thêm, rồi lại sinh ra đủ thứ chuyện

2: Đầu tiên thì cũng choáng, buồn, hoang mang. Mình sẽ cố thuyết phục họ thay đổi hành vi, nhưng nếu không được thì cũng phải chấp nhận

1: Mình thì chắc cũng thông cảm thôi. Nhưng bố mẹ thì không chắc vì bố mình rất bảo thủ và gia trưởng, mình nghĩ chắc bố mình sẽ đánh đập, chửi bới kinh lắm.

H: *Hiện nay, khi viết về các tệ nạn xã hội, các vụ án hình sự, báo chí thường giật những tit về đồng tính nam rất lộ liễu, thậm chí chuyện chẳng liên quan gì đến việc họ có phải là đồng tính nam hay không nhưng các tác giả vẫn cố tình nhấn mạnh đến việc đó, khiến cho người đọc đôi khi hiểu lầm rằng, chính vì họ là đồng tính nam nên họ mới gây ra những tệ nạn xã hội đó hoặc hầu hết những người*

đồng tính nam đều là mầm mống gây nên các tệ nạn xã hội. Bạn suy nghĩ gì về việc này?

1: Chắc tại họ không có thái độ thông cảm đối với những người đồng tính nam.

2: Tôi nghĩ mục đích đầu tiên của họ là để câu khách thôi. Họ là nhà báo thì cũng lợi nhuận từ phía khách hàng mang lại luôn là ưu tiên hàng đầu

3: Đúng là luật sư có khác (Cười). Mình nghĩ cũng có thể xảy ra 2 khả năng trên,

tùy vào mục đích của từng nhà báo, cũng có người cố tình bôi mớ cuộc sống của họ ấy chứ.

4: Ủ, nhưng mình nghĩ câu khách vẫn là mục đích lớn nhất, nhưng cũng có thể xuất phát từ sự phản đối nhưng đó chỉ là nguyên nhân phụ thôi.

H: *Thế còn phim ảnh thì sao?*

2: Thì cũng thế, nhưng mình nghĩ phim ảnh cũng có cái đúng khi phản ánh

H: *Bạn có cho rằng đồng tính nam là bóng lộ có nên làm việc tại các cơ quan nhà nước không?*

3: Mình thấy không thích lắm, nhưng mà cũng chẳng sao, ai cũng phải có việc mà làm chứ, nếu không nhận họ vào làm việc thì họ lại làm những việc mà xã hội

không mong đợi. Thế nên, mình nghĩ trừ bộ đội và công an ra thì đồng tính nam cũng có thể làm được tất cả những việc mà người bình thường làm.

H: *Được rồi, cảm ơn các bạn nhiều. Chúc các bạn học tập và làm việc tốt nhé!*

